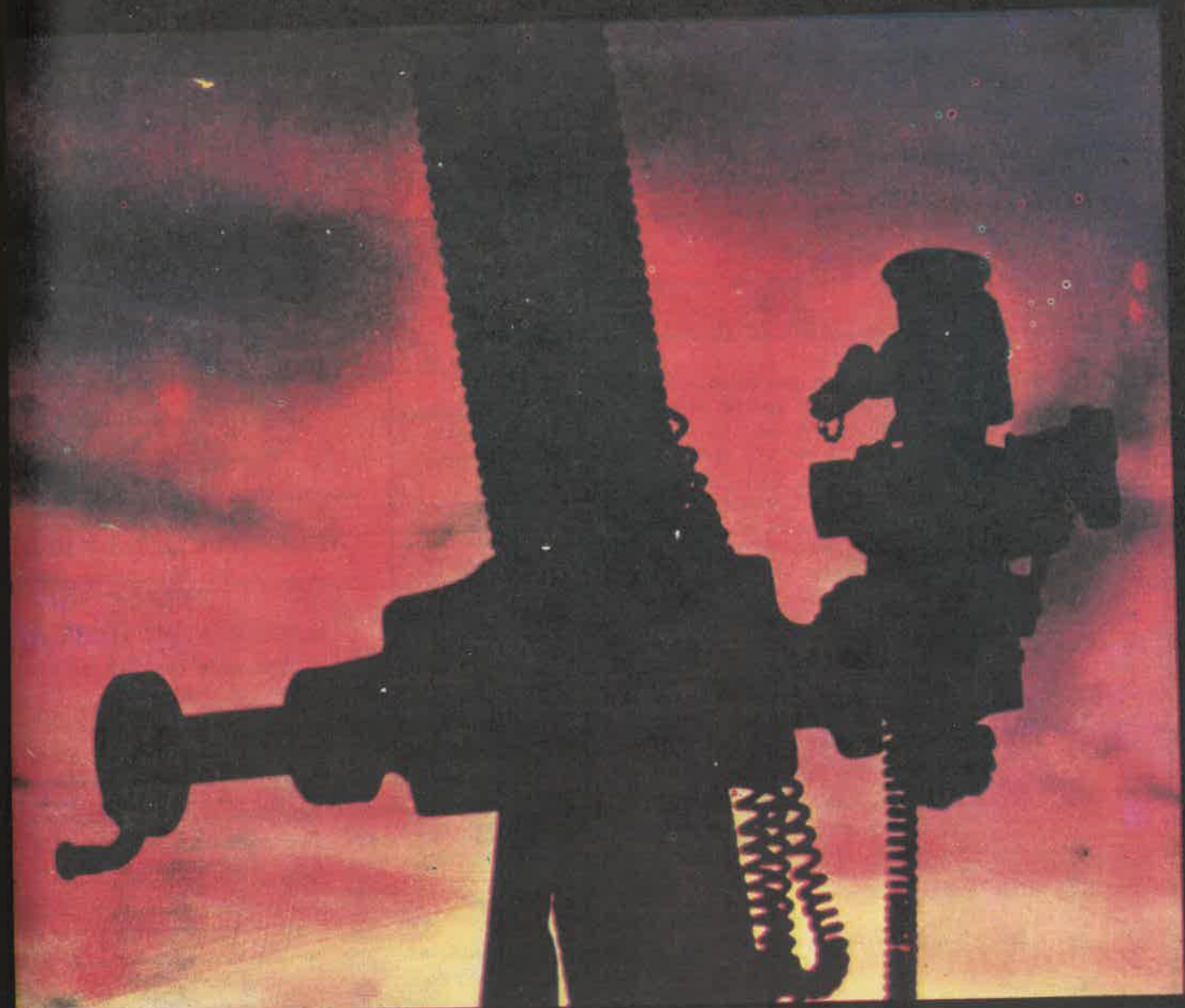


VO 38m
DS 531
D642 +

ĐÔI

thỏa hiệp
NGỪNG BẠN
bằng cách nào

137



ĐỜI

SỐ 137 — NĂM THỨ BA — GIÁ 70đ

TUẦN LỄ TỪ 23-6-72 ĐẾN 30-6-72

ĐẶC BIỆT: THỎA HIỆP NGUNG BẮN BẰNG CÁCH NÀO ?

- THỎA HIỆP NGUNG BẮN BÀI HỌC GENÈVE 1954 : tôn hàn hĩa
- TỬ TRẦN CHIẾN NGHĨ VỀ HÒA BÌNH : phannhatnam.
- NHỮNG BÀI HỌC THỎA HIỆP CAY ĐĂNG : người xứ Huế.

CHÍNH TRỊ :

- KISSINGER LẠI SANG TÀU : lý đại nguyên.
- NGÀY CHIẾN TRANH VIỆT PHÁP BÙNG NỔ : HỒ CHÍ MINH VỚI KẾ HOẠCH NAVARRE.

VĂN NGHỆ :

- CÂU CHUYỆN KHÔNG TÊN : lê tấn điều
- PHIÊU : tề đề
- LỚP TRẺ HÀ NỘI : bùi văn bình.
- TRẦN CHIẾN 72 : vi hường chủ.
- BÀI NGỢI CA TÌNH YÊU : cạc sĩ
- NỖI LÒNG NGƯỜI PHƯƠNG ĐÔNG : cung lịch biên.

CÁC MỤC THƯỜNG XUYỀN :

- NÓI VỚI ĐẦU GỐI ● SINH TỬ PHÙ ● TRANG THƠ ● ĐỜI MUÔN MẶT ● THỜI SỰ THẾ GIỚI ● THỜI SỰ TRONG NƯỚC ● ĐIỆN ẢNH ● NHIẾP ẢNH ● S. HOẠT NGHỆ THUẬT

Chủ nhiệm :
Bà TRẦN THỊ ANH MINH
Chủ trương biên tập

CHU TỬ

tòa soạn 143—145 Cống Quỳnh S.G.

Đ.T. 22.323

(Phát hành mỗi sáng thứ SÁU)

Thỏa hiệp ngưng bắn bằng cách nào ?

Một tài liệu điệp báo mới được tiết lộ tại Hoa Kỳ, trong cuốn «Super Spy» (Siêu Điệp Viên) cho biết vào năm 1968 gián điệp Mỹ đã dùng khí cụ điện tử thâm bắng được cả những chỉ thị của Hà nội gửi cho phái đoàn Bắc Việt ở hòa đàm Ba Lê. Chỉ thị nói rằng Cộng Sản phải lợi dụng năm bầu cử 1968 ở Mỹ, buộc Johnson phải nhượng bộ tối đa, nhưng đừng làm mất mặt Johnson khiến ông ta nổi sùng. Chỉ thị cũng nói rằng cuối cùng phải giúp Nixon thắng Johnson với hy vọng trong năm đầu tiên của nhiệm kỳ tổng thống, Nixon sẽ nhượng bộ Cộng Sản để giữ đúng lời hứa khi tranh cử.

Như chúng ta đã thấy năm 1968 Johnson đã bỏ cuộc tranh cử. Nixon thắng cử và khởi sự chương trình rút quân, nhưng sau 4 năm rút quân thì người ta hiểu rút quân không phải là nhượng bộ Cộng Sản vô điều kiện. Những biện pháp ngày 8-5 của Nixon cho thấy càng giảm quân số ở Việt Nam thì ông ta lại càng mạnh tay đối với Bắc Việt.

Tình hình quốc tế thuận lợi cho cuộc tranh cử của Nixon và chính sách về Việt Nam của ông ta. Cả Brezhnev lẫn Mao Trạch Đông đều phải «hùn phiếu» cho Nixon đắc cử. Không phải là các lãnh tụ Nga Sô và Tàu Cộng không biết tính toán, lợi dụng năm bầu cử ở Mỹ. Ngược lại, họ chỉ «hùn phiếu» cho Nixon khi biết Nixon chắc ăn mất rồi, mà họ hy vọng sẽ tiếp tục giao hảo với Nixon trong bốn năm nhiệm kỳ tới.

Vậy thì Bắc Việt cũng phải nhận thấy bài học của 2 nước đàn anh. Các người cầm đầu đảng Cộng Sản Hà nội vốn có kinh nghiệm về thỏa hiệp với cả Tàu Quốc Dân Đảng, Anh và Pháp. Họ có bỏ lỡ năm bầu cử Mỹ 1972 này chăng ?

Ngày 16 tháng 6 vừa qua quốc trưởng Nga sang Hà nội, một chuyến đi khởi sự rất âm thầm. Trong bộ ba lãnh đạo nước Nga, về mặt ngoại giao Podgorny phụ trách về Đông Dương, trong khi Kosygin phụ trách vùng Trung Đông còn Brezhnev phụ trách Tây Âu và Mỹ.

Ngày 19-6 cố vấn Kissinger lại sang Bắc Kinh sau khi đã thăm Nhật 4 ngày. Câu chuyện nói ở Bắc Kinh cũng không ngoài chuyện Việt Nam.

Trước đó, ngày 12-6 đại sứ Mỹ Porter trở lại Paris sau 4 tuần lễ cố ý vắng mặt.

Tất cả các biến cố quốc tế trên đây, với nhận định tình hình thế giới và tình hình nội bộ Hoa Kỳ, có thúc dục Cộng Sản Bắc Việt phải chấp nhận một cuộc ngưng bắn mà đề nghị 8 điểm của Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu đặt lên hàng đầu hay không ?

Đề nghị 8 điểm ngày 25-1-72 của Tổng Thống Thiệu tới nay vẫn chưa bị rút lại. Lại thêm lập trường 2 điểm ngày 8-5 của Nixon, trong đó chuyện ngưng bắn có quốc tế kiểm soát vẫn được đề lên đầu.

Nếu C.S.B.V. muốn lợi dụng năm bầu cử 1972 này ở Mỹ thì có lẽ chính họ phải chịu nhượng bộ mà chấp nhận các đề nghị trên đây của phe đồng minh. Ít nhất họ cũng phải nắm lấy cơ hội trước khi họ bị thua trên chiến trường nhiều hơn nữa.

Ngày 09-6 vừa qua Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu đã nói rằng chúng ta chỉ trở lại bàn hội nghị khi nào đã tái chiếm những phần đất đã tạm bỏ.

Vậy nếu hòa đàm Ba Lê tái nhóm lần này, ta có thể tin cả 2 phe đã sẵn sàng tiến tới một thỏa hiệp ngưng bắn, vì đã làm hết sức mình rồi.



KHA TRÂN ÁC

Thủ Tướng tương lai

Đàn em của 2 ông Vũ Văn Mẫu và Trần Văn Đôn lúc nào đó đầu cũng tuyên truyền cho 2 ông, lớn tiếng dọa rằng lãnh tụ của mình nhất định dhen này phải làm Thủ Tướng, trong cái chính phủ mệnh danh là hòa giải hoặc chuyển tiếp gì đó. Để bạn đọc hiểu rõ tư cách và thành tích sáng chói của 2 vị lãnh tụ kể trên, tốt hơn hết Đầu Gối trích đăng mấy đoạn trong cuốn «Làm thế nào để giết một Tổng Thống» của Trương Kh. Minh và Cao vi Hoàng.

Dưới đây là đoạn giới thiệu ông Đôn :

Như tướng Trần Văn Đôn lúc đầu tuy bị ông Nhu không ưa và cho rằng «Thứ dân Tây đi lính cho Tây chỉ biết ăn chơi thì làm được cái gì» nhiều lần ông Nhu có ý thay thế tướng Đôn ở chức vụ tư lệnh Quân đoàn I nhưng không dám công khai ngổ ý vì biết có ngổ ý Tổng Thống Diệm cũng không chấp nhận. Một lần coi film hình thấy tướng Đôn bận áo thun xanh khăn đóng thủ tiếp ông Cựu Cần và cùng vấn thuốc lá cầm lệ hút như Cựu »

(trích trang 90)

Theo tiết lộ của Georger Chaffard qua bài báo tựa đề La paix manquée en 1963 về lời kéo tướng Đính vào phe đảo chánh Mỹ đã trao cho tướng Đính một số tiền ứng trước là triệu Dollars kết quả do sự thương lượng giữa tướng Đ. và ĐS Cabot Lodge vào ngày 24-10. » (Trích trang 22).

Dưới đây là đoạn giới thiệu ông Vũ Văn Mẫu.

« Ông Diệm «võ mộng» đau đớn người, khi ông Mẫu « xuống tóc ». Cho đến lúc sau này TT Diệm vẫn biến mình cho lòng kính nể ông Mẫu « ngài đang hoàng đấy, nhưng phải làm thế cũng chỉ vì ngài nể bà ngoại trưởng » (Ông Mẫu là người sau ông Thơ được ông Diệm gọi là ngài) số là giới cận thần tại dinh Gia Long và bộ Ngoại Giao bấy giờ cho biết : ông ngoại trưởng rất « vị nể » phu nhân. Phu nhân lại đau yếu luôn luôn và bị mất một lá phổi, phu nhân cũng như gia đình Ngoại trưởng rất mộ đạo Phật. Thế nhưng trong vụ Phật giáo trước tháng 8 Ngoại trưởng « rất im lặng, không hề tỏ một thái độ nào có thể bất lợi cho vị Tổng Thống và chế độ mà ông phục vụ ».

Buổi sáng ngày 20-8 Ngoại trưởng Mẫu còn hướng dẫn tân Đại sứ Anh đến trình ủy nhiệm thư tại dinh Gia Long. Ông đã bày tỏ thái độ hoàn toàn đồng ý với chính phủ. Song buổi chiều 21-8 đột nhiên ông NT lại xuống tóc phản đối. Đó là 1 hành động đẹp theo tinh thần kẻ sĩ Phương Đông. Nhưng dư luận lại cho rằng, ông phải làm như thế vì phu nhân làm áp lực dữ dội quá, sau này ông Nguyễn đình Thuần thuật lại « nếu ông ấy xuống tóc và xin đi hành hương, nhưng đừng làm cái việc cổ « vận động chạy chọt để đổi thật nhiều dollars, ba bốn ngàn gì đó, thì cũng còn coi được ».

Căn cứ vào những lời giới thiệu kể trên thì, kẻ tám lạng người nửa cân, cả 2 ông xứng đáng làm thủ tướng tương lai, nhưng

theo các đàn em của ông Đôn, thì ông Đôn hơn ông Mẫu 1 điểm là không những ông Đôn được sự đồng ý của Mỹ, của Pháp của Ấn Quang, của Hòa Hảo, Cao Đài v.v... Ông Đôn còn được sự đồng ý của Xuân Thủy, vì ông Đôn đã gặp Xuân Thủy tại Ba Lê.

Lúc này có cái «mốt» gặp Xuân Thủy và các chính khách của ta đưa nhau gặp Xuân Thủy. Vừa rồi Đầu Gối gặp nghị sĩ Đoàn Văn Cừ, hỏi anh.

— Nghe báo Pháp và cả báo Việt loan tin anh gặp Xuân Thủy, có đúng không?

Anh Cừ trả lời :

— Việc tôi gặp hay không gặp thì xin miễn trả lời, nhưng tôi quả quyết với anh là chính nghị sĩ Hồng sơn Đông đã gặp Xuân Thủy. Vậy mà báo Tin Điện của ông Hồng sơn Đông lại loan tin tôi gặp Xuân Thủy.

Làm thế nào để trở thành một anh hùng dân tộc ?

Tổng Thống Thiệu vừa tuyên bố với 1 số nghị sĩ dân biểu: «Tôi không đòi được ủy quyền để ký giã bán nước. Tôi cũng muốn làm anh hùng dân tộc!»

Đầu Gối tin Tổng Thống Thiệu thực sự muốn làm anh hùng dân tộc. Nhưng không phải cứ muốn là được không những phải có tài, có đức mà còn phải có nhiều điều kiện khác, thiên thời, địa lợi nhân hòa v.v...

Riêng Đầu Gối không bao giờ nuôi tham vọng trở thành 1 anh hùng dân tộc vì Đầu Gối thành thực nghĩ người anh hùng dân tộc hết phải là người «lo trước cái lo của thiên hạ, vui sau cái vui của thiên hạ» như ông Kiông Tử hoặc Mạnh Tử dạy, vậy mà Đầu Gối là thứ người «Vui trước cái vui của thiên hạ» thì còn làm anh hùng dân tộc vào cái khổ nào?

Và lại làm anh hùng dân tộc mệt mỏi lắm, nhiều khi phải khát máu như Võ nguyên Giáp sẵn sàng đưa hàng triệu sinh linh vào lò sát sinh để được nổi tiếng anh hùng

Làm thế nào để xiết cổ Báo Chí

Tuần báo Khởi Hành vừa có lời tạm biệt độc giả, tự đình bản vì lẽ quá nhiều hết chĩa đợng nổi. Báo Đời trong 4,5 số liên tiếp vừa qua điều bị tịch thu và rất có thể mai mốt Đời cũng bắt chước Khởi Hành, lên tiếng kêu thương giã từ bạn đọc vì bị tịch thu liên miên hết chịu đợng nổi. Tình trạng báo chí bị đất như rứa, vậy mà Đầu Gối còn nghe tin chính quyền sắp đưa ra 1 tu chính cho qui chế báo chí để xiết cổ báo chí chặt chẽ hơn.

Đầu Gối cầu trời khẩn phật cho bản tu chính sớm ra đời. Đảng nào cũng chết nhưng thà chết vì bị chính quyền đóng cửa còn hách hơn là chết vì hết tiền phải tự đình bản như Khởi Hành.



NGŨ TỬ TỬ

CHUYỆN ĐỜI

Loạn thế độc thư
Thời bình luyện võ

CỜ THƯ

Lời người bán cam

Nguyên tác
«Mại Cam giả ngôn»
của LƯU CƠ

Hàng Châu có người bán cam nổi tiếng về tại giữ những trái cam được tươi đẹp trong mùa hè. Dù cam hái về đã lâu nhưng khi bạn đến lựa chọn, cam vẫn tươi. Những trái cam nơi hàng y trong như ngọc, đẹp óng như vàng. Gã bán cam bán với giá đắt nhưng vẫn đông người tới mua hơn những hàng cam khác.

Tôi cũng đến mua một trái nhưng khi bóc cam ra, những múi cam bên trong vỏ đẹp như khô cháy, cứng như bông, Ngạc nhiên, tôi hỏi gã bán cam :

— Như vậy là nghĩa lý gì ?? Cam chủ bán cho người toàn là loại cam vớt đi thế này sao ?? Bộ chủ nghĩ người ta mua cam của chủ chỉ để bày chưng thối hay sao, cũng có người mua cam để ăn hay để đãi bè bạn nữa chứ ?? Cam của chủ chỉ có cái vỏ ngoài tốt đẹp thôi. Chủ đánh lừa mọi người. Bộ chủ nghĩ mọi người đều ngu, đều mù sao ?? Quá lắm.

Gã bán cam cười tươi trả lời :

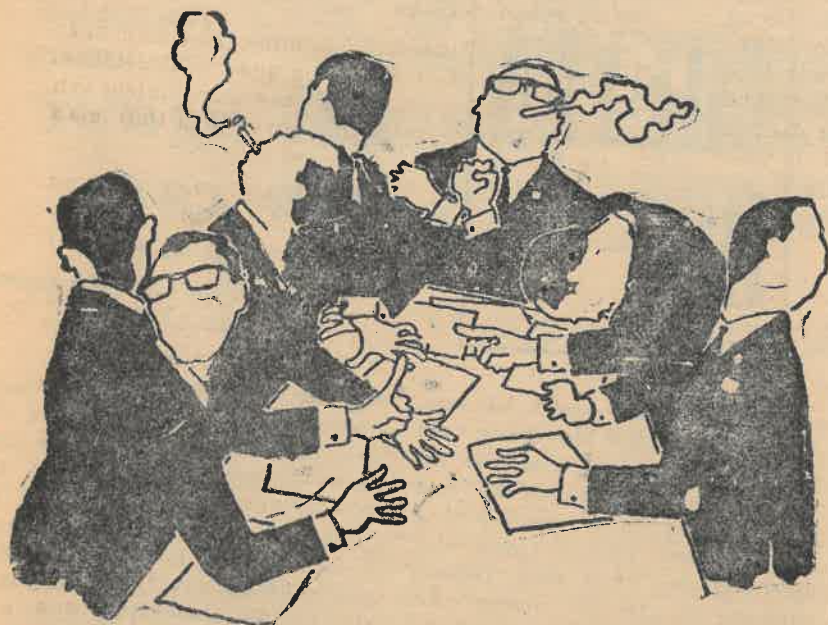
— Đây ông, tôi hành nghề này đã nhiều năm và cả nhà tôi sống nhờ vào nghề này. Tôi vẫn bán những trái cam này và chưa từng có ai phiền trách gì tôi hết. Tại sao riêng ông lại không bằng lòng nhỉ ? Nói về chuyện lừa bịp, đầu phải chỉ mình tôi ? Tại sao ông không nghĩ sâu đấy chứ. Để tôi nói ông nghe Đây ông thấy không... Hiện có thiếu gì những vị tướng quân oai phong lẫm liệt ngồi trên ghế bọc da hồ, đi đâu thì tiền hô

hậu ủng, tự coi họ như thành quách bảo vệ quốc gia. Nhưng nếu ông nhìn họ kỹ hơn, quả thực họ có tài giỏi như Lục Tồn, Vũ Tử hay không ? Lại còn những kẻ quyền cao chức trọng, đội mũ cao mang đai ngọc, ra vào như những hiền thần nơi triều đình. Nếu ông chịu khó quan sát họ kỹ hơn ông sẽ thấy họ làm được những gì cho quốc gia như An Anh, như Cao Dao ? Những quan chức ấy không biết cách làm sao để diệt trừ bọn đạo tặc hoành hành làm khổ dân. Luật pháp vứt cho chó gặm nhưng họ không biết làm cách nào để duy trì. Họ không lo cho dân ăn đủ cơm, họ chỉ thẳng tay bắt dân đóng thuế. Ông hãy nhìn họ mà coi. Họ mặc đẹp, ngồi cao, cưỡi ngựa tốt, uống rượu ngon, vui hầu thiếp trẻ. Tất cả bọn họ bề ngoài đều đường bệ, uy nghi như vàng như ngọc nhưng bên trong họ đều thối nát, rỗng tuếch. Tào sao ông không nổi giận vì họ mà lại chỉ nổi giận vì những trái cam của tôi mà thôi ??

Nghe gã nói thế, tôi không còn nói gì được cả. Trên đường về, tôi suy nghĩ về lời gã bán cam. Gã có vẻ là một nhà hiền triết, hoặc giả gã là một người có lòng thương xót kẻ nghèo, kẻ bị áp bức và thù ghét bọn bịp bợm, giả trá ở đời này, cũng có thể gã chỉ mượn nghề bán cam để chửi đời.

PHAN NHẬT NAM

Từ chiến trận nghĩ về hòa bình



Nguyên lý: Chiến tranh là 1 bùng nổ của chính trị và chính trị là một thứ chiến tranh im lặng xem ra quá đáng, rất đúng cho mọi thời, hết cả các quốc gia từ ngày có cộng đồng xã hội đầu tiên đến hôm nay, những thập niên cuối của thế kỷ hai mươi. Người Cộng Sản còn giỏi và khôn khéo hơn khi lồng toàn thể chiến trận vào cái khung chiến lược tranh đấu...lồng khít khao, chặt chẽ không chút sơ hở. Một trung đoàn được điều động, không phải chỉ hoạt động lẻ loi trong phạm vi trách nhiệm nhỏ bé, khả năng đơn vị không phải chỉ bao gồm một vài mục tiêu quân sự, mà giá trị, chiến thuật hạn chế ở địa phương...giật cây cầu, tấn công một đồn bốt, hẻo lánh không phải được thi hành từ hững hờ của cấp chỉ huy trung cấp nhưng phải nằm trong một chiến dịch, một giai đoạn chiến thuật đã được ước tính với lợi ích chiến lược lớn—Người Cộng Sản là bộ máy siêu tinh vi trong phương thức hành động này...

Sau đêm 19 tháng 12 năm 1946, khi cuộc tổng tấn công vào lực lượng quân đoàn Viễn chinh Pháp thất bại, không chút chậm trễ Giáp rút toàn bộ «quân đội Nhân dân» về chiến khu với vũ khí được bao toàn tối đa — Không phải là di tản chiến thuật nhưng phải gọi là di tản chiến lược — Bỏ mặc thành phố cho các tự vệ chiến đấu trong anh dũng và tuyệt vọng. Giáp không mất một đại đội chính qui trong cuộc lui binh về Thái Nguyên, Bắc Cạn... Biện pháp quân sự không phải là yếu tố khởi đầu độc lập nhưng chỉ là đáp số cuối cùng của nhiên tính toán chính trị.

Uy hiếp biên thùy Việt Bắc, cắt đường số 4, tấn công Vĩnh Phúc Yên sát vòng đai De Lattre, đe nạt áp lực ở Hòa bình, kiểm soát đường số 2... Và cuối cùng là Điện Biên Phủ, những chiến dịch của chiến tranh 46-54 cho thấy rõ. Tất cả chiến trận của thời gian đằng đẵng, mốc nối, ảnh hưởng và tương quan mật thiết như đường giây xích — Nhắm đến mục tiêu chiến lược, chốt. Chiếm đất kiểm soát dân làm yếu tố ưu thế cho dân xấp chính trị. Chiến tranh sau này cũng vậy. Tuy tính chất về ta và thời cơ đã đổi, cường độ tin tưởng sự quyết chí đã xao động và có nhiều triệu chứng suy sụp. Nhưng cấp chỉ huy Thượng tầng của cộng quân vẫn không thay đổi phương thức chiến tranh. Mậu thân là «đứt điểm» không phải chỉ riêng QLVNCH nhưng để đưa toàn thể cơ chế chính quyền miền Nam xuống đà đổ vỡ. Mục tiêu chính trị sáng tỏ rõ ràng như những trái hỏa tiễn nổ sừng thiêu đốt khu hàng xanh, Chợ Thiếc Sài Gòn tan nát và chính quyền sụp đổ, 84 ngàn quân CS cùng nhắm mắt vào một vòng tâm bìa.

Nhưng đến cuộc Tổng công kích này thì khác, chưa thấy một dấu hiệu rõ rệt để có thể kết luận hẳn ý đồ chiến lược của đối phương. Những phân tích ngày đầu cuộc chiến đã lần lượt trở nên không đúng cho những giai đoạn của tháng 4 đầu tháng 5.

Giáp xưa quân đánh để làm áp lực trên buổi họp Thượng đỉnh Nixon Brezhnev câu nói đã rất nhiều lần nhắc nhở, không là giả thuyết nhưng là những kết luận chắc chắn. Sự kiện không giản dị

như thế, vì cường độ chiến trường đã chứng minh sự chuẩn bị không thể được thực hiện trong vòng năm ba tháng nhưng chắc chắn phải từ thời gian một năm trở lên cuộc tập trận địa chiến đầu tiên cho Trung Đoàn 762 (Q792) thuộc lực lượng giải phóng miền Nam cũng mới 6 tháng với chiến dịch chỉ kéo dài trong vòng 1 tuần của một trận địa rộng không quá vòng đai quận đồng Xoài. Thế nên, trăm chiến xa, hàng chục ngàn trái đạn đại bác trăm cỡ trọng pháo, dàn hỏa tiễn Sam và 9 sư đoàn bộ binh cùng hệ thống tiếp liệu và tiếp vận không thể chỉ được chuẩn bị và điều động sau lời tuyên bố của Nixon sẽ đến thăm Nga sơ vào cuối tháng 5. Chiến trường lớn của 3 mặt trận phải được chuẩn bị từ nhất cũng phải từ hơn một năm trước. Mục tiêu chiến lược nào nhắm là chủ đích cho cuộc hôn tập tấn công vĩ đại này?

Lại càng quá giản dị khi kết luận. Cộng quân có chiếm một thị xã để làm nơi trình diện chánh phủ lâm thời của «mặt trận», Võ Nguyên Giáp và toàn thể ủy viên trung ương chính trị cục của đảng CS Việt Nam đâu có đại đột để nường hết toàn thể quân lực. Kể cả các đơn vị nòng cốt trừ bị chiến lược để dành lấy mảnh đất cho một vệ tinh chính trị. Mặc dù «Mặt trận» có là con đẻ của đảng ta. Đồng thời chiến trường lại càng tỏ rõ: Những thị trấn mà ta tạm mất không có giá trị chiến lược dùng để chờ cho cuộc hy sinh cạn lãng này—xúc động tâm lý thì có, nhưng đó là xúc động của dân chúng miền Nam—xúc động lại gây thêm hiệu quả tốt: Kích thích lòng chiến đấu của quân lực miền Nam. Và rõ ràng nhất, cộng quân cũng không khai thác bao nhiêu «thành quả» đã thu hoạch được. Tân Cảnh, Lộc Ninh, Đồng Hà và Quảng Trị chỉ là những thành phố chết, tên lính Bắc Việt dù cường độ ngu dốt và ngoan cố đến đâu cũng nhận được một điều: Chúng chỉ là những tên lính xâm lược nguy danh—Những vụ tàn sát và pháo kích lương dân là sự phẫn nộ của kẻ bị nguyên rủa.

Cộng quân có mục tiêu lớn gì trong cuộc tổng công kích này? Vấn đề lại được đặt ra lại với câu hỏi: Miền Bắc sẽ chấp thuận giải pháp ngưng bắn như thế nào trong giờ chốt của cuộc chiến tranh đang tàn lụi...Chiến tranh lay bất kỳ sự kiện nào khi đến điểm «cao nhất» thì làm gì còn «điểm cao» hơn nữa! Ngày 22 tháng 5 Nixon bước chân xuống phi trường thành phố Moscow là tiếng chuông báo trước giờ quyết đấu đang tan dần...Chắc chắn như vậy. Hồi lại thêm một lần nữa: Võ nguyên Giáp thực hiện ý đồ gì trong cuộc đại chiến chốt này?

Ba chiến trường tuy cường độ, thời gian và chiến thuật có khác với nhau nhưng chung một tính chất: Thu hút quân ta vào trong một trận địa hạn chế. Quân khu I, chiến trường Trị Thiên vùng đất từ Phong Điền ra Hải Lăng chỉ khoảng 40 es bề dài và 30 es bề rộng tập trung toàn thể lực lượng trừ bị ưu tú nhất của quốc gia: Sư đoàn TQLC, 2 Lữ đoàn Dù, 1 Liên đoàn BĐQ, 1 thiết đoàn chiến xa và thành phần Sư đoàn 2 tăng

phái từ Quảng Tín ra. Trên chiến trường rộng không quá 40 cây số vuông đó lực lượng khổng lồ của chúng ta lũng túng với những mục tiêu chiến thuật hạn chế, những mục tiêu ngắn hạn đoản kỳ.

Quân khu 2, thành phố Kontum gồm 2 sư đoàn bộ binh, 2 Liên đoàn Biệt động quân một thiết đoàn. Bao nhiêu ngàn người bị kẹt cứng trong nhiệm vụ «giải tỏa». Thật ra có thể giải quyết bằng thời gian và chiến thuật khác với quân số ít hơn.

Và rõ ràng hơn hết ở quân khu 3 hay mặt trận An Lộc, thành phố không quá 1es. Nói rõ hơn chỉ vì phòng thủ không vượt khỏi hàng rào mới của thị trấn. Trong vòng đai ngột ngạt này 2 trung đoàn bộ binh, Liên đoàn Biệt cách dù, liên đoàn Biệt động quân và một lữ đoàn Nhảy dù nằm ép cứng thụ động không một hoạt động có thể gọi là «tác chiến» đúng kích thước hợp với danh hiệu và khả năng của mỗi đơn vị. Nguy hiểm hơn, quốc lộ 13 từ Đồng Điền Xa Cam xuôi xuống Tân Khai, Chơn thành, một lực lượng tương đương 3 sư đoàn đang bị kềm chân trên chiều dài 50 cây số và bề ngang không quá 5 cây... Bố trí quân như thế không thể gọi là «Tập trung lực lượng được vì tập trung thì phải dùng vào một cuộc phản công. An Lộc đã được giải tỏa từ ngày 8/6, thế nên lực lượng kia biến thành lực lượng «giữ đường», phòng thủ diện địa, chắc chắn đây không phải là ý muốn của giới chức quân sự VN.

Địch «gom quân» ta vào ba mặt trận để làm gì? Nơi nào sẽ là «điểm» của tấn công chốt. Cuộc tấn công quyết định toàn bộ chiến tranh. Sài Gòn. Huế đã được coi xem như những mục tiêu «điểm» đó. Nhưng chỉ mới là giả thuyết vì địch đã cò Quảng Trị, Lộc Ninh, Tân Cảnh và quả tình nếu cần một thành phố thì tại sao không bốn tập quân về đến Bình Dương Biên Hòa. Hậu Ngã là những thành phố bản lề mở cửa vào được Saigon. Đã tập trung quân quanh An Lộc được thì chắc. Công quân cũng có khả năng di chuyển, bốn tập về đến Lái Thiêu, Hóc Môn. Mậu thân đã một lần chứng tỏ.

Vậy có thể nghĩ rằng: Cộng quân không «tha thiết» với mục tiêu thành phố bao nhiêu... Có thể Kontum là một «điểm» nhưng chỉ là điểm của Sư đoàn TQLC, Saigon cũng là điểm cho lực lượng đã rời khỏi An Lộc (An Lộc hiện tại chỉ còn 2 khẩu pháo đặt ở hướng Đông Nam, Tây Bắc sẵn sàng nhắm đạn xuống B15, bắt đáp «Pháo» với những yếu tố tác xạ có sẵn). Lực lượng dọc quốc lộ cũng chỉ khoảng 1 trung đoàn có nhiệm vụ cầm chân, tiêu hao phá quấy. Càng nhiều càng tốt, kết quả không được ấn định trước, nhưng tùy theo tình hình và ứng biến của đơn vị trưởng chỉ huy lực lượng này.

Nếu Huế, Saigon, Kontum không phải là điểm chính, «điểm» độc nhất của đại chiến dịch. Vậy thì điểm lớn ở đâu? Không ai có thể trả lời dứt khoát được — Ngoại trừ Giáp, Duan,

(Xem tiếp trang 56)



Những bài học thỏa hiệp cay đắng

NGƯỜI XỨ HUẾ

Trong một nước dân chủ, sự thỏa hiệp giữa các thế lực chính trị càng ngày càng được xem như là một trong những phương thức tốt đẹp để ngăn ngừa bạo động, đồng thời đảm bảo cho sinh hoạt quốc gia tiến triển. Nhờ thỏa hiệp, các đảng phái không còn bận tâm thanh toán nhau hoặc lo sợ bị thanh toán; mỗi phe nhóm cứ điềm nhiên hoạt động theo chủ trương của mình song song với sự phát triển của phe nhóm khác nhằm phục vụ quốc gia theo cung cách riêng.

Trái lại, ở các nước cộng sản, vấn đề thỏa hiệp hầu như chẳng bao giờ được đặt ra. Lý do đơn giản là tại những nơi đó, chỉ có một thế lực chính trị duy nhất hiện diện với quyền ưu tiên tuyệt đối. Như vậy thì thỏa hiệp với ai? Thắng hoặc có một vài khuynh hướng để lộ ý muốn tách rời đảng Cộng Sản thì vấn đề đặt ra không phải là đảng tìm cách thỏa hiệp với các khuynh hướng

cá biệt ấy mà chính là phải làm mọi cách để tiêu diệt nó.

Thế nhưng thỏa hiệp lại là một danh từ mà người Cộng sản ưa dùng nhất, đặc biệt trong những vùng tranh chấp bên ngoài quốc gia. Cần nhấn mạnh bên ngoài quốc gia họ là vì như đã trình bày trên kia chế độ Cộng sản không chấp nhận đối lập cho nên chẳng còn ai để thỏa hiệp.

Ở những địa phương mà đảng Cộng Sản mới mạnh nha hoặc bị ngăn trở hoạt động hoặc bị du vào một thế đặc biệt nào đó thì người Cộng Sản luôn luôn kêu gọi bắt tay với các thế lực chính trị quốc gia ở địa phương đó để « sống chung hòa bình ».

Thế giới từng chứng kiến rất nhiều trường hợp thỏa hiệp như vậy. Nhưng cuối con đường thỏa hiệp đó, kết quả như thế nào?

Sau đây, chúng ta thử nhìn trở lại một số những kinh nghiệm thỏa hiệp giữa người quốc gia và

Cộng Sản từ đầu thế kỷ 20 đến nay.

Trường hợp Nga Xô

Sau khi Nga Hoàng bị lật đổ vào tháng 2-1917, nền Cộng Hòa được thiết lập tại Nga Xô. Thời bấy giờ, có rất nhiều đảng phái hoạt động, phần đông nặng tính chất quốc gia. Các đảng ôn hòa chủ trương tổ chức nước Nga theo hình thức dân chủ trong đó Quốc hội và những chức vụ cốt yếu của quốc gia đều phải do nhân dân bầu cử.

Trong phe Mác xít, có nhóm Bôn Sơ Vích của Lénine (sau này trở thành đảng Cộng Sản) lại chủ trương bạo động và muốn cai trị nước Nga bằng chế độ độc tài. Nhưng Lénine vấp phải sự chống của tất cả các phe phái quốc gia. Ông ta liền thỏa hiệp với các phe ấy để chia nhau các ghế đại biểu trong những sở viết vừa được cải tổ lại. Ông ta còn đi đòi rất khăng khật với nhóm Xã Hội Cách Mạng

tới dân cấp chương trình tư hữu hóa đất đai cho nông dân của đảng này với khẩu hiệu « hòa bình và đất đai » để lấy lòng dân chúng. Mặc dù khi kêu gọi thực hiện chương trình này, ông đã đi ngược với tiêu chuẩn Mác xít là quyền tư hữu đất đai cần phải được thay thế bằng quyền sở hữu tập thể.

Mặt khác, đồng chí của Lénine là Trotsky âm thầm tổ chức nhóm chuyên viên phá hoại và ông đã hoàn tất cuộc cách mạng vô sản tháng 10 năm 1917.

Tuy vậy, sau 4 năm cầm quyền đầy thủ đoạn lừa gạt và đàn áp nhân dân, chính phủ Cộng sản sắp sửa bị lật đổ. Để cứu vãn tình thế, năm 1921 Lénine lại giả vờ duyệt lại chính sách, phục hồi chủ nghĩa tư bản và thỏa hiệp trở lại với các khuynh hướng chính trị đối lập. Mặt khác Lénine chủ tâm củng cố chính quyền Cộng sản tại các địa phương.

Đến năm 1928, người kế vị Lénine là Staline nhận thấy Cộng Sản đã đủ mạnh nên ông lại ra lệnh thanh toán tất cả phe phái đối lập, tước đoạt quyền tư hữu của nông dân và tổ chức nước Nga thành 1 quốc gia hoàn toàn cộng sản.

Trên đây là kinh nghiệm thỏa hiệp đầu tiên giữa Cộng Sản và Quốc gia trong lịch sử nhân loại.

Trường hợp Trung Hoa

Trước đệ nhị thế chiến, lực lượng của Cộng Sản Trung Hoa chỉ gồm một nhóm đảng viên còn nghèo ngắc và một số du kích quân thiếu vũ trang. Đoàn tan quân này nếu không nhờ phép lạ thì chắc chắn đã bị Tưởng Giới Thạch tiêu diệt hoàn toàn.

Nhưng phép lạ đã xảy ra. Đó là việc Nga Xô gửi đến Trung Hoa viên cố vấn Borodine với một bí thư tên Lý Thụy (một bí danh của Hồ Chí Minh). Dưới bình phong cố vấn cho Tưởng Giới Thạch, Borodine đã âm thầm giúp đỡ họ Mao phát triển song song với việc Lý Thụy lo phát triển đảng CS Đông Dương. Và cũng nhờ Borodine mà họ Mao được móc nối trở về bắt tay với chính phủ quốc dân đảng để tranh nguy cơ bị tiêu diệt bởi quốc quân của họ Tưởng.

Song chẳng bao lâu sự thông đồng giữa Mao và Borodine cũng như những âm mưu phá hoại chính quyền của Cộng Sản bị họ Tưởng khám phá. Chính phủ quốc dân đảng lại cần quét dữ dội du kích quân CS.

Ngày 16-10-1934, họ Mao khởi đầu cuộc Vạn lý trường Chinh lặn lội qua 6.000 cây số rừng núi và đồng lầy với 90.000 binh sĩ khi đến phía bắc Thiểm Tây còn vồn vẹn 7.000 người.

Nhưng Mao Trạch Đông lại nhờ một phép lạ khác để thoát hiểm. Cuối năm 1935, Nga Xô liên minh với Trung Hoa để đương đầu với



mối đe dọa của liên minh Đức Nhật. Staline hạ lệnh cho đảng Cộng Sản Trung Hoa trở về cộng tác với Tưởng Giới Thạch.

Tuy thỏa hiệp với Tưởng để kháng Nhật, nhưng quân đội CS không hề chịu lệ thuộc quân đội Chính phủ. Khi Nga Xô làm chủ Mãn Châu, bao nhiêu vũ khí tịch thu của quân đội Nhật đều được giao cho Mao để vũ trang riêng hồng quân của ông. Và cũng nhờ sự chiếm đóng của Nga ở Mãn Châu, Cộng Sản Tàu kiểm soát được nhiều vùng ở đây và một phần lớn nông thôn Trung Quốc. Họ lại dùng các thủ đoạn quen thuộc để thanh toán thành phần quốc gia ở địa phương và cán bộ CS dần dà nam hết cơ cấu then chốt.

Đến khi thế chiến chấm dứt thì chính phủ Tưởng giới Thạch bị suy yếu về quân sự nên không thể khuất phục cộng sản được nữa.

Thêm vào đó uy tín cùng uy quyền của chính phủ trung ương sút giảm trước sự lũng đoạn của CS và trước tình trạng đói kém, bất an trong dân chúng.

Mao Trạch Đông lại rạch rãnh dùng mọi cái cách ruộng đất để nhử nông dân nên đã chiếm ưu thế nhanh chóng để rồi từ đó đánh bại hẳn quốc quân.

Trường hợp Tiệp Khắc

Khác với hai trường hợp Nga Xô và Trung Hoa, đảng Cộng sản Tiệp Khắc đã nắm quyền bính bằng một phương pháp tương đối ôn hòa hơn.

Lúc kết thúc thế chiến thứ hai, Tiệp Khắc là quốc gia kỹ nghệ thịnh vượng và dân chủ nhất vùng Đông Âu. Đảng CS địa phương rất yếu kém.

Nhưng đảng này đã biết lợi dụng sự hiện diện của lực lượng đồn trú hùng hậu của Nga Xô sát biên giới Tiệp để làm áp lực đòi tham chánh. Như vậy, họ đã cùng hai đảng Xã Hội và Dân Chủ lập chính phủ liên hiệp. Khi tham chánh rồi CS lại tiếp tục yêu sách 2 đảng kia nhượng bộ từ lãnh vực nay qua lãnh vực khác. Lâu lâu họ lại đòi giữ thêm bộ này bộ nọ. Nếu không vừa ý, họ lại nhờ lực lượng Nga Xô ở biên giới đe dọa tấn công.

Một vài nhượng bộ ban đầu có vẻ tâm thường nên các đảng quốc gia đã đồng ý để tránh tai nạn chiến tranh. Nhưng chính bằng những nhượng bộ liên miên ấy mà CS cuối cùng đã nắm trọn quyền hành trong chính phủ. Và hậu quả là khi CS nhảy vào chỉ huy ngành Cảnh Sát toàn quốc được lệnh bắt giữ hay thủ tiêu tất cả những phần tử quốc gia và ngay cả một số cá nhân chỉ tỏ ra bất đồng quan điểm với Cộng Sản.

Trường hợp Ai Lao

Hiệp định Genève 1962 về Ai Lao phát nguồn từ việc 3 phe phái của quốc gia này quyết định ngồi lại với nhau để bàn về kế hoạch thỏa hiệp và xây dựng thể chế trung lập. Nhưng sau khi hội nghị 14 nước ở Genève thừa nhận và bảo đảm nền

Trong lập Ai Lao thì sự thỏa hiệp giữa Cộng Sản với 2 phe Quốc Gia và Trung Lập nước này đi dần đến chỗ tan vỡ.

Lý do thứ nhất là mặc dầu bắt tay với chính phủ Hoàng Gia, nhưng các lãnh tụ Lao Động vẫn không ngớt phá hoại chính phủ bằng những hành động xuyên tạc, chia rẽ, không thi hành lệnh Thủ Tướng khi thấy bất lợi cho CS và xử dụng phương tiện quốc gia để đỡ đầu cho các cơ sở của họ cùng yểm trợ nhiều tổ chức chống đối Hoàng gia.

Lý do thứ hai là mặc dù thỏa hiệp với phe quốc gia, nhưng lực lượng Pathét Lào vẫn không tự đặt mình dưới quyền kiểm soát chính phủ trung ương, án binh một cõi biệt lập, tiếp nhận vũ khí của các nước CS khác đồng thời thỏa thuận cho CSBV đóng quân và lập căn cứ trên phần đất Hạ Lào vừa để tấn công VNCH vừa để uy hiếp chính Vọng Tạng nhằm hậu thuẫn cho các yêu sách của Pathet Lào.

Trước tình thế đó, Hoàng thân Souvanna Phouma đã phải từ bỏ vị thế trung lập kêu gọi Hoa Kỳ trợ giúp để kháng Cộng và chấm dứt sự thỏa hiệp với CS Lào.

Trường hợp Chí-Lợi

Trước tháng 11-1970, Chí-Lợi là một quốc gia dân chủ kỳ cựu nhất vùng Nam Mỹ. Thời đó, đảng Cộng Sản ở vị thế yếu kém và đại biểu của họ chiếm thiểu số không đáng kể tại Quốc Hội.

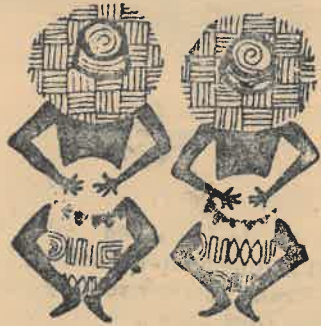
Mặc dầu có nhiều dấu hiệu cho thấy Cộng Sản âm mưu phá hoại cơ chế dân chủ, nhưng người ta vẫn đề mặc Cộng Sản thỏa hiệp với các phe phái quốc gia ít nhiều thiên tả để đứng chung liên danh trong các cuộc bầu cử.

Cứ 6 năm một lần bầu Tổng Thống, người ta lại thấy rõ Cộng Sản mạnh lên một ít và khuyến loát các phe quốc gia thiên tả mà họ thỏa hiệp để rồi cuối cùng ông Salvador Allende trở thành vị tổng thống Cộng sản đầu tiên của Chí-Lợi từ tháng 11-1970 và đưa quốc gia này vào con đường xã hội chủ nghĩa.

Để chuẩn bị cho sự thắng lợi này, đảng Cộng Sản Chí-Lợi gồm khoảng 50.000 đảng viên

đã lợi dụng tình trạng thỏa hiệp để tung cán bộ len lỏi vào các tổ chức cốt cán như nghiệp đoàn công nhân, công dân, báo chí, sinh viên v.v... Sau đó, ông Allende đã hạ lệnh cho hàng trăm ngàn người trong các giới đó xuống đường làm áp lực để giành giật phiếu cho ông trong cuộc bầu cử Tổng Thống. Ngay khi cuộc bỏ phiếu vừa chấm dứt và chưa ai kịp kiểm phiếu, thì khắp nơi nhiều đám đông đã hoan hô sự thắng lợi của ông Allende và hô hét nhất quyết «bảo vệ» sự thắng lợi này.

Trước hoàn cảnh đó, một số phần tử chống Cộng trong quân đội Chí-Lợi đã định dùng binh lực để cứu vãn tình thế nhưng không làm nổi vì quá muộn. Các đảng phái thì bị ly gián đã tan rã, còn dân chúng bị CS mê hoặc thì vô trang xông ra phố đảng đảng sát khi đòi nội chiến với quân đội. Và ngay cả trong quân đội, nhiều sĩ quan ở chức vụ then chốt đã bị Cộng Sản tổ chức và xâm nhập.



Những kinh nghiệm cay đắng

Qua các bài học thực tế đã trình bày ở trên, người ta nhận thấy là CS chỉ chịu thỏa hiệp trong những trường hợp sau đây :

— Hoặc là CS mới mạnh nha, chưa đủ sức khống chế ai, nên phải thỏa hiệp với các đảng khác để yên tâm phát triển ngầm phá hoại các đảng bên ngoài như trường hợp Chí-Lợi, Tiệp Khắc.

— Hoặc là CS bị chống đối hay bị càn quét đến kiệt quệ như trường hợp ở Nga Xô năm 1917 và Trung Hoa trước thế chiến thứ 2 thì họ phải tìm cách hòa hoãn để bồi dưỡng lực lượng và chờ đợi thời cơ

— Hoặc là CS vì lý do chính trị khao khát có một bộ mặt hợp pháp đứng trong chính phủ quốc gia hay trung lập, như ở Ai Lao, họ phát động một cuộc chiến tranh du kích gọi là chiến tranh nhân dân rồi kêu gọi quốc tế dàn xếp để lập một chính phủ liên hiệp ở địa phương có đại diện của họ.

Việt Nam chúng ta là quốc gia đặc biệt đã lần lượt thử thách với CS trong cả 3 trường hợp nói trên. Thời kỳ trước và sau năm 1945, Việt Minh đã thỏa hiệp với các đảng phái Quốc Gia và kết quả như thế nào, lịch sử đã chứng tỏ. Đó là 2 trường hợp thử nhất và thử hai.

Còn trường hợp thử ba thì đang xảy ra trước mắt. Cuộc chiến tranh dưới huyền thoại giải phóng lâu nay chỉ có mục đích dọn đường cho một sự dàn xếp quốc tế để CS liên hiệp với các phe phái miền Nam hầu thực hiện mưu đồ khống chế của họ.

Đối với những ai còn dám tin vào «thiện chí» của CS, người viết bài này xin thân tặng một giai thoại sau đây đã từng được nữ sĩ Suzanne Labin tường thuật :

«Một ngày kia Kút-Sếp sau khi chết, bước đến gõ cửa Thiên Đường. Thánh Phao-Lô bước ra hỏi thì Kút-Sếp nài nỉ xin vào sống chung hòa bình trong nước Chúa. Thánh Phao-Lô liền vào trình với Đức Chúa Trời. Ngài không bằng lòng vì cho rằng lãnh tụ Cộng Sản này hay phá rối lắm. Nhưng Kút Sếp van xin mãi, nên Thiên Chúa chấp thuận và nói rằng: «Ta chỉ cho nhà ngươi ở thử 6 tháng thôi. Sau thời hạn đó, nếu nhà ngươi không dụ dỗ ai hết thì được phép ở luôn đây, còn nếu rắp tâm lừa dối hay tuyên truyền thì ta đuổi xuống địa ngục.»

Sau thời hạn 6 tháng đó, Đức Chúa Trời hỏi Thánh Phao Lô: «Sao, thằng Kút Sếp có phá hoại hay dụ dỗ ai không?». Thánh Phao Lô đáp rất tự nhiên :

«Thưa ĐỒNG CHÍ CHÚA TRỜI, tôi cam đoan ĐỒNG CHÍ KÚT SẾP không dụ dỗ ai cả...»

NGƯỜI XỨ HUẾ

KONTUM TRONG LỬA ĐẠN

□ Bút ký của TRẦN HOÀI THU

kính tặng Thiếu Tá Nguyễn X. Thắng



Lột khói đen bốc cao, nhìn từ phía sau Mặt trận Bắc Kontum (ảnh riêng ST)

Cuối cùng, lệnh của vị tư lệnh Mặt trận bắt buộc các xác chết phải được chôn cất ngay tại thành phố. Bởi vì, mọi phương tiện di chuyển, chỉ trông chờ vào những chuyến trực thăng khổng lồ, kể từ khi phi trường chính thị xã đã chịu những trận pháo ác liệt nhất từ trước đến nay. Với những ngày đầu của mặt trận thành phố, phi trường còn được sửa sang gấp rút bởi đơn vị Công Binh sẵn sàng ứng trực. Nghĩa là, sau khi những quả đạn pháo kích rơi xuống phi đạo là toàn lính được tung ra, hồi hả, bất kể đêm ngày dùng những vĩ sắt tiền chế, lại một quãng sân bay bị hư hại. Nhưng từ khi, những họng súng lớn sẵn sàng hướng về

những chiếc C.130, hoặc C.123, mỗi khi con tàu tìm cách đáp xuống phi đạo, thì người ta đã không còn trông chờ ở phương tiện ấy nữa. Bấy giờ, trực thăng được điều động đến và bãi đáp đã di chuyển đến sân vận động thị xã.

Tối hôm ấy, một bản tin của đài B.B.C tường thuật thật bi quan về một thành phố được tiếp tế bởi những chuyến, thả dù, và bản tin còn cho biết thêm là trực thăng chánh phủ đã đáp xuống sân vận động thay vì xuống phi trường như trước.

Cũng ngày hôm ấy, mặt trận ngay chính trong thành phố đã bắt đầu bùng nổ. Những tên đặc công Bắc quân, với âm hiệu riêng :

ống tay áo xấn lên quá cùi chỏ, quần xắn lên qua đùi, và một mảnh vải trắng buộc quanh vai, đã bắt thần đột nhập vào các nơi trọng yếu của thị xã. Trong khi đó, nồng trường 2, sau khi dưỡng quân, lại bắt đầu, vượt giòng sông PôKô tung vào phòng tuyến của các chiến đoàn bạn. nỗ lực của địch quân là cố chọc thủng phòng tuyến của 1 chiến đoàn mạn Đông Bắc, để hỗ trợ cho những toán đặc công nằm bên sau phòng tuyến ta.

Một điều không ngờ, nào những ngày đầu tháng 5, mọi cuộc phản công của quân ta đã kết thúc mau chóng và tốt đẹp. Nơi cổ thủ cuối cùng của địch là Bệnh viện đã

chiến, thì vào một đêm trời mưa như thác, một tiểu đoàn bộ binh ta đã bất thần đột kích và giải tỏa hoàn toàn sau một đêm đánh nhau bằng lựu đạn cận chiến.

Trận đánh vẫn tiếp tục trong khi mùa mưa lại bắt đầu sùi sụt trở về. Các xác chết tràn ngập cả mọi con đường thị xã, từ lâu, hay vừa ba bốn ngày, đã bắt đầu hương thúi kinh tởm. Mưa rơi trên những xác vồn vồn chiếc quần của những lính Bắc quân trẻ tuổi. Mưa rơi trên xác các thương dân vô tội như những con mura pháo kích vào sân vận động sau khi bắn tin của đài BBC được loan đi khắp thế giới. Mưa ào ạt, trên những ngôi mộ vô chủ, hay được đánh dấu bởi một thanh ván lợp, một chiếc nón sắt, hoặc một tấm bia nét chữ lấp ló nguyền ngoác. Mưa làm đất trở nên nhão, và những giòng nước cuốn phăng một phần nào năm đất, để lộ một thây ma vừa rã thịt lúc nhúc đói bọ. Thành phố đắm chìm trong màn lệ và mùi tử khí. Không còn nước mắt để khóc cho người chết, nhưng chẳng còn nước mắt để ngâm ngùi nhìn thành phố bỏ đi. Dãy chỉ có giòng Dakpla, thì lúc nào cũng êm đềm dưới màn mưa trắng bạc.

Sư đoàn 5, tức Nông trường 2 đã vượt qua giòng Pôkô nằm về phía Bắc thành phố. Sau một thời gian đường quân sau khi trải qua một cuộc vận lý trường chinh, bây giờ sư đoàn này mới thực sự nhảy vào vòng chiến.

Tuy nhiên, Bắc quân vẫn phải bước trước những tuyến lửa thép của ba chiến đoàn quân chính phủ. Đó là một sự thực không tưởng tượng nổi. Lần lượt, từng trung đoàn địch đã bị những phòng tuyến ta chặn lại trên con đường tiến vào thị xã. Xác địch nằm mỗi lúc mỗi chất chồng ngoài vòng rào phòng thủ và những bãi mìn chiến xa, và đầu đây, những chiếc T.54, bị hỏa tiễn cầm tay phá hủy, nằm béc khỏi bất động.

Người ta không thể không kinh ngạc trước sức chống cự vô biên của những người lính bộ binh. Người ta lại không thể không kinh ngạc, sau 24 giờ khi những chiến đoàn bộ binh chính phủ đổ xuống mặt trận thành phố Kontum, tình hình lại thay đổi, như một phép màu nhiệm.

Trước đó, thành phố như chìm trong một cõi hỗn mang vô bờ. Những đoàn người đi tản ôn ôn đồ xô đến phi trường, như đi trên một bến bờ cứu rỗi. Những đoàn người bất hạnh thì theo sau đoàn quân chính phủ, mở đường tiến về đèo ranh giới Chupao. Không còn gì, che một thành phố từ lâu được tiếng là êm đềm và thơm nồng. Ngay cả những đứa con của núi rừng, những sắc dân thiểu số từ các dãy núi mít mù mạn Bắc. Cũng phải lếch thếch mang gùi, mang con, bồng bế nhau tránh bom đạn. Hai liên đoàn BHO, từ địa đầu giới tuyến được bốc về, cũng phải bó tay. Tinh thần binh sĩ đã qua thấp đến nỗi, 1 tiếng súng nổ lên, 1 cảnh qua đen đé lên thành phố, sấm sáng gieo tai họa.

Vàng, không thể ngờ được. Chiến đoàn 44 từ quốc lộ 19 được bốc lên trong suốt một ngày, để đêm hôm ấy, chịu một trận thử lửa đầu tiên trước chiến xa và binh người Bắc quân không ai ngờ, những người lính bộ binh đã tạo các chiến công đầu rực rỡ và dũng cảm nhất. Họ 1 lúc 11 chiến xa T.54, và gần 200 lính Bắc quân. Chính chiến thắng về vang ấy là một chiến thắng muôn đời. Bởi vì, nó đem vào lòng người lính 1 niềm tin tưởng vô biên về sau. Nó đem đến 1 sức mạnh như thép lửa trên những phòng tuyến quanh thị xã. Và một điều đáng nói là sự hăng hái trông chờ chiến xa địch để mà lập công của những người lính ở núi.

Mùa mưa lại bắt đầu. Những học viên quân sự tiến đoàn những trận đánh mới sắp tái diễn, sau khi những trung đoàn của sư đoàn thép Điện Biên, tức sư đoàn 320 cùng sư đoàn Nông trường 2, và nông trường 3, lui quân để chờ bổ sung quân số. Mặt trận trong thị xã đã chấm dứt, nhưng mặt trận ngoài phòng tuyến vẫn còn âm ỉ sôi sục. Dãy có một điều, người ta quên, hay có lẽ cố tình quên, bên những tin tức chiến thắng, những tin vui thắng cấp mặt trận, là một thành phố, có triệu chứng một trận bão địch. Một trận địch từ những tử thi ngổn ngang, mà con số đã vọt lên hơn bốn ngàn, cộng thêm rừng tử thi bởi những trận mưa bom 162 xung quanh thị xã, trải dọc hành lang xâm nhập

tự Tam Biên, cộng thêm số thương vong của quân đội chính phủ và thương dân vô tội trong khi những cơn mưa núi ào ạt đổ xuống lòng thành phố...

Đó là những ý nghĩ đầu tiên, khi một người phóng viên đặt chân đến thành phố máu lửa này. Cái ám ảnh thê thiết, từ lúc mang chiếc áo giáp đi một vòng thị xã. Người ta không thể tưởng tượng những cảnh tượng buồn rầu, khi chứng kiến những nhát xẻng mỗi một vung lên, cùng với những mảnh đất trắng toét, và những chiếc học ny lon, hay manh chiếu bao trùm được bỏ xuống, vội vàng: không một tiếng khóc, không một giọt nước mắt, không một thể nhang, không tìm thấy ra trong thị xã một cổ áo quan. Sự sống và sự chết đã liên kết thật mỏng manh. Người còn sống, chắc gì còn đủ nước mắt? và người chết chắc gì nghĩ rằng họ còn một chỗ huyết che chơ cuối cùng?

Có một điều đau lòng, là những xác Bắc quân, đều là những cậu bé 14, 15, 16 tuổi. Khi họ vào thành phố, họ chỉ có một lệnh duy nhất là tiến tới. Họ không được một lệnh thứ hai, nghĩa là lui. Những cậu bé ốm yếu, và đôi lần, cổ chân được xích với khâu súng công đồng. Dĩ nhiên, họ không còn cách gì hơn là bắn đến những viên đạn cuối cùng. Ôi những gương mặt quá vô tội và thơ ngây. Tội ác này, chắc họ không bao giờ ý thức, và chắc gì khi họ nhắm mắt, họ đã thực hiện hành động của họ, trong nhật ký của một người lính Bắc quân sinh năm 1954, cuối cùng bằng những giòng chữ run rẩy, nhạt nhòa:

«Ôi, những cơn mưa của Tây Nguyên làm ta nhớ về cùng Hà Nội giờ này. Thầy ta không biết làm gì giờ này, những đứa em nhỏ của ta, ta cũng không biết làm gì. Ta mong cơn mưa sớm hết. Ta mong đời ta cũng sớm chấm dứt.

Trong khi đó, có một viên sĩ quan âm thầm mang hai học nylon ra ngoài bãi đáp trực thăng. Ông đã bắt chấp cái lệnh tối hậu và nghiêm khắc của Mặt Trời Lớn. Dĩ nhiên đối với hai người lính mệnh bạc ông đã có một sợi dây liên lạc tình cảm mặt thiết. Và ông thấy hồn phần

thanh minh là phải mang hai tử thi về nhà—một thành phố đất đỏ—bằng mọi giá. Dưới quyền ông, chỉ có 3 người lính và bây giờ, một người thương nặng, hai người thì ngủ quên chỉ còn lại mỗi một mình ông. Cái ám ảnh không chu toàn trách nhiệm cũng bồn phẫn đối với những người thân nhân, đã khiến ông không ngủ được một giờ một khắc. Xác chết đã quá ba ngày nên bắt đầu hay mùi, cũng như ri nước vàng. Ông đã hi lụy bằng hai lớp áo cao su nhưng đến ngày thứ tư thì học nylon lại bị đứng nở bung, bởi sức ép của hơi ẩm. Đến ngày thứ tư bao nhiêu hy vọng khi thuyết phục

vấn Mỹ. Họ chen lấn như nước vỡ bờ, rồi quí trước sức cuốn lốc của chiếc chong chóng không lồ hung bạo. Bụi cát và gió mạnh bạo, vùn vùn chuyển động. Cứ thế, mỗi lần cơn bão tìm cách đáp xuống để thả đồ tiếp tế, là mỗi lần cảnh tượng cuồng loạn ấy lại tái diễn. Đường như họ đã thấy đấng sau qua khỏi 4 bờ thành xi-măng của sân vận động là 1 hỏa ngục cũng nên. Và ngay cả mảnh đất mà họ đang đứng, chắc gì là mảnh đất an toàn, sau khi họ rời bỏ 4 bề lửa đạn? Lửa, và tiếng nổ đã bùng lên khắp thị xã. Từ hướng phi trường đến những khu vực từ lâu có tiếng là yên tĩnh như Đại chủng Viện, bệnh viện dã chiến,



Cảnh quân giải tỏa quốc lộ 14 tiến về đèo Chư Pao, nơi được ghi nhận sự có mặt của Trung Đoàn 95B do 40 pháo CSBV (ảnh riêng ST)

tiền cổ vấn Mỹ khi ông ta lại cố bao chữa: trong hai poncho kia là hai sĩ quan cao cấp. Ông lại chạm trán với những cảnh tượng kinh hoàng một lần nữa. Giữa bãi đáp, giữa bụi bốc mù, giữa những màn đạn pháo liên tục, giữa những màn mưa đạn đã xảy ra một cuộc tranh đấu giữa những kẻ sống và kẻ chết. Người sống cuồng nhiệt như một đàn thú đói tìm cách đồ xô vào lòng trực thăng với hy vọng thoát khỏi cái địa ngục kinh khủng. Đó là những ông già bà cả, thiếu con gái, và trẻ nít. Họ bắt chấp cả những phát súng thì oai của những viên quân cảnh và cổ

lửa bốc ngọn trong cuộc tương tàn. Những người lính Bắc quân, trong đơn vị đặc công, mà hầu hết đều ở lứa tuổi 15, 16, tuyệt vọng, đói lả trong những vị trí cố thủ, bên sợi dây xích khóa cùng khâu súng công đồng. Dưới mắt người phóng viên, đó không phải là hình ảnh độc đáo mà hết cứ một tay sờ sờ nào bắt gặp trên chiến trường. Đó là một hình ảnh buồn thảm, như khi y đứng bên giòng Dakpla êm đềm mòng lung trong màu sương khói. Cuối cùng không ai là kẻ may mắn trôi nổi vào lòng cơn bão cứu vớt. Y dựa vào bờ đá, đôi mắt vẫn chăm chú nhìn viên sĩ quan, sau bao lần cố mang chiếc băng ca

quan 2 tử thi đã sinh thối, sau bao lần tranh giành cũng lũ người chạy loạn, dưới màn mưa sùi sụt của đất trời cao nguyên. Những chuyến tàu đáp xuống là đà, thả hối hả vật dụng chiến tranh rồi tức tốc vọt bay lên. Viên sĩ quan, cúi đầu trên hai xác chết. Mùi thối sinh lại bốc nồng nặc cả một vùng. Ông đã tuyệt vọng. Nhưng ông chợt nghĩ ra một cách. Lập tức chiếc xe cứu thương lại tức tốc mang 2 thi hài đến bệnh viện dân y. Người phóng viên, trong tình tình bấn loạn lại nhào lên chiếc ambulance, sau khi muốn xiu trước mùi thối kinh tởm từ hai xác chết bốc lên. Viên cổ vấn đã chấp thuận lời yêu cầu của viên sĩ quan cấp tá.

Hà Nội, và có lẽ, tất cả những xác chết bất hạnh, trong ngày đầu cuộc chiến cũng vậy...

Bong bóng, tiếng động cơ con tàu nghe vang rền trên khu vực nhà thương. Chiếc trực thăng đã đáp xuống sân cỏ. Trong khi đại pháo của địch lại bắt đầu ầm trong thị xã. Người phóng viên đã chứng kiến một cảnh tượng vô cùng cảm động, và khôi hài. Trên sân cỏ, viên thiếu tá nhảy cồm như trẻ nít, hát la điên cuồng, rồi ông nằm ngay trên cỏ, lăn lộn cùng cỏ mịn. Trên cao, hoàng hôn về sớm. Trong còi tro xám xịt mù của bầu trời thành phố, chẳng khác những đám mây từ những cuộn lửa tỏa lên, kết đọng lại.

Viên sĩ quan bắt gặp chữ Press trên ngực áo của người phóng viên, ông đã la lớn:

— Các ông là những kẻ vô trách nhiệm... Chính các ông đã gián tiếp tạo nên tội ác...

Y mở mắt kinh ngạc, Giọng viên sĩ quan vẫn còn gay gắt:

— Tôi không thể hiểu chỉ sau 12 tiếng đồng hồ, đài BBC loan tin về các bãi đáp mới của trực thăng thả địch lại dồn mọi hỏa lực pháo kích vào sân vận động thị xã. Chắc ông vui lắm khi thấy những thương dân vô tội chạy loạn bị chết thảm.



Sân vận động Kontum, bãi đáp an toàn cuối cùng cho trực thăng sau ngày trận chiến Kon Tum bùng nổ. Hàng trăm người ứa ra khi có một trực thăng hạ cánh (ảnh riêng ST)

Y bảo chưa

Thì ta nghĩ lắm. Trách nhiệm này, chính bởi những phóng viên ngoại quốc. Chúng nó, là những kẻ của hãng AFP, AP hay U.P.L. Chúng nó có sức mạnh và thế lực đến nỗi ông tướng phải nể vì... Còn tôi chỉ là một phóng viên của một tờ báo VN, nghèo và không thế lực...

Hơn bao giờ, những lời giận dữ của viên thiếu tá đã gây vào lòng người phóng viên những tình cảm chua xót và cay đắng. Y thổ lộ những điều mà y diễn tả, thành thực và trọn vẹn lương tâm, những điều mà y viết lên, kêu gọi, cầu cứu trên mỗi kỳ báo, chẳng giúp ích gì cho đám người bất hạnh còn lại này cả. Liệu cái tin cuối ngày, cái tin y sẽ nhốt vào phóng viên ngoại quốc đánh bằng viên đạn về một thanh cảnh của những người chạy loạn về sự cứu cứu những chuyển tải cứu rồi sẽ đến kịp trước khi cái tin những trận mưa pháo bay vào sân vận động thị xã nơi hàng ngàn dân chạy loạn tìm đến trú ẩn tối nay? Liệu cái tin về một thành phố ngập mùi tử khí, và mùi xác rữa nát, về một thành phố như Algérie trong tác phẩm Le Peste của Albert Camus, trước triệu chứng một trận bão địch, với một dân y viện bé nhỏ ngập đầy xác chết, không đầy đủ nhân viên

y tế không có lấy một chiếc giường, sẽ đến kịp tờ báo ngoại quốc, loan báo một tin đáng mới của bãi đáp trực thăng?

Người phóng viên đã ở lại đến ngày bộ binh giải tỏa khu vực này cùng trong thị xã. Một điều không ngờ, là tinh thần binh sĩ của một sư đoàn từ lâu có tiếng là lạnh — và bao gồm những thành phần và những loại người khác nhau lại lên cao đến mức độ như thế. Hình như những người lính trẻ thủ trong thành phố đã coi như chiến thắng nằm trong tay họ. Họ y không thể ngờ những người lính bộ binh bất hạnh, khốn khổ, và gia đình làm lính thú cao nguyên, với những chú lính tàn binh, quân địch, những quân phạm, những công đào binh, và những người lính bất mãn, đã tạo nên những chiến công rực rỡ và vĩ đại.

Y đã được theo một tiểu đoàn bộ binh, tiểu đoàn Ó Biển tiến chiếm khu bệnh viện 2 đã chứa nằm về hướng Bắc thị xã. Các tiểu đoàn thái cam go và nguy hiểm. Bắc quân đã dồn mọi hỏa lực tập trung trong khu vực. Bắc quân, với những chú bé 15, 16 tuổi, chĩa súng với khẩu súng cộng đồng, với họ, không còn 1 cái lệnh nào khác trừ cái lệnh từ thủ. Cũng như đối với những đơn vị lính quân khác chỉ nhận mỗi một lệnh duy nhất là tiến vào thị xã chứ không rút lui... Họ chính là những đàn thú điên cuồng và tội nghiệp. Họ đói lả, kiệt sức, nhưng họ vẫn bắn đến viên đạn cuối cùng. Đó là cái lệnh hung bạo khi họ đối diện với mặt trận Cao nguyên...

Ngay buổi trưa hôm ấy, viên tiểu đoàn trưởng — vừa được TT đặc cách thăng Thiếu tá tại trận cách đây non 1 tuần lễ — bị một quả B. 40 làm tử thương đầu tiên. Lại một điều không ngờ nữa, đáng lẽ đơn vị sẽ phải xuống tinh thần sau cái chết của Đại Bàng, nhưng sự trái ngược. Tiểu đoàn Ó biển đã lên tinh thần cực độ. Họ muốn trả thù. Họ ào ạt xung phong dùng lựu đạn và dao găm đánh cận chiến. Họ bắn thêm một chiếc T.54 ngay trong một ngôi nhà gạch, họ bắt chặp và không cần đến phi pháo

trợ... Buổi trưa đến buổi chiều, khu bệnh viện đã chiến chìm trong khói lửa, bom đạn. Viên trung đoàn trưởng, Đại Tá T. sụt mất 10 kilo, chẳng khác một bóng ma đang chỉ huy trận phản công. Ông đã xỉu mấy lần. Nhưng cuối cùng, ông cũng đủ sức cầm chiếc Cominê gọi về Mặt Trời: Các đứa con tôi đã thanh toán Mạnh Mẽ tư tưởng...

Đó là những hình ảnh cảm động và thương tâm mà người phóng viên VN ghi được trên chiến trường miền núi. Hình ảnh những chàng lính bộ binh, mang huy hiệu con hổ, ào ạt lần xả vào phòng tuyến Bắc quân. Hình ảnh một người lính già, công người lính trẻ đáng con mình. Chạy khơi khơi giữa lộ. Hình ảnh một tổ tiên sát, ngậm dao, cầm cán chốt lựu đạn, nhào dưới màn khói trắng che dấu mục tiêu. Hình ảnh viên đại bàng B.40 ngã gục, nhưng vẫn tiếp tục xin ở lại, để vì mất máu nhiều phải chết. Hình ảnh vị trung đoàn trưởng, sau hơn hai tháng chưa đến được một hương vị thực phẩm tươi, chưa ngủ được một giờ, và sụt đúng 15 kilo, chẳng khác một cây sậy, ngất xỉu vì lao lực quá độ. Hình ảnh một thành phố tràn ngập xác người, những tử thi lâu ngày dầy giời họ, nước vàng, và mùi thối kinh tởm như lần trong những đám mây miền núi. Hình ảnh một sân vận động với rừng thú người đi tìm sự sống bị an đạn pháo kích... Còn gì nữa... Đây là lời phản nộ của viên thiếu tá trước chữ Press của y... Y đã cảm thấy bất lực, y đang đứng trên bờ Dakpla chảy ngược, mà hàng phượng đỏ thắm vẫn còn quỳ rũ hơn lúc nào. Y đang nhìn xuống lưu vực sâu, để cảm nhận một thành phố đang trôi qua cơn hấp hối. Có điều gì quá chừng chua xót để y phải muốn bật khóc. Ngày mai, y hết có đôi đũa thần để trích những vết thương cho Sĩ biết? Tự đứng y tháo băng Press và vắt xuống sông.

TRẦN HOÀI THU



Trong lúc các chiến xa VNCH tiếp tục công tác khai thông quốc lộ 14 nối liền Pleiku với Kontum (trên cùng) thì tại thành phố Kontum, nơi các trận đánh ác liệt diễn ra giữa SĐ-23-BB và các toán đặc công CSBV, những người dân tị nạn chen chúc nhau trong các giáo đường (trên)

MỘT VÒNG THẾ GIỚI



Phi trường Tel Aviv sau cuộc tàn sát

CHÁNH TRỊ

Bạo hành chánh trị khắp thế giới

Cuối thế kỷ 19 một phong trào bạo hành chánh trị lan tràn trên thế giới Âu Tây, nhất là ở các xứ La Tinh, Châu Âu, ở Nga và các nước thuộc giống Slaves, Đông Âu. Những cuộc bạo hành này thoát thai từ triết lý hư vô (nihilism) và chủ nghĩa vô chánh phủ-anarchism.

Nhưng phong trào bạo hành chánh trị ở cuối thế kỷ 20 ngày nay còn khủng khiếp gấp bội phần. Thứ nhất vì kỹ thuật bạo hành đã tân tiến. Thứ hai vì phạm vi lan rộng khắp thế giới. Và thứ ba là tình trạng các xã hội đô thị «hậu kỹ nghệ» ở Tây Phương là môi trường chín mùi để cho tư tưởng bạo hành chánh trị này nở, lan tràn.

Chưa ai quên cảnh 3 hành khách Nhật bước xuống phi trường Tel Aviv, Do Thái, mở súng máy bắn tưới vào đám đông hành khách không thù hận, không liên can. Họ giết 24 người vô can rồi tự sát. Họ thuộc nhóm Đạo Quân Đỏ nhân danh chính nghĩa của du kích quan giống Ả rập chống nước Do Thái; một cuộc chiến vừa có tính cách chủng tộc, tôn giáo lẫn ý thức hệ.

Từ bữa đó, các hành khách Nhật đáp máy bay trên các đường quốc tế đều bị các bạn đồng hành ngó bằng con mắt khó chịu. Ba nhà ngoại giao Nhật vô phi trường La Haye, Hòa Lan, bị khám xét cẩn thận, dù mang thông hành ngoại giao. Đại sứ Nhật ở Do Thái leo đài truyền hình, ngỏ lời xin lỗi toàn dân Do Thái bằng tiếng Do Thái, vừa nói vừa khóc. Người cha của tên thủ phạm còn sống sót gửi thư cho bà thủ tướng Do Thái xin xử tử con mình càng sớm càng tốt. Viện trưởng đại học Kyoto toi nghiêng mình tại Bộ Giáo dục Nhật để tạ lỗi vì hai trọng số 3 thủ phạm là sinh viên trường ông. Tổng trưởng Giáo dục cũng nhận lỗi về phần mình...

Trong khi đó thì Cảnh Sát Quốc Tế (Interpol) báo động vẫn còn nhiều người Nhật quả khích ôm bom sẵn sàng tổ chức bạo hành nữa! Tất cả các phi trường quốc tế đều được canh phòng cẩn mật, canh sát, quân đội với súng ống, máy dò tìm điện tử vv...

Khắp Âu Châu các vụ bạo hành vì lý do chánh trị lan tràn.

Mười người Tiệp Khắc giết phi công, cướp máy bay chạy sang Tây Đức. Ở Ý bốn công ty Hoa Kỳ bị đặt bom phá hoại để chống «chủ nghĩa đế quốc Mỹ». Ba người Ý khác bị bắt trong bộ đồng phục quân Đức quốc xã và mang nhiều chất nổ? Bom nổ ở Đức giết

3 người Mỹ ở Heidelberg và đại tá Mỹ ở Frankfurt.

Theo Interpol từ đầu năm 1972 đến giờ đã có 100 vụ bom ở Âu Châu. Ở Hòa Lan, hàng triệu bị một nhóm nhân danh Ủy ban Hi Lạp tổng tiền dôi 300 ngàn Mỹ kim. Hàng này từ chối và cơ sở bị đặt bom 5 lần rồi.

Hiện nay Hy Lạp đang sống dưới chế độ độc tài quân phiệt ở Nam Tư, dân miền Croatia đòi khai đã đặt bom nổ một phi cơ của xứ này, giết chết 27 mạng. Trước một phi cơ Nhật rơi ở Ấn Độ, một phi cơ Hồng Kông trên không ở Cao Nguyên Trung Phần. Cả hai vụ đều bị nghi là chất nổ đặt phá hoại.

Cả thế giới đang lo sợ làn sóng bạo động vì lý do chánh trị, nhất là đối với hành khách đi máy bay. Nhưng quê hương của bạo hành chánh trị hiện nay vẫn là các xứ Âu Mỹ La Tinh. Ở đó tàn sát, bắt cóc, thủ tiêu, phá hoại cơm ra như bữa.

Còn Việt Nam?

Người Việt cũng đang lo mối lo sợ khủng bố, ám sát cùng với một khi chiến tranh chấm dứt, thành toán các mọn nợ chánh trị.

Khám xét hành khách tại phi trường Orly, Paris



NGOẠI GIAO

Podgorny đi Hà nội làm gì?

Khi ông Podgorny quốc trưởng Nga Xô lên đường đi Hà nội, khắp thế giới người ta giải thích ý nghĩa chuyến đi này và dự đoán mục đích công tác của Podgorny. Nhưng không ai lên tiếng dự đoán đảng chủ ý bằng ký giả Victor Louis, người Nga làm thông tin viên cho nhật báo Tin Chiều London, Anh Quốc.

Từ Mạc Tư Khoa, ký giả Victor Louis viết cho nhật báo London Evening News ngày 16-6 rằng «chuyến viếng thăm Hà nội của Podgorny nhằm làm ngưng các cuộc xung đột trên khắp mặt trận Đông Dương giúp cho các cuộc thương nghị có thể bắt đầu».

Victor Louis viết tiếp rằng: «Nếu cả 2 miền Nam-Bắc VN giữ nguyên vị trí hiện tại của họ thì có thể có một thời gian làm tình hình lắng dịu và đưa tới một cuộc bầu cử mới hay trưng cầu dân ý tại miền Nam Việt Nam».

Theo ký giả này thì tại hội nghị thượng đỉnh Mạc Tư Khoa Nga Xô đã hiểu rõ rằng Nixon muốn chấm dứt chiến tranh VN, và Podgorny sẽ mang tin đó tới cho Hà nội. Ký giả này chỉ còn đặt câu hỏi không biết Trung Cộng đang nghĩ gì!

Tại sao người ta đặc biệt chú ý tới bài báo của Victor Louis?

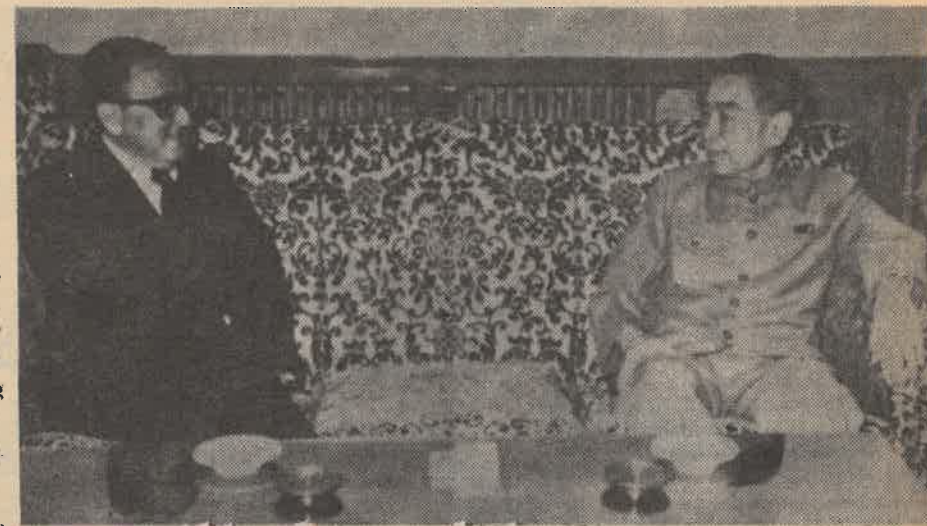
Chính vì ký giả này nổi tiếng là một tay Cò Mồi của điện Kremlin. Chính ông ta đã báo trước cuộc Nga du của Nixon từ tháng 10-1971

lựa Nhật Bản, phòng khách trang hoàng kiêu hãnh Florentine với đồ gỗ và đồ điện tử, rượu quý...

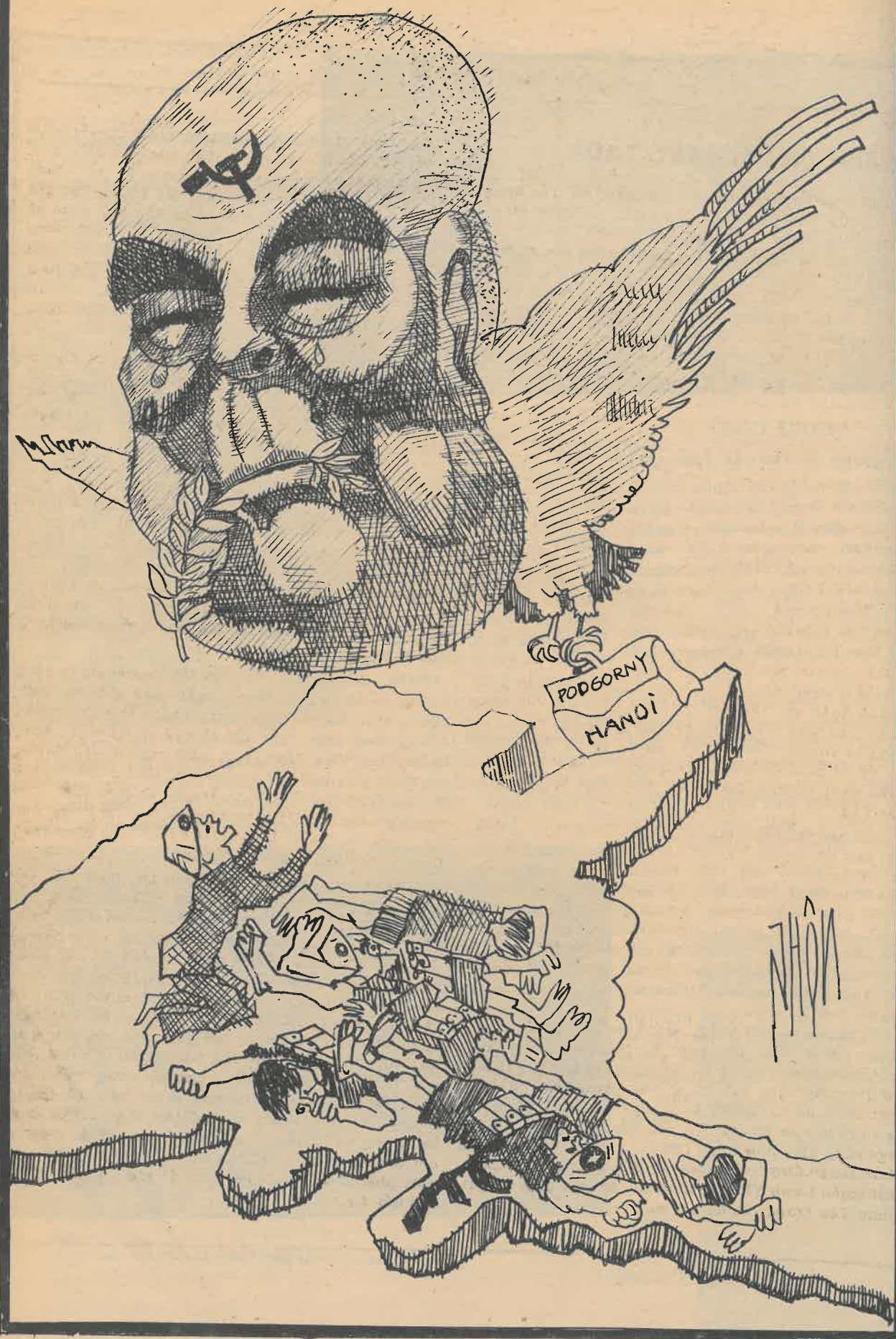
Từ nhiều năm nay các nhà báo quốc tế vẫn coi Victor Louis là phát ngôn viên bán chính thức của chánh phủ Nga, vì vậy lời giải thích của ông và chuyển đi của Podgorny rất đáng tin cậy.

Bài báo của Victor Louis xuất hiện đúng vào lúc Podgorny tới Hà nội, phải xuống phi trường Bạch Mai, thay vì phi trường Gia Lâm - vì cầu Long Biên nổi phi trường vào thành phố đã bị phá bằng bom Mỹ. Hai ngày trước khi Podgorny tới, đập nước Thác Ba ở Yên Bái bị phá cùng với nhà máy Thủy Điện cung cấp điện lực cho nhiều thành phố miền Bắc, chính Podgorny đã cất bằng khánh thành đập nước này. Hồi tháng 10 năm 1971, một kiến trúc xây cất lo năm mới hoàn tất, do Nga Xô viện trợ. Ngày 21-5 trước đây báo Quân Đội Nhân Dân ở HN tố cáo việc Nixon đi Nga rằng: «Bất cứ nơi nào Nixon đi tới đều để gây ra những hành động phản cách mạng». Phải chăng Hà nội giờ vai gánh hậu quả của chuyến đi Mạc Tư Khoa?

Trong khi Podgorny tới Hà nội làm «Sứ giả hòa bình của Nixon» thì một sứ giả khác của Nixon là Kissinger đang lên đường đi Bắc Kinh. Để coi dưới con mắt Hà nội Nga Xô và Trung cộng nước nào sẽ «phản cách mạng» nhiều hơn?



Kissinger lại gặp Chu Ân Lai



KISSINGER LẠI SANG TÀU

Sau chuyến viếng thăm Nhật bản, để xác định vai trò của Nhật tại Á châu, và giải thích với Nhật về chuyến viếng thăm Nga của Tổng thống Mỹ Nixon, Cố vấn Kissinger ngày 19-6 lại lên đường viếng thăm Tàu trong 4 ngày. Trong khi loan tin này, Hoa thịnh Đồn không quên giải thích rằng: đây chỉ là những cuộc viếng thăm thông thường mà hai bên Tàu Mỹ đã ước hẹn với nhau trong chuyến Hoa du của Nixon.

Nhưng điều đó, không phải là một lời giải thích hữu lý đối với trường hợp của chuyên viên mặt nghị như Kissinger. Cả thế giới đều biết rằng, Kissinger hiện nay là nhân vật số «1 bis» của Mỹ. Một thứ «Nixon của Nixon», ông ta tới đâu là có chuyện tới đó. Nếu không phải là vấn đề hệ trọng thì Kissinger không đến.

Lần đến Hoa Lục lúc này, như nhiều lần của Kissinger, chương trình thảo luận sẽ không được ấn định trước, giới lãnh đạo Hoa lục muốn đặt vấn đề gì ra đều được thảo luận ngay, chỉ có hai người của Mỹ hiện nay có thể can đảm đứng nổi việc đó là Nixon và Kissinger.

Vậy thì chuyến viếng thăm Bắc Kinh lần này của Kissinger, ngoài việc giải thích với giới lãnh đạo Tàu về chuyến Nga du của Nixon, chắc chắn Kissinger không quên nêu vấn đề Việt nam ra trong những cuộc thảo luận. Nếu phía Mỹ không đưa ra thì Tàu cũng sẽ đưa ra. Vì mới đây Tàu đã chính thức lên án Mỹ về hành động leo thang chiến tranh tại VN, hành động đó theo Bắc Kinh đã đe dọa tới an ninh của Tàu.

Dù sao thì Tàu cũng biết thừa đi rằng: chẳng đời nào Mỹ lại có ý khiêu khích Tàu, nhưng đây chỉ là một cách nói, một hình thái biểu lộ quan điểm của Tàu về vấn đề Việt Nam. Buộc Mỹ phải giải thích cho Tàu biết rằng: Mỹ đã thỏa thuận được gì với Nga trong việc này, và sự thỏa thuận như vậy thì đối với quyền lợi của Tàu tại VN và Đông nam Á ra sao? Đồng thời gián tiếp cho Mỹ biết rằng: Mỹ không thể qua mặt Tàu trong việc giải kết chiến tranh Việt Nam được.

Thực ra thì Mỹ cũng biết rằng: giải quyết chiến tranh VN là phải giải quyết tay ba giữa Mỹ Nga Tàu thìêu một yếu tố trong ba thì sẽ chẳng bao giờ thành sự được. Mỹ cũng biết rằng việc phong tỏa BV về mặt biển, để co tập BV khối Nga là mặc nhiên đã tạo tư thế cho Tàu tại BV rồi, Tàu cũng biết thế mà Nga cũng hiểu như vậy. Thế thì sau khi Nga Mỹ đã thỏa thuận được với nhau về một giải pháp chấm dứt chiến tranh VN, nhiệm vụ của Mỹ còn phải thuyết phục Tàu trong vấn đề này nữa.

Nay thì Kissinger lại phải sắm vai trò thuyết phục Gó đối với Tàu. Nhưng hoàn cảnh của Tàu hiện nay, không phải chỉ lo về mặt Nga, mà còn lo về phía Nhật nữa, vì Tàu biết chắc rằng Mỹ không bao giờ bỏ Nhật, có thể tiền tái thiết Miền Bắc Việt nam sẽ chuyển từ tay Mỹ qua Nhật. Bởi vậy trước khi sang Tàu, Kissinger đã phải tới Nhật để xác định chủ trương của Mỹ đối với vai trò của Tàu tại Đông Nam Á ra sao, và tương quan với vai trò của Nhật như thế nào. Đề rồi từ đó dễ dàng ăn nói với giới lãnh đạo Hoa lục.

Có thể nói rằng chuyến viếng thăm của Kissinger tại Hoa lục lần này, sẽ đưa đến sự giải quyết dứt khoát về sự tương quan giữa Mỹ Nga Tàu và Nhật tại Á Châu và từ đó đưa tới một lối giải quyết thỏa đáng cho vấn đề Việt Nam.

Trong lúc Hoa Thịnh Đồn loan báo chuyến đi Bắc Kinh của Kissinger, thì chủ tịch nhà nước Nga Podgorny đang trên đường tới Hà nội, chuyến thăm Hà nội lần này của Podgorny cũng là để nói rõ ý định của Nga về cuộc chiến tranh mà Bắc Việt đang theo đuổi. Trước đây Nga luôn luôn thúc đẩy Bắc Việt đánh tới cùng, nhưng trong khi nói chuyện tại Mạc Tư Khoa, thì giới lãnh đạo Nga đã lên tiếng cho rằng Bắc Việt hãy đi theo con đường thương thuyết mà Nga đã vạch ra.

Cho nên, dù cho phía Nga Mỹ có cải chính rằng không hề có sự thỏa thuận ngầm nào giữa hai siêu cường này về vấn đề VN cũng chẳng làm cho người nào tin được hết. Nay thì đã quá rõ là Nga đang sắm vai trò thúc đẩy Hà nội phải mau đi vào đường lối thương thuyết. Podgorny tới Hà nội và chính lúc mà tin tức ở Bắc Kinh truyền đi cho biết, giới lãnh đạo Bắc Việt đang có sự chia rẽ trầm trọng, phe thân Nga thì muốn thương thuyết, còn phe thân Tàu thì muốn tiếp tục đánh tới.

Chính vì vậy, mà Kissinger phải lật đặt qua Tàu để thuyết phục Tàu đồng ý về một giải pháp kết thúc chiến tranh Việt Nam, đương nhiên ảnh hưởng của Tàu tại vùng này sẽ được Mỹ đảm bảo. Thực ra thì chính Tàu là nước mong có Hòa bình ở VN nhất, vì chỉ có hòa bình Tàu mới khỏi lo sợ bị Nga lợi dụng chiến tranh để đe dọa Tàu về mặt Nam, Nga thì cũng muốn kết thúc chiến tranh trong khi tư thế của Nga còn mạnh tại Bắc Việt, nếu để lâu thì khó tránh khỏi bị ảnh hưởng của Tàu lấn vượt. Mỹ cũng muốn sớm chấm dứt chiến tranh Việt Nam để cho mùa bầu cử của họ được diễn ra tốt đẹp có lợi cho Nixon. Thế là cả Ba cường quốc đều cùng một quan điểm. Nhưng chi tiết thì vẫn còn những khác biệt, nên Kissinger mới phải đi Tàu một lần nữa để giải quyết những chi tiết đó.

TÔN HÀNH GIÁ



Thỏa hiệp ngưng bắn : bài học Genève 1954

Trong một cuộc giao đấu giữa hai võ sĩ ở đấu trường 1 thỏa hiệp gì sẽ xảy ra để kết thúc cuộc so tài cao thấp giữa hai cá nhân này. Lễ đương nhiên một trong những trường hợp sau đây sẽ xảy ra,

1) Có một cuộc hơn thua rõ rệt, nghĩa là có một hệp sĩ bị đo ván. Lúc đó đương nhiên cuộc chiến sẽ chấm dứt vì không có đối thủ như cuộc chiến tranh Ấn Hồi kết thúc cách đây vài tháng. Trường hợp ngưng chiến này chắc chắn sẽ không xảy ra trên chiến trường VN vì tất cả hai phe đều ngịch đều vô địch và một hậu thuẫn tuyệt vời.

2) Cả hai hệp sĩ cùng ngã gục tại chỗ ngay trên võ đài. Trường hợp này có thể xảy ra lắm nếu đã leo thang cuộc chiến này cứ mỗi ngày một gia tăng. Thỏa hiệp gì sẽ xảy ra? thưa chẳng có thỏa hiệp nào vì sẽ chỉ còn một bãi tha ma khổng lồ, hóa chàng thâm sơn cùng cốc trên mặt còn mang nhiều nỗi u hoài thể thảm như dân tộc Chăm ngày nay.

3) Cả hai hệp sĩ kẻ tám lạng người nửa cân, đột nhiên thức tỉnh ôm lấy nhau và ý thức lẽ sống còn của một dân tộc mình cùng máu mủ ruột thịt, cùng một gốc nguồn mà ra... Điều này lý tưởng quá, chúng ta tin rằng có một ngày đưa đến... nhưng bây giờ nghĩ đến, nói đến thì thật là một điều không tưởng.

4) Trọng tài hội ý ông Bầu của hai võ sĩ không chủ động được đấu trường hoặc với ý thức của

buồn họ nghĩ rằng hai võ sĩ này hết ăn khách rồi, cần phải cắt đi đánh bóng lại, tổ chức trò chơi khác hấp dẫn hơn.

Thế là cả hai võ sĩ đều phải lui vào hậu trường. Đành rằng cuộc chiến này mang hình thái một cuộc chiến tranh quy mô rộng lớn hơn nhưng có lẽ cũng phải kết thúc theo một trong bốn quy tắt ngưng chiến trên.

Ngược dòng thời gian 18 năm về trước, chúng ta đọc lại Hiệp định Genève 1954. Trước khi đi vào chi tiết «Hiệp định Đình chỉ chiến sự ở Việt Nam» gồm có 6 chương 47 điều kèm theo một Phụ Bản, mang hai chữ ký của hai nhân vật sau đây: Thiếu Tướng Deltheil và Tạ Quang Bửu Thứ trưởng Quốc Phòng Cộng Sản. Chánh phủ Quốc Gia VN không ký vào Hiệp định này. Trong Hiệp định này có nhều điều khoản mà đọc có cảm tưởng rằng đây là một bản hiệp định đình chiến «Da beo» mà chúng ta thường nghe nói và đã bị chánh phủ VNCH cực lực bác bỏ. Nguyên văn phụ bản đính kèm Hiệp định đình chỉ chiến sự ở VN 1954 như sau:

1— VẠCH GIỚI TUYẾN QUÂN SỰ TẠM THỜI VÀ KHU PHI QUÂN SỰ

a— Giới tuyến quân sự tạm thời định từ Đông sang Tây như sau: Cửa sông Bến Hải (sông cửa Tùng) và giòng sông đó trong vùng núi, sông này tên là Hào Thành đến làng Bồ Hồ Su rồi vĩ tuyến Bồ Hồ Su cho đến biên giới Việt Lào.

b— Vùng phi quân sự sẽ do Ban quân sự Hiệp định Trung. Giới định căn cứ theo những điều khoản ở điều I trong hiệp định đình chỉ chiến sự ở VN. (Điều 1 trong hiệp định đình chỉ chiến sự tại Việt Nam nguyên văn như sau:

Một giới tuyến quân sự tạm thời sẽ quy định rõ để lực lượng của 2 bên sau khi rút lui sẽ tập hợp ở bên này và bên kia giới tuyến ấy: Lực lượng Quân đội Việt Minh Cộng sản ở phía Bắc giới tuyến và lực lượng Quân đội Liên Hiệp Pháp ở phía Nam giới tuyến. Hai bên đều đồng ý có một khu phi quân sự ở 2 bên giới tuyến rộng như là 5km kể từ giới tuyến trở đi. Khu phi quân sự này để làm khu đệm để tránh việc xung đột có thể làm cho chiến sự trở lại.

A— Bắc Việt Nam

Vạch một vùng giới hạn đóng quân tạm thời cho quân đội Liên Hiệp Pháp.

1) CHU VI HÀ NỘI: Giới hạn trong vòng cung bán kính 15km trung tâm là chân cầu Long Biên bên hữu ngạn chạy từ sông Hồng về phía Tây và giáp với sông Đuống về phía Đông Bắc. Trong trường hợp đặc biệt này không một Bộ đội nào của LHQ được đóng trong phạm vi một vòng đai rộng hai cây số chạy theo bên trong đường Chu vi Hà Nội.

2) CHU VI HẢI PHÒNG: Giới hạn theo sông Vạn Úc đến ngang Kim Thành, một đường đi từ sông Vạn Úc cách Kim Thành 3 km về phía Tây Bắc đến gặp đường số 18 cách phía đông Mao Khê 2 km. rồi đến một đường từ phía Bắc đường số 18 ba km cho

đến Cho Troi và một đường thẳng từ Cho Troi đến bến Phả Mông Dương...

3) MỘT HÀNH LANG: Giới hạn như sau — Phía Nam sông Hồng Hà từ Thanh Trì đến Bang Nho, rồi một đường nối từ Bang Nho với Do My (Tây Nam Kẻ Sặt), Gia Lộc Tiền Kiền.

Phía Bắc: Một đường men theo Sông Đuống cách 1500 thước về phía Bắc, cách Phả Lại và Sept Pagodes ba cây số về phía Bắc và song song với đường số 18 cho đến khi gặp chu vi Hải Phòng.

B—Trung Việt Nam

VẠCH MỘT GIỚI TUYẾN ĐÓNG QUÂN TẠM THỜI: Chu vi của các Khu Trung VN là địa giới Hành Chánh của các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định theo như quy định trước khi có chiến sự.

C—Nam Việt Nam

Quy định 3 khu đóng quân tạm thời cho các lực lượng cho Quân đội Nhân dân VN.

1) KHU XUYỀN MỘC HÀM TÂN: Giới hạn phía Tây: Giòng sông Ray kéo dài về phía Bắc cho tới đường số 1 đến 1 điểm trên con đường đó, cách ngã ba đường số 1 và số 3 tám cây số về phía Đông—Giới hạn phía Bắc, Đường số 1 kéo dài theo đường thẳng về phía Đông cho đến Kim Thành trên bờ biển.

2) KHU ĐỒNG THÁP MƯỜI: Giới hạn phía Bắc: Biên giới VN và Cao Miên.

— Giới hạn phía Tây: Một đường từ Tổng Bình đến Bình Thành.

— Giới hạn phía Nam: Giòng sông Tiền Giang (Cửu Long) cho đến 10 cây số về Đông Nam Cao Lãnh. Từ đây một đường thẳng chạy đến Mỹ Điền rồi từ ấp Mỹ Điền một đường song hành kinh đào Tổng Đốc Lộc 5km về phía Nam, đường này gặp Mỹ Hạnh Đông rồi đến Hưng Thạnh Mỹ.

— Giới hạn phía Đông: Một đường thẳng từ Hưng Thạnh Mỹ đến phía Bắc biên giới Cao Miên về phía Nam đồi Ba Voi.

3— KHU MŨI CÀ MAU: Giới hạn phía Bắc; sông cái lớn từ cửa sông đen cho hợp lưu với rạch nước Trong đến khuỷu sông cách ấp Xẻo Lá năm cây số về phía Đông Bắc. Một đường từ những điểm trên đến kênh Đào Ngạn Dừa và dọc theo kênh đào này đến Vĩnh Hưng và sau cùng một đường Nam Bắc từ Vĩnh Hưng ra tới biển.

xXx

Đọc sơ qua những điểm tiêu biểu về Hiệp định đình chiến này, trong các khoảng ấn định khu vực đóng quân tập kết của hai bên đủ là những tay «Tổ sư» địa lý VN cũng điên cái đầu, không làm sao tưởng tượng nổi. Vì vậy trên thực tế khi hiệp định này được mang ra thi hành đã gây ra nhiều cuộc thăm sát kinh khủng. Mặc dầu trong hiệp định đã có điều khoản ấn định rõ như:

Điều 11 của Hiệp định có ghi:

Theo nguyên tắc ngưng bắn đồng thời khắp toàn cõi Đông Dương, sự đình chỉ chiến sự phải đồng thời trên toàn cõi VN, tại tất cả các chiến trường và cho lực lượng của hai bên.

Tính theo thời gian cần thiết để chuyển lệnh ngưng bắn tới các cấp chấp hành của lực lượng chiến

đấu đôi bên, hai bên đồng ý sẽ thực hiện ngưng bắn hoàn toàn và đồng thời trên từng khoảng (da beo?) trong những điều kiện sau đây:

— Ở Bắc Bộ VN: Đứng 8 giờ địa phương ngày 27 tháng 7 năm 1954.

— Ở Trung Bộ VN: Đứng 8 giờ địa phương ngày 01 tháng 8 năm 1954.

— Ở Nam Bộ VN: Đứng 8 giờ địa phương ngày 11 tháng 8 năm 1954.

Với lập trường «4 Không» của TT Thiệu hiện nay, nếu ông cương quyết đủ sức giữ vững lập trường thì chắc chắn trong tương lai sẽ không có một Thỏa ước ngưng bắn nào tương tự như hiệp định Genève để kết thúc chiến cuộc VN sẽ xảy ra. Vì trong tình thế hiện nay (1972) có rất nhiều điểm tương đồng và với cuộc chiến (1954) Nhưng có một điều hiển nhiên là không phe nào là kẻ chiến bại dẫn hàng vô điều kiện. Với lập trường «4 không» của Tổng Thống Thiệu, trên khắp các ngã đường chỗ nào chúng ta cũng thấy biểu ngữ: «Vĩ Tuyến thứ 17 phải là làn mức hòa bình» mặc nhiên chúng ta công nhận hiệp định Genève dù chúng ta không ký.

Nhưng cái gì đã xảy ra? Cộng quân vượt qua làn mức hòa bình đó, và trên thực tế lãnh thổ VNCH đã bị chúng làm ung thối như thế nào chắc mọi người đều biết. Nhưng một điều hiển nhiên là đại quân Cộng sản đang trên đà chiến bại trước quân VNCH. Và những tay đao đao cho cuộc chiến này đang cần thu xếp ổn thỏa cho cuộc chiến này phải chấm dứt. Chủ tịch nhà nước Nga xô và vua đi đêm Kissinger đang trên đường đến Hà Nội và Bắc Kinh phải chằng đẽ sửa soạn cho các hai võ sĩ trên say sưa đấu đá nhau trên võ đài phải chấp nhận một cuộc ngưng chiến để đem lại hòa bình cho chính họ và thế giới.

Hai võ sĩ này sẽ thỏa hiệp với nhau như thế nào, bằng một hiệp định có nội dung ra sao bây giờ còn quá sớm chưa ai có thể biết được. Nhưng phe Quốc gia buộc phe bên kia phải tôn trọng làn mức hòa bình là vĩ tuyến 17, tức hiệp định Genève lại mang ra thi hành nghiêm chỉnh một lần nữa. Tức thì một cuộc ngưng chiến Da beo vô hình đã thành hình mà chỉ khác có một điểm rất đau lòng cho chúng ta là năm 1972 Hiệp định Genève chỉ được thi hành ở một phần lãnh thổ (Miền Nam) còn Miền Bắc thì dĩ nhiên không thể nào có được. Nhưng trên thực tế Cộng Sản đã không tôn trọng Hiệp định Genève, và hiện nay chúng ta có hơn một triệu binh sĩ tinh nhuệ củi trong chớp mắt chúng ta có thể xóa bỏ trọn vẹn hàng trăm ngàn cán bộ Cộng Sản nằm vùng nên Bắc Việt bị bó tay. Như vậy nên không biết thỏa hiệp ngưng bắn nào sẽ diễn ra với chúng ta trong tương lai, chúng ta chờ đón nó là một lẽ đương nhiên. Vì cuộc chiến cũng phải chấm dứt dưới nhiều chiều hướng khác nhau.

Chúng ta hy vọng rằng thỏa hiệp ngưng bắn sẽ mang lại thanh bình lâu dài cho đất nước và vinh quang cho Tổ Quốc VN nói chung.

TRUYỆN VUA TẶNG LỚP TRẺ SAIGON



LỚP TRẺ HÀ NỘI

BÙI VĂN BÌNH

CHƯƠNG I

Chủ nghĩa xã hội đầu đã đổ vỡ, mà hiện tại đang xây dựng khó khăn lúc này, Anh có cảm tưởng như nước Nga, những năm mười bảy, mười tám, sự hưng hống của thanh niên Hà Nội cũng giống như thanh niên Mạc Tư Khoa lúc bấy giờ. Cái quan trọng là làm sao, giữ được bản chất trong sáng của tuổi trẻ lúc này. Sao cho mãi là Hoa Tầm Xuân, mới

thấy mình lớn lên nhiều. Ngủ tới đây Nam mỉm cười. Anh nhìn ông bố với tất cả sự kính trọng yêu mến vô bờ.

xxX

Long dựng chiếc xe Favolit (1) ngoài cửa. Anh khóa lại cẩn thận rồi đi tay vào nút chuông. Tiếng chuông kêu réo ròn rã. Lan mặc chiếc áo Dệt-kim (2) bó sát người, chạy ra mở cửa. Vừa thấy Long nàng giả vờ sượng. Giọng ông ọ, nũng nịu:

— Thôi về đi, ai bảo để người ta chờ hoài? Hơn chín giờ rồi mới đến!

Long nhìn Lan đắm đắm, cô gái đẹp dịu dàng như mặt Hồ tây. Dưới ánh nắng buổi sáng, mái tóc Usi (3) bó lấy khuôn mặt trái xoan, đôi mắt bồ câu đen láy, chơm chớp gọi mời, Long muốn ôm ghì lấy nàng, nhả áp ngực mình vào bộ ngực cao cao phập phồng kia. Chàng dịu dàng:

— Thôi xin lỗi, vào nhà đi anh nói cho mà nghe. Lan quay lưng vào, Long bước theo, cánh cửa nâu đóng lại. Trong nhà, Long tựa lưng vào cửa, Lan đứng giữa nhà. Chàng nháy nháy, tình tứ.

— Lại đây em!

Lan điệu bộ dọa dẫm:

— «Ông Bô» (4) «Bà Bô» (5) trên gác kia kia, bọn nhóc sắp đi chơi về. Muốn đuổi ra khỏi nhà chứ? Thấy căn nhà im lìm, không một tiếng động, mà lại tối qua Lan cho chàng biết: Sáng nay ba má nàng cho các em đi «sơ tán». Anh chị nàng đi học xa không về, Yên bụng Long lên giọng yêng hùng với người đẹp.

— Anh đâu có chờn, dù bị đâm trúng ngực, bị chém xả vai, bị đi «ấp» (7) ngay cũng được mà. Lại đây em! Lan đứng lý, đôi chân lừ lừ muốn bước lại tìm đập thình thịch, hai má ửng hồng rạo rực. Nhưng vẫn đứng nguyên chỗ cũ, này nhếch mép gọi mời.

Chàng trai bước vội lại ôm ghì lấy cô gái. Đôi môi chàng mút chặt lấy môi nàng, bế xốc nàng tới giường.

— Em biết không? Anh mắc việc, không anh đến từ bảy giờ cơ; «Ông B» Anh bắt anh đi mua phụ tùng cho cù sửa xe. anh phập xấp hàng mãi. Long tha thiết thanh minh với người đẹp, Lan nhìn thẳng vào mắt Long. Nàng biết tỏ ng Long nói phét, không muốn để Long lúng túng lúc này, nàng gật gật, nũng nịu khôi hài:

— Ừ, em biết mà, chàng kỳ mã yêu quý của em.

Như con ngựa trắng xông yên cương. Long ôm chặt Lan.

Tiếng còi thành phố bất chợt rú lên báo động, từng loạt súng phòng-không nổ liên hồi. Lan thấy Long ra, nàng thì thảo:

— Ra hầm anh, máy bay! Long lắc đầu nhìn Lan đắm đuối;

— Không bao giờ em ạ, có số cả! Chàng giục Lan:

— Nhắm mắt lại đi em, Lan lim dim, mặt nàng co lại trong sự sung sướng tuyệt đối.

Ngoài trời tiếng gầm rú của máy bay phản lực. Tiếng bom tiếng ầm ầm hỗn loạn. Nhà cửa rung lên. Bầy giờ ai nghĩ gì còn có ý nghĩa cả. Chỉ còn tiếng thở hổn hển. Thời gian lặng lẽ trôi qua, trong hỗn loạn của những tiếng động, tiếng la ó của anh tự vệ đường phố, lát sau còi báo an đồng đặc cất lên.

Lúc này hơn mười giờ. Hai người đã mặc quần áo nhìn nhau ngáp ngừng, ngượng ngịu. Long mừng lung mọi ý nghĩ, dư âm của sự đụng chạm hồi nãy vẫn còn trong chàng, cảm lý về hộp trong tay, đi đi, lại lại như đang suy nghĩ điều gì, bỗng chàng quay lại hẹn người tình:

— Chiều nay đi bơi thuyền Hồ Tây nhé em!

Lan gật đầu không nói.

Tưởng Lan không vui Long hạ giọng tha thiết:

— Bây giờ anh phải về «tự tử» (8) không nhà chờ, Anh cũng muốn ở lại.

— Ừ, Anh về đi «kharaxo» lắm. Lan nói không nín kéo. Nàng cũng giả bộ thanh-minh với Long:

— Em còn nhiều việc chưa làm quá, này nhé: lau nhà, là quần áo, cho thở ăn, giặt giũ bao nhiêu việc.

Tiểu Long ra cửa nàng mỉm cười, nhìn Long mệt mỏi đạp xe đi.

Phố Huế buổi trưa tấp nập người, đủ các loại xe đặc nghệt mặt đường. Tiếng chuông xe điện keng keng, inh ỏi. Các cửa hàng mỗi lúc một đông, nhất là cửa hàng bán thực phẩm chín, người xếp hàng chật cả vỉa hè.

Nỗi bức dọc vô có, từ đâu ủa đến với Long, chàng chửi thề:

— Mẹ kiếp! bây giờ máy bay nó ập đến thì chết cả nút!

Chàng nhấn mạnh bệ-đan lướt vượt những chiếc xe trước mặt. Trên vỉa hè cùng chiều, đủ các màu áo đi lại. Một cô gái đầu uốn óp, gáy gọn kiểu usi, quần «sợi se» (9) bó sát cặp đùi căng ních, chiếc sơ mi tay lửng, màu vàng da bò, hẳn lên những đường cong trên thân hình cân đối. Eo thắt đều, đập vào mắt Long, chàng nhấn mạnh tới liếc nhìn cô gái. Hai cái nhìn bất gặp nhau. Long cười thật tình cảm lấy lòng người đẹp, cô gái cũng nhoẽn cười rồi bước nhanh hơn. Ý định tán tỉnh, chiếm đoạt bùng lên thúc dục, dứt khoát phải «cua» (10) đồ con «mòng» này mới về, chàng nhủ thầm. Lan lúc này không còn gì trong ý nghĩ của Long, nàng đến với Long là cô gái thứ năm rồi, chứ sớm sửa gì? Vỡ kịch đã đến hồi đóng màn, phải «chê» Lan, bữa nọ đã định «tạnh tình» với nàng thì cái Ông Nam «cạc chết» lên mặt «bôn sê vích» (11) làm mình chưa dứt khoát, mà cũng tại chưa kiếm được con nào «trên trường» Lan. Nghĩ vậy, chàng trai áp vào vỉa hè, bá sát người thiếu nữ.

Phố phường đông đúc người đi chơi, đi sắm sửa ngày cuối-nhật. Chàng lịch sự bắt chuyện làm quen.

— Xin lỗi chị, cho tôi hỏi chút ít. Người con

gái để dài đứng lại. Nàng nhìn Long như biết trước ý định của chàng.

— Hình như chị làm ở Điện-cơ Tam-quan!

— Sao anh biết?

— Vâng! Tôi có người quen làm đấy!

— À chị ở Phân Xưởng nào nhỉ?

Người con gái nhìn Long, như riêu-cột. Nàng trả lời gọn lỏn:

(CÒN TIẾP)

CHÚ THÍCH:

(1) «Favolit» một loại xe đạp của Tiệp, đẹp khỏe lịch sự, đắt tiền nhất Hà Nội.

(2) «Dệt Kim» một loại áo lót chun

(3) «Usi» một kiểu uốn tóc của thiếu nữ thịnh hành tại Hà Nội.

(4) «Ông Bô» tiếng lóng chỉ Ông Bô

(5) «Bà Bô» tiếng lóng chỉ Bà Me

(6) «sơ tán» dời khỏi Hà Nội, tránh máy bay

(7) «đi ấp» tiếng lóng chỉ đi tù

(8) «tự tử» tiếng lóng chế riêu bữa cơm từ khi phải ăn độn bột mỳ bắt đầu có từ nay.

(9) «sợi se» một thứ dạ đắt tiền của Đức

(10) «cua» tiếng lóng chỉ tán tỉnh

(11) «bôn sê vích» tên gọi đảng Cộng sản Nga

Mari Sến

Bà chủ đã chịu đựng em Sến hết cỡ, bởi vì thời buổi này giới Sến thật hiếm và quý. Cần nữ thư ký, bạn chỉ cần mất vài trăm đồng báo rao vặt là có cả chục em đến xin việc tha hồ cho bạn tuyển lựa nhưng Sến nào thì cho em này ra còn lâu bạn mới tìm được em khác. Mà đại khái em Sến nào cũng kênh kiệu, lười biếng, đòi hỏi nhiều và sẵn sàng bỏ việc như nhau. Tuy biết vậy nhưng vì chịu hết nổi, sau cùng bà chủ cũng phải cho em Sến đang làm nghỉ việc.

Em Sến chấp nhận ra đi ngay, không chút tiếc thương. Cầm tập giấy bạc tiền lương những ngày cuối cùng bà chủ vừa trả trên tay em cúi xuống đưa hai tờ giấy 500 cho con chó béc để đang nằm bên cửa và nói:

— Chia cho mày 1.000 đây nghe Tỏ. Về công mày giúp tao chùi chén đĩa nhà này.

Mừng quá

Đôi nhân tình hẹn nhau bỏ nhà trốn đi. Nửa đêm chàng đến nhà nàng, bắc thang leo lên cửa sổ phòng nàng và dục:

— Em sửa soạn xong rồi chứ ?? Đi lẹ lẹ lên..

Nàng sợ hãi:

— Anh nói khê chứ.. Ông già em nghe được thì chết..

— Em đừng sợ, chàng nói.. Ông già em vừa đi lấy thang cho anh mượn. Hiện ông đứng ở dưới giữ chân thang cho anh..

Tại sao người ta đi bằng 2 chân

Hôm nay bạn đạo xin trình bày cùng quý đạo hữu một đề tài có tính cách thuần túy khoa học lại lại có mùi mẫn lịch sử và triết lý nữa. Một động cơ thúc đẩy bạn đạo quan tâm đến vấn đề khoa học, là các bài mục ông Đạo Cây gần đây hay bị nài cục độc giả đang đọc bỗng ngưng lại không biết tại sao ông Đạo đang viết ngon tròn lại tốp đánh boong một cái. Nhiều bài bạn đạo viết bắt đầu bằng một tin tức, kết thúc bằng một câu nhận xét. Nhưng câu nhận xét bỗng ngưng hẳn như con sóc bị cụt đuôi. Con sóc bị cụt đuôi, thì trông giống như con chuột, ngó tương chuột cái bộ hèn lấm.

Vậy thì, thưa quý vị tại sao con người lại đi bằng hai chân?

Trước hết quý vị phải nhận thức rõ tầm quan trọng của vấn đề này.

Lịch sử của nền văn minh nhân loại khởi sự từ chuyện con người đi bằng hai chân. Trong số các giống vật thuộc loài có vú, chỉ có loài người đi bằng 2 chân trong khi ngay cả loại khi chúng cũng vẫn tiếp tục đi bốn chân. Đôi khi con khỉ tập tọng bắt chước cũng đi bằng hai chân nhưng trông chúng vẫn có dáng khom khom, rất khỉ.

Nhờ đi thẳng đứng bằng 2 chân nên 2 tay con người được tự do. Hai tay tự do bắt đầu tẩy máy, sờ soạng, tìm hiểu thế giới và tìm cách chinh phục thế giới. Chính hai bàn tay con người đã chế tạo ra dụng cụ, từ cái chày bằng đá thô sơ tiến đến những máy điện tử thuộc thế hệ thứ ba, thứ tư như đời nay. Với các dụng cụ đó người ta giải thoát con người bớt được các việc lao tác vất vả, có thì giờ để đầu óc suy nghĩ, mơ mộng, sáng tạo đủ thứ kêu là văn minh.

Vậy thì tại sao con người đi bằng hai chân?

Một nhà nhân loại học tài tử người Mỹ vừa tung ra một lý thuyết mới mẻ và rất tài tử. Bà Elaine Morgan, 51 tuổi, mới viết một cuốn sách chủ trương rằng trước khi biến thành loài người, tổ tiên chúng ta là những con khỉ tiền nhân đã có một thời gian sống ở bãi biển. Vì luôn luôn phải đi ở



ÔNG ĐẠO CÂY

dưới nước, bị nước ngập đến cổ nên tổ tiên chúng ta phải đứng dậy, đi bằng 2 chân. Trong thời kỳ này, xã hội loài khỉ tiền nhân đó đã do phụ nữ lãnh đạo.

Nếu quý vị muốn chứng nghiệm lý thuyết của bà Elaine Morgan, xin mời quý vị đi thăm các bãi biển như Vũng Tàu, Long Hải. Ở đó quý vị sẽ thấy quả thật khi ở trên bờ thì người ta hay nằm lèo, còn khi xuống nước, ngược lại, người ta phải đứng dậy, đi bằng hai chân. Và trong các xã hội loài người ở bờ biển đó, thực sự phụ nữ cũng đóng một vai trò rất quan trọng.

Một lý thuyết đơn giản như vậy mà cho tới nay người ta mới tìm ra để giải thích tại sao con người đi bằng hai chân, thay vì 4 cẳng. Có một điều là quý vị sẽ hỏi: «Tại sao loài khỉ tiền nhân bỗng đứng lại dọn nhà rabiên sinh sống không sống trên đất liền nữa?»

Phải chăng hàng chục triệu năm trước cũng có một tình trạng khẩn trương, nhu yếu phẩm khan hiếm, cấm bán cá phê sữa, xăng rục rịch tăng giá, hay là có lệnh đồn quân, có cộng sản xâm lược?

Sau đây sẽ xin trình bày lý thuyết về nhân loại học của ông Đạo Cây.

Vậy tại sao người ta lại đi bằng hai chân?

Theo Thuyết của bạn đạo, loài

người sở dĩ phải đi bằng hai chân là vì ngay từ thời tiền sử, các giống khỉ tiền nhân (prehominid apes) đã có máu làm chánh trị rồi. Không phải là con khỉ đó nó cần giải phóng hai tay để chế tạo dụng cụ như các nhà nhân loại học vẫn chủ trương. Bà Morgan kể trên nói rằng các khỉ (các cụ bà khỉ đúng hơn) đã phải dùng tay để cầm các mũi đá nhọn mà nện những vỏ sò vỏ hến ra, trong khi các cụ ông thì có răng nanh để cạy. Các nhà nhân loại học khác cũng cho rằng loài người phải đứng dậy đi bằng hai chân để 2 tay rảnh mà cầm đá ném thú vật săn mồi. Theo các lý thuyết đó thì việc con người đi bằng hai chân hoàn toàn do động cơ thiết thực và hữu ích. Nghĩ như vậy thì quá lạc quan đi. Nếu loài người thực sự đáng lạc quan như thế thì lịch sử đã toàn chuyện tốt đẹp, đâu có bị thảm và hải hươc như ta vẫn thấy?

Sự thực động cơ thúc đẩy con người đi bằng hai chân là các động cơ hết sức phi phiếm vô ích. Đó là cái máu thích làm chánh trị của loài khỉ tiền nhân.

Thứ nhất, những con khỉ làm chánh trị cần phải có 2 tay rảnh rỗi để vung vẩy làm điệu bộ mỗi khi trở tài hùng biện. Thủ tướng tượng con chó, con mèo, con bò, không làm sao có thể làm bộ tịch hùng biện được! Nói năng hùng

hôn thì 2 cánh tay phải vung vẩy, khoa trương. Không lẽ miệng nói rồi đuôi vung vẩy? Làm sao quần chúng có thể trông thấy cái đuôi diển giả khi diển giả bước lên diễn đàn?

Hơn nữa, có người hùng biện thì phải có người vỗ tay. Đó cũng là lý do khiến con người phải giải phóng 2 tay mình lên khỏi mặt đất mà đứng bằng 2 chân. Khi một vị lãnh tụ ra trước quốc hội, vung tay hùng biện, thì các đại biểu phải vỗ tay ào ào hoan hô. Nếu không có 2 bàn tay được giải phóng thì các đại biểu chỉ còn cách là ngoe nguẩy cái đuôi để hoan nghênh như con chó vẫn hoan nghênh chủ ngoe nguẩy đuôi thì không tạo ra tiếng động ồn ào như khi vỗ tay.

Còn một lý do nữa, là người ta nên dơ tay để biểu quyết thông qua các dự luật. Nếu không có 2 cánh tay được giải phóng thì làm sao các đại biểu thông qua các dự luật được.

Đó là những động cơ khiến loài khỉ tiền nhân đã đứng dậy đi bằng hai chân vậy.

Tin suy diễn

Trong nghề làm báo có một loại tin gọi là Tin Suy Diễn, một thứ tin có đặc tánh là rất hay để tin vịt.

Thử dụ như tuần vừa qua ông Podgorny chủ tịch nhà nước Nga sang Hà Nội. Trong khi đó thì cố vấn Kissinger sang Bắc Kinh.

Tất cả các báo đều có thể suy diễn rằng thể nào Podgorny cũng gặp thích với Hà nội về cuộc họp thượng đỉnh Mỹ Nga tháng vừa rồi. Trong khi đó thì Kissinger sẽ giải thích về vụ đó với Bắc Kinh.

Suy diễn như vậy là chắc chắn lắm rồi. Cam đoan không sợ trật. Nhưng tiếp theo đó, nhà báo chưa thỏa mãn, muốn suy diễn xa hơn nữa.

Họ có thể «loan tin» rằng Podgorny đến Hà nội để thuyết phục Bắc Việt ngưng các hành động quân sự đồng thời giảm bớt yêu sách đối với Mỹ.

Trong khi đó thì Kissinger cũng đến Bắc Kinh để yêu cầu Trung Cộng làm áp lực với Hà nội nhằm ngưng Mỹ chấm dứt chiến tranh VN, giúp Nixon đắc cử.

Tổng hợp 2 cách suy diễn trên, các nhà làm tin có thể loãn báo tổng quát rằng: Mỹ, Nga, Tàu thỏa

thuận tìm cách chấm dứt chiến tranh VN trong tháng này! Hay là «chấm dứt» chiến tranh VN trước tháng 10-1972».

Suy diễn như vậy rất khéo. Vừa làm thỏa mãn những hy vọng và ước muốn của độc giả, là ước vọng hòa bình. Các độc giả ở tuổi đồn quân sẽ tìm đọc bằng được các tin trên. Suy diễn như vậy lại còn chứng tỏ các nhà báo phân tích tình hình vô cùng bén nhạy, thông minh.

Nhưng các nhà báo VN bao giờ cũng bén nhạy và thông minh hơn các nhà báo ngoại quốc. Vì vậy, họ còn suy diễn xa hơn một bậc.

Ngay sau khi có tin Kissinger lên đường. Bắc Kinh, lập tức có nhà báo Saigon long trọng loan tin.

«Kissinger sẽ tới SG» Tin này được loan báo bằng thứ văn chương báo chí rất huề dạng như sau: «Các quan sát viên chánh trị tại Thủ đô Saigon không bác bỏ một tin đồn theo đó thì Tán Sĩ Kissinger sẽ viếng thăm SG và hội kiến với TT Thiệu sau khi rời Bắc Kinh». Vậy là tờ báo có thêm một tin giật gân xuất sắc.



Cùng lúc đó, có tờ báo khác lại Suy diễn cho ông Kissinger đi Hà nội. Tờ báo chỉ việc nói theo cung cách tin mật rằng: «Trong thời gian 4 ngày ở Bắc Kinh, Kissinger đã bí mật sang Hà Nội cùng thống chế Diệp Kiếm Anh». Ai cũng biết Diệp Kiếm Anh là nhân vật Trung Cộng chuyên phụ trách các vấn đề với Bắc Việt.

Quan lợi

Câu chuyện Dự Luật Ủy quyền Hạn chế lại thành một đầu đề bàn tán của dân thủ đô.

Dự án luật của 3 nghị sĩ đề nghị Ủy quyền cho Tổng thống về phương diện an ninh và quốc phòng. Khi dự luật này được Hạ Viện mang ra thảo luận, các dân biểu đã thêm vô 2 lãnh vực nữa là Kinh Tế và Tài Chánh. Tất nhiên có 81

dân biểu thông qua dự luật và chuyển lên thượng viện.

Lần thứ nhì, Tổng thống Nguyễn văn Thiệu lại phải gọi một văn thư sang Thượng Viện thúc dục các nghị sĩ thảo luận và yêu cầu thông qua dự luật.

Khi dự án luật Ủy Quyền trước đưa sang Thượng Viện, ông Thiệu đã gọi thư sang yêu cầu «bộ thuận tối đa» nhưng cũng chỉ được 21 nghị sĩ ủng hộ, và còn 27 nghị sĩ chống.

Lần này, ông Thiệu còn nêu rõ 4 lý do để xin Thượng Viện Ủy quyền cho Hành Pháp. Toàn là những lý do nghiêm trọng và khẩn cấp cả.

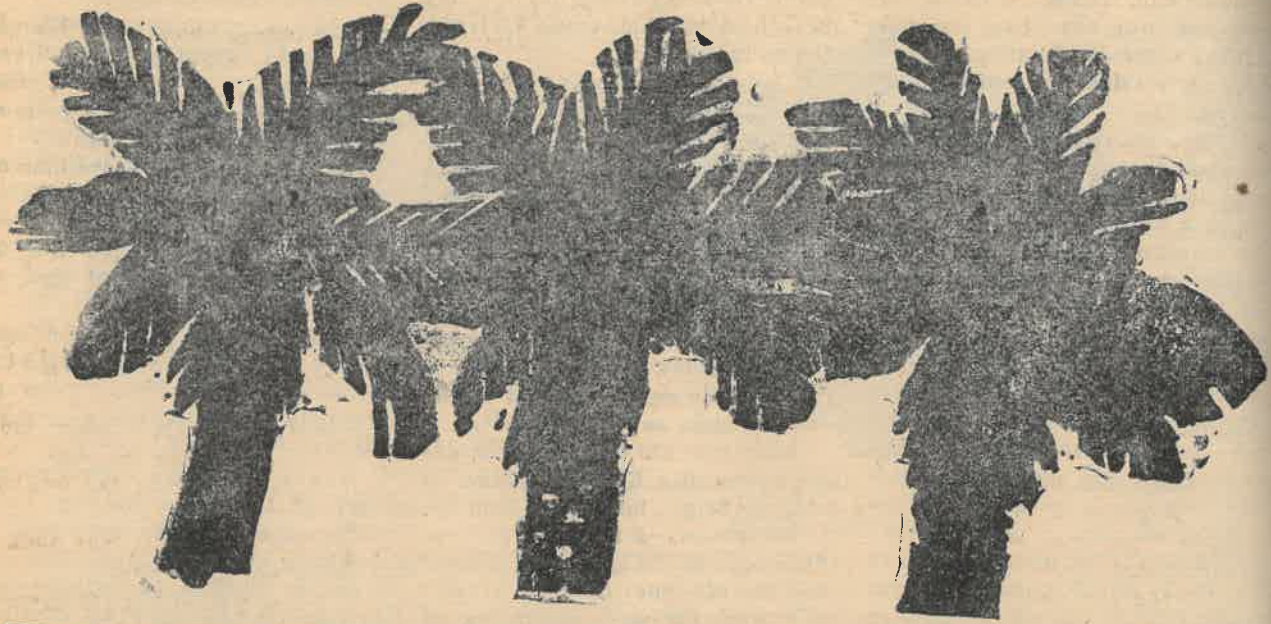
Nhưng theo phản ứng của các nghị sĩ thì thấy Thượng Viện không coi chỉ là khẩn cấp.

Trước hết văn phòng Thượng Viện giao cho 6 ủy ban nghiên cứu dự luật. Ủy ban Tư Pháp và định chế phải nghiên cứu dự luật ủy quyền coi có phù hợp với hiến pháp hay không. Các Ủy ban Quốc Phòng, Kinh Tế, Tài Chánh, Canh Nông, Lao Động cũng phải nghiên cứu để coi các lãnh vực Quốc Phòng An Ninh Tài Chánh Kinh tế (trong đó có Canh Nông, Lao Động) sẽ bị ảnh hưởng của luật ủy quyền như thế nào.

Sau khi 6 ủy ban nghiên cứu xong Hội Đồng chủ tịch của Thượng Viện mới họp lại cử ủy ban thuyết trình. Ủy ban này cũng phải nghiên cứu riêng một lần nữa rồi mới thuyết trình được. Xong mới đem ra Thượng Viện bàn cãi.

Các vị trong văn phòng TV đã làm việc đúng qui tắc không chèn vào đầu được. Nhưng cũng đứng đa đứng đỉnh một cách lộ liễu không thể chối cãi được. Phần lớn các chức vụ trong văn phòng thượng viện thuộc nhóm Bông Huệ và Hoa Sen. Cả hai khối này đều chống việc Ủy quyền. Vì vậy ta hiểu tại sao các vị chủ tịch lại chịu theo đúng thủ tục một cách đúng đắn như vậy. Ngay trong cung cách làm việc của Thượng Viện ta cũng có thể đoán được rằng các nghị sĩ sẽ bác luật Ủy Quyền thứ hai này. Vì họ đã bác bỏ từ căn bản tính chất cấp bách và khẩn trương của việc Ủy quyền.

(Xem tiếp trang 56)



PHIÊU...

TÊ ĐỀ

Có hai cách để giải quyết vấn đề; Một là hủy diệt, hay là tạo một cái mới để thay cái cũ.

Nàng không thể thực hiện được điều thứ nhất, nàng không đủ can đảm. Nàng sợ chết. Có lần nàng đã uỷ ra ý tưởng dành hết tiền kiếm được mua hoa hồng Brigitte trải quanh mình rồi uống thuốc ngủ tự tử. Nàng tìm một cái chết dịu dàng. Một lần khác, ngồi trên phi cơ từ Đà Lạt về Saigon nàng mong chiếc phi cơ nổ tung để nàng được chết không còn một vết tích giữa không trung. Thân thể cân đối; và khuôn mặt sắc nét của nàng sẽ biến thành một thứ bụi thịt rác trên một đồi cỏ, một cánh rừng hay trên biển xanh. Nhưng cuối cùng chiếc phi cơ đã đáp xuống phi trường an toàn. Cuối cùng, nàng đã làm như mọi người là tháo giày lưng an toàn ở chỗ ngồi, xuống phi cơ và trở về phòng bằng một chiếc taxi. Chiếc taxi đi qua những quầy bán hoa Brigitte ở đường Nguyễn Huệ. Sở dĩ nàng thích chết trong một vụ nổ phi cơ vì thứ nhất nàng đã đọc trong một cuốn tiểu thuyết ngoại quốc nào đó có một cô bé nói với người tình: «Anh ạ, khi nào anh không còn yêu em nữa, hay khi em già em sẽ thuê một chuyến máy bay, bay lên cao để nhìn thấy những vết chân chúng mình đã từng đi với nhau trong công viên, trên đường phố, trên đồng cỏ và cuối cùng tới một hình ảnh nào đẹp nhất của chúng mình xuất hiện chiếc phi cơ sẽ nổ tung để em mang theo hình ảnh đó sang thế giới khác.» lý do thứ hai là nàng không thích chết dưới đất. Đã có quá nhiều người chết dưới đất, Nàng không thích giống đám đông.

Một lần khác nữa, ở trong phòng tắm nàng thấy lưỡi dao cạo, nàng định cắt cổ tay nhưng khi nàng nhìn vào gương và thấy thân hình trần của nàng quá đẹp nàng đã ném lưỡi dao ra cửa sổ. Và nàng không chết.

Nàng cũng không thể thực hiện được điều thứ hai là tạo một cái mới để thay cái cũ, tạo một người đàn ông mới để thay đàn ông cũ.

Không dễ gì thực hiện được điều này.

Trong khi đó, nàng chỉ còn chờ đợi, chờ đợi 1 người đàn ông, hay chờ đợi một cái gì đó xảy đến với nàng.

Trong khi đó nàng vẫn bị ám ảnh bởi một quá khứ say đắm.

Trong khi đó nàng vẫn phải sống những ngày đều đặn, chịu đựng, chán chường, trống rỗng.

Tiếng phản lực cơ đánh thức nàng dậy. Nàng mở mắt, lấy đồng hồ đeo tay ở dưới gối đưa gần lại chiếc đèn ngủ để xem giờ: 5g30. Còn quá sớm.

Trước kia quay sang bên phải nàng đã bắt gặp khuôn mặt của Tuấn với bộ râu mép thật đàn ông. Tuấn có thói quen cho nàng gối tay trái của chàng vào buổi sáng và tay phải của chàng thường ôm vòng lưng nàng để đỡ lùa những ngón tay vào tóc sau gáy nàng hoặc xoa trườn trên lưng trần của nàng.

Nàng sẽ thức dậy cùng Tuấn, pha cà phê cho chàng, và khi chàng mặc xong bộ đồ bay, nàng sẽ ôm hôn chàng, lấy răng cắn cắn dài theo viền ria mép của chàng. Tuấn sẽ ôm nàng hôn lên mi, má và môi rồi mới rời phòng. Nàng sẽ mở cửa sổ đứng ở

trên nhìn xuống đường yên tĩnh buổi sáng để thấy Tuấn ngồi trên chiếc Lambretta trắng kiểu thể thao với cái túi bay. Nàng sẽ thấy Tuấn vẫy nàng và nàng sẽ nghe thấy tiếng máy nổ ròn. Và cuối cùng là vết khối móng manis của chiếc xe để lại trên mặt nhựa xám.

Bây giờ thì nàng nhắm mi nằm trên một chiếc khăn trải giường cóin hình những chiếc lá thu vàng úa. Nàng cảm thấy nàng cũng là một chiếc lá vàng hay một thân cây mục.

Con chó con thức dậy vẫy đuôi chạy ra đòi gầy vãi của nàng rồi tiếp tục nằm ngủ. Nàng xoay mình ra gần mép giường cúi đầu xuống và lấy tay xoa lên mình con chó.

Nó là một con chó bông trắng, con chó đực, Tuấn cho nàng vào ngày sinh nhật của nàng, Tuấn tuổi chó.

Con chó kêu lên những tiếng dễ thương và thè chiếc lưỡi hồng liếm những ngón tay nàng.

Nàng dạy và nhìn bông marguerite trắng trong chiếc lọ sứ màu đen, cuống hoa hơi héo cong xuống như cổ của một thiếu nữ buồn.

Nàng vào toilette. Con chó con theo nàng vào. Nàng nhìn vào gương, lấy ngón tay xoa lên quầng mắt. Nàng mất ngủ nặng. Đạo này nàng phải uống Tranquanil liên miên.

Chợt nàng muốn nghe một âm thanh quen thuộc. Nàng cảm cái máy cạo râu của Tuấn. Tiếng máy kêu êm.

Nàng buồn. Nàng thích cái chất buồn đó. Nàng đốt một điếu Kent và «ngồi xuống». Con chó nằm cạnh những ngón chân đánh móng phốt bạc của nàng như một thứ trang điểm bằng len trắng.

Rửa mặt, đánh răng xong, nàng tắt chiếc máy cạo râu, xoa một ít Aqua Velva lên mặt. Nàng thích tất cả những gì của đàn ông, hay nói đúng hơn của Tuấn.

Con chó bông theo nàng ra. Nàng lấy sữa đặc đổ vào đĩa cho con chó. Nó ăn điem tâm như vậy.

Nàng mở tủ lấy chiếc Pull đen, chiếc Jupe màu xám xanh, chiếc nịt ngực lông ren đen đứng trước gương thay quần áo.

Nàng ngửa cổ hất tóc ra phía sau rồi lấy ngón tay làm lược sửa mó vài lọn tóc. Nàng ngắm mình lần cuối. Nàng không ngờ nàng còn khả năng để làm cái chuyện này.

Nàng đeo chiếc kính đen, lấy chiếc áo mưa trắng, một cái sàc đeo vai và một cuốn tiểu thuyết ngoại quốc có bìa đen, hôn con chó con rồi rời phòng.

Nàng ra hành lang. Nàng gặp cô gái giang hồ mặt mệt mỏi bước ra khỏi phòng. Phía sau cô gái là một cánh tay đàn ông có lông đóng cửa.

Nàng xuống cầu thang. Tiếng giấy đơn độc. Hai người đàn bà xuống thang.

Nàng có cảm giác đang bước dần xuống một trùng đen buồn.

Nàng đi trên hè phố có những chiếc lá me non nằm chết còn ướt mưa đêm.

Trước khi tới ngân hàng nơi nàng làm việc, nàng

phải đi qua một bức tường dài màu xám, đầu bức tường là một thùng rác có những hộp giấy và hộp đồ ăn của Mỹ.

Trên bức tường có những hàng chữ: cấm dán giấy, cấm đồ rác, đường tư cấm đậu xe. Private Road no parking. Ở một khoảng tường có vẽ những hình vẽ tục tĩu về sex. Những hình vẽ này trước đây nàng rất thích bây giờ là một thách thức, một tiêu chọc. Nàng thường nhìn thẳng và luôn luôn đeo kính đen khi đi qua bức tường này.

Tới ngân hàng nàng treo áo mưa rồi vào chỗ. Nàng trầm lặng. Nàng đắm tiền. Nàng ngửi thấy mùi tiền thơm. Nhưng nàng buồn. Nàng cần mùi đàn ông.

Buổi trưa nàng không về phòng. Nàng thường cầm một cuốn tiểu thuyết để xem đứt quãng ở Continental.

Ngồi ở đây nàng ít bị người ta nhìn như ở Brodard, Pagode, Givral. Nàng khá thu hút. Nàng biết điều đó qua những cái nhìn của đàn ông ngoài phố.

Nàng thường gọi một ly chocolat lạnh uống với một cái ống hút. Nàng hút thuốc Kent.

Cũng có khi nàng ngồi ở dưới một gốc cây trong công viên đường Tự Do hoặc vào một rạp chớp bóng xem một phim cũ, nhất là phim mà Tuấn và nàng đã xem.

Buổi chiều khi đi làm về nàng có thói quen đi qua công viên và lấy một cái túi nylon nhỏ từ chiếc sac ra. Bốc cát bỏ vào đó mang về phòng. Nàng sẽ đổ cát vào một cái hộp giấy để ở góc phòng. Con chó Lucky thích ỉa trên cát. Nàng tự hỏi không biết ai dạy nó cái style đó. Tuấn và nàng đồng ý đặt tên con chó là Lucky vì Tuấn là pilot. Một phi công thì cần phải may mắn lắm mới thoát khỏi nạn phòng không của địch hay những trục trặc về máy móc. Tuấn lái Skyraider.

Chiều nay nàng không đi qua công viên. Cát hầy còn. Nàng tới một tiệm chụp hình. Nàng bảo ông chủ tiệm lấy thuốc giấy đo mặt nàng. Nàng muốn nghịch ông thợ ảnh. Nàng không nói lý do. Cuối cùng nàng đưa ra tấm phim của Tuấn. Nàng bảo ông thợ ảnh phóng đại tấm phim đúng kích thước của nàng. Bây giờ thì ông thợ ảnh hiểu. Ông mỉm cười với nàng và đưa biên lai.

Vào một tối mưa, nàng lên giường ngủ và mang hình phóng đại của Tuấn hôn môi Tuấn và úp lên mặt. Khuôn mặt Tuấn áp đúng kích thước khuôn mặt nàng.

Một phút nào đó nàng thấy nàng khóc. Nàng lại uống Tranquanil và để hình Tuấn đầu giường. Nàng ngủ tới sáng.

Sáng hôm sau mọi chuyện lại bắt đầu gần như thế. Thức dậy, đổ cát con Lucky vào cầu tiêu, đánh răng, rửa mặt, thay quần áo, ăn điem tâm một mình, tới ngân hàng đếm tiền. Mùi tiền quen thuộc đến khó chịu. Buổi trưa, hút thuốc kent, uống chocolat lạnh, đọc tiểu thuyết, và buổi chiều qua công viên bốc cát bỏ vào túi nylon cho con Lucky. Buổi tối thì có nhạc của Mantovani và Tranquanil.



NỖ LÒNG NGƯỜI PHƯƠNG ĐÔNG

65

Chú Mau ngửa mặt lên trời, nói mơ màng :

— Người Pháp. Bọn nó trước đây mười năm đốt làng của ta. Trước đây nhiều năm nó bắt lính đánh nhau, thâu thuế. Chú đã thấy tù binh Pháp bị trời công tay thả dọc theo sông cái. Đêm hôm đó, trời có trăng, ghe thì trôi lênh đênh, chú đi kháng chiến... ở ở, chỉ là mộng cả. Thôi, chú đi nấu cơm cho cháu cái đã chứ.

Chú Mau vào bếp. Suốt đời chú là tấm gương về sự nhàn nhai, chịu đựng, là biểu tượng của sự hy sinh, vị tha, của sự vinh danh và vô danh.

Trong các đại gia đình giàu có VN thường có hình bóng chú Mau. Họ thường là trẻ mồ côi hay là con cái gia đình nghèo nàn được phú hộ đem về nuôi. Thuở nhỏ họ trong tư cách một người giúp việc, chăn trâu cắt cỏ, nấu cơm đun nước. Lớn dần họ được sử dụng vào việc đồng áng tương xứng hơn. Mỗi như thế, cho tới khi họ là một nông dân thực thụ, được gia đình phú hộ cưới vợ cho, được xem như là con cái trong gia đình. Nhiều trường hợp, những người «chú Mau» được chia cả một ít gia sản. Và con cái họ vẫn thường là giai cấp hạ hạ qua nhiều thế hệ nữa.

Người Việt Nam, trong truyền thống đạo đức Đông Phương, dù đã một thời kỳ thử lửa của duy vật và bị kích động toàn triệt về sự cảm thụ giai cấp, chung thủy họ vẫn còn lảng động bằng bạc trong tận cùng tâm lý cái tình bà con láng giềng thương yêu gia quyến.

Họ chẳng thể phân biệt người đã nuôi dưỡng họ từ tấm bé, chẳng thể dăm chém ngay chính thân thể mình, không lý nào bằm vằm ruột thịt họ để dễ dãi với máu tươi. Một đời trường hợp họ giết hại lẫn nhau vì tình thế mĩa mai của quyền lợi hay lý tưởng. Dù sao đó chỉ là những cơn sóng băng qua mặt hồ lớn, Sóng tan đi, mặt hồ

66

vẫn chỉ còn là nước. Cái truyền thống Việt tộc vẫn là nguồn nước trong tinh khiết.

Chú Mau là một trong muôn trùng tinh túy đó. Chú một đời hy sinh cho gia đình Phương Ngọc. Chú toan đem cả cái chết của mình cứu cha mẹ Phương Ngọc, lúc mà cả gia đình đi tản lên núi bị máy Pháp oanh tạc nặng nề.

Hạnh phúc của gia đình Phương Ngọc còn đây phần lớn là do chú nữa. Chú nhẫn nại các kỳ. Chú lam lũ. Chú làm tất cả những công việc gian nguy khó nhọc mà cả cha mẹ Phương Ngọc không hề làm được.

Thời kháng chiến, gai lửa, gia đình Phương Ngọc có khi đói khát. Một bàn tay chú chạy vạy nuôi nấng. Đó là lúc mà giai cấp công nông cầm lưỡi dao thủ hận vào trái tim giai cấp tư sản, lúc đây trời là cờ đỏ và tiếng hát kích thích những đứa trẻ mồ côi xưa kia hãy quay về. Hồi những trẻ đầu đường, xó chợ, bởi những cơn hoang bèn lê đời sống bị xã hội tư bản gạt bỏ ra ngoài, chúng phải trở về uống những giọt máu trả thù duy nhất của lịch sử một thời.

Giữa thời đại đó, Chú Mau sống khoan dung bình tĩnh ra ngoài dòng cuồng lưu, nhận biết vai trò của mình. Chú trở thành một người thâm lặng phản cách mạng, con chó ghẻ của giai cấp, nhưng chú đã giữ được trái tim tinh khiết cùng tình cảm tuyệt vời của một con người.

Chú Mau không có con cái nên đem lòng yêu thương Phương Ngọc. Suốt năm tháng chủ làm việc quần quật. Mãi nhà này, với chủ như là một tu viện. Hàng năm chú không hề đến cái thị trấn nhỏ nhoi trong tỉnh lỵ. Họa hoằn.

Những lúc Phương Ngọc hay Lê Ngọc đi đâu về nhớ trời tối thì chú tới ngã ba làng, nơi đầu đường cái quan đưa họ bằng qua đường cát về tới nhà mà thôi.

67

Về mỗi miệt g, chú là người lương thiện, chẳng bao giờ mách lẻo hay vọng ngôn loạn ngữ. Thế mà chiều này chú nói tới người Mỹ, một điều Phương Ngọc cũng như mẹ nàng phải sửng sốt.

Khi chú vào bếp rồi, mẹ Phương Ngọc nói với nàng :

— Chắc người làng phải đồn đãi tin gì ghê gớm lắm chứ Mau mới phải hốt hoảng như thế.

— Con cũng đoán vậy, Phương Ngọc trả lời, gần tình hình rồi ram quá.

— Nước nhà chẳng bao giờ yên. Bà mẹ thở dài. Bóng tối phảng phất.

Trong hoàng hôn Phương Ngọc chợt nhớ tới Huân, những ngày chiều hôm, chiều lạng lừng mờ mờ, chiều nàng cùng Huân bước trên bãi từ biển về, những chiều, những chiều, một ngày mới lạ, một ngày qua trạng thái tâm lý ngưng ngừng tiển tiển trước kia đã trở thành bức màn nhung yêu kiều đắp lên đời sống nàng.

Người Mỹ. Chuyện đó có liên hệ gì tới hạnh phúc cùng tình yêu nàng đâu, thế là sau lời nói chú Mau, hoàng hôn chùng xuống, nàng ngậm ngùi, đầy động tâm linh.

Nàng nói nhỏ :

— Xã hội mình bị khuấy động hoài bởi kẻ lạ.

— Dù sao mẹ cũng mong con được toàn vẹn hạnh phúc với Huân. Người mẹ nói mơ màng.. Còn Lê Ngọc nữa. Nó ưng nơi nào là mẹ gả nơi đó ngay. Các con có nơi nương thân rồi, mẹ đều xuôi vàng cũng vui.

(CÒN NỮA)

giới thiệu sách

● HÌNH NHƯ LÀ TÌNH YÊU

— Tập truyện đầu tay của Hoàng Ngọc Tuấn, cây viết dễ thương nhất năm 1971.

— Hình như những người yêu nhau phải đọc cho được.

— Quán Văn xuất bản.

● QUÂN VƯƠNG (Le Prince)

— Kiệt tác phẩm bất hủ của Machiavel — Quán Văn xuất bản.

— Chưa thể lãnh đạo, chỉ huy, làm chính trị, học chính trị nếu chưa đọc «Quân Vương»

— Tô quốc lâm nguy? Tại sao lâm nguy, trách nhiệm của ai. «thuốc chữa» là gì?

Machiavel đã ghi rõ ràng trong Le Prince.

● CÁNGỢI CÔ ĐƠN (The secrets of the heart)

— Dành riêng cho những người cô đơn hay thích cô đơn.

— Nhưng ai yêu Kahlil Gibran không thể không đọc — Quán Văn xuất bản.

Em cũng không hiểu...

Ông chủ hãng giàu thuộc loại tỷ phú, công cuộc làm ăn đang hồi phát đạt sức khỏe có vẻ dồi dào. xe hơi hai ba cái v.v... bỗng dưng nhầy lâu tự tử. Nhà chức trách mở cuộc điều tra tìm mãi không ra nguyên nhân vì sao đương sự chán đời. Chừng một tuần lễ sau ông Thanh Tra Cảnh sát mới tìm biết nguồn tin nhân viên trong hãng nói rằng ông chủ hãng chỉ mới có thái độ lạng lạng từ hai tháng nay, nghĩa là từ ngày hãng có em nữ thư ký sách xy mới vào làm. Em này được tuyển làm nữ thư ký riêng của ông chủ Ông Thanh Tra bèn cho gọi em nữ thư ký này tới thăm vấn.

Em vừa trẻ vừa sách xy, đặc biệt là em có vẻ ngây thơ trước chuyện đời rắc rối. Em sốt sắng kể với ông Thanh Tra :

— Thưa ông.. Khi em mới vào nhận việc, ông chủ cũng chỉ coi em như mọi nhân viên khác. Được chừng một tuần thì ông chủ cho em cái đồng hồ Longines có 12 viên kim cương. Em mừng quá em cảm ơn ông chủ và ông mời em đi ăn cơm tối với ông. Ông cho lái xe đến đón em và trong bữa ăn, ông hỏi thăm em về gia cảnh của em. Khi ông biết em còn mẹ già và em nhỏ nên em phải đi làm để nuôi mẹ, nuôi em. ông tỏ vẻ cảm động. Ông hỏi em nhà em ở nhà mua hay nhà thuê, em nói nhà thuê, em làm gì có tiền mua nhà, ông bảo ông sẽ cho em vay tiền mua nhà để mẹ và em em đỡ khổ.

Vài ngày sau, ông mua nhà cho em thật. Ông tốt lắm, ông đã mua nhà cho mẹ em ở, lại bỏ tiền ra sắm đồ tốt trong nhà không thiếu thứ gì. Chừng một tuần sau, ông lại mời em đi ăn cơm. Lần này ông ao em không nên ở chung nhà với mẹ em, ông mua nhà riêng cho em ở, tự do hơn. Em cũng bằng lòng. Ông lo cho em chẳng thiếu thứ gì. Sau khi em dọn vào nhà riêng rồi, ông lại mời em đi ăn cơm. Lần này ông mời em ăn ở lầu 12 nhà hàng Caravelle như ông Thanh Tra đã biết. Trong bữa ăn, ông nói với em là ông thương em, ông muốn em khỏi khổ. Nếu em bằng lòng thì ông sẽ cho em luôn hai cái nhà mua cho em một chiếc Datsun 1200, cấp cho em một ngàn khoản 5 triệu trong nhà băng để em làm vốn buôn bán nuôi con và mỗi tháng ông sẽ cho em 200 ngàn đồng.

Thưa ông Thanh Tra không phải là em ham tiền nhưng vì thấy ông chủ thương em thật tình nên em cũng thương ông. Khi ông hỏi em có điều gì phàn nàn của ông không, em có còn muốn đòi hỏi gì nữa không? Em trả lời ông.. Em chẳng còn đòi hỏi gì nữa, ông đối với em quá tốt.. Ông là người đối với em tốt nhất, rộng rãi nhất.. Bây giờ em mới biết là những anh thư ký ở trong hãng đối với em chẳng ra gì.. Anh nào cũng nói thương em hết vậy mà em đi với các anh cả đêm, sáng ra em về anh nào cũng chỉ nhất định cho em có 2.000 đồng là 2.000...

Thưa ông Thanh Tra. Em nói đến đó thì em thấy ông chủ đứng dậy, ông chủ chẳng nói gì cả ông chủ đi thẳng ra ban công và ông chủ nhẩy xuống vỉa hè, ng chủ chết. Em cũng chẳng hiểu tại sao..



ƯỚC MƠ CỦA SƯ ĐOÀN 18 BỘ BINH

Nếu một mai già từ vũ khí
anh sẽ về bên em
đám cưới sẽ được cử hành giữa mùa đông
lạnh
cho dù thân thể anh không còn nguyên vẹn
và dù cho em sắp ngã tóc màu
phải thế không người tình của lính SĐ 18 BB
anh sẽ đi thu dọn thép gai
không còn hầm chông và thoi dùi trái sáng
mình nắm tay reo hò vây quanh bếp lửa
đốt bằng củi khô lấy từ rừng đất
lửa hập bùng má em hồng
anh sẽ thật mừng đem đổi những huy chương
ôi chiến công được kết thành bởi máu tươi
bằng hữu
lệnh giới nghiêm sẽ không còn hiệu lực
mình vẫy tay hát bằng giọng nhân ngư.

HỒ CHÍ-BỬU

CHẤT NGẮT QUẢNG TRỊ DÂNG SẦU

cho linh hồn VT Quỳnh và đồng bào
tôi đã chết ở cầu Trường Phước
Hải Lăng.

ta về từ cõi mù sương
gặp em lần cuối — đoạn đường loạn ly
bên cầu là cõi âm ty
cuối sông nước nở ngàn vì lau buồn

rừng thông tiếng khóc oan hồn
tìm em đáy huyết, mồ chân vạn người
Quảng Trị, em Quảng Trị ơi
tang thương chất ngất một trời đón đau

mẹ Gio Linh, khóc đêm thâu
lệ tuôn tràn ngập Ở Lâu sông dài
chuông Ái Tử, vẫn u hoài
thương hồn em mất hình hài xác xơ

đêm về vạn nẻo bơ vơ
không mong, không đợi, không chờ đất xa
xác xơ hồn bãi tha ma
tìm em đời vắng bóng tà huy bay

nghe từng lệ nhỏ cay cay
tàu đêm thao thức, khóc, say nhớ nguồn
Cam Lộ xưa mắt em u buồn
vì vu trong gió tiếng hồn oan khiên

em chờ chết giấc triển miên
Diêm sanh có mẹ ưu phiền chờ con
tìm em ta lên đầu non
phố buồn thiu đó mỗi mồn nhớ mong

lết lê chân bước trên đồng
«cây đa bến cũ» hỏi lòng còn ai
Quảng Trị, em, còn gì trên vai
một tương lai đồ đợi tương lai nào

Hải giang sóng thét sông gào
ngư ông gác mái nhìn sao gọi hồn
sao em mờ tắt cuối thôn
hồn em theo cánh mây buồn vào không

SaiGon 01-05-72

TRÌNH — TOAN

CHIỀU Ở ĐỐC ĐÁ TRẮNG

đốc đá trắng chiều nghiêng mưa
ta nằm dưới lá rừng mơ Thúy Kiều
từ tay nhớ quá tầm đầu
mà nghe bốn hướng mịt mù khói sương

HOÀI NHỚ

1.

hư phù trong bước em đi
ta vung ngựa đuổi mù bay bụi chiều
trở về sương rớt tịch liêu
tìm em mới mất trăm chiều hư không

2.

tóc buồn rồi tuổi thanh xuân
đêm nay ta hát vỡ từng mây trời
và nằm nghe nhạc của trời
nhớ người thiên cổ xanh mười ngón thơ

CAO NHẬT QUYÊN

NHU SẮP CHẾT

đề ta khóc chiều nay về xứ mẹ
mai ta xa vĩnh viễn kiếp làm người
tim đã nát từ khi bùng máu lửa
hồn quạnh hiu tự thuở mới ra đời

đề ta khóc chiều nay ngồi uống rượu
mai ta nằm cô độc ở trên rừng
loài vật người u mê chưa muốn ngủ
thương để còn bận rộn với danh xưng

đề ta khóc chiều nay buồn nhưng nhớ
một đời nào rực rỡ nhánh sông đen
mai đi giết một vài tên chó đẻ
ta không thù nhưng giết để rồi quên

đề ta khóc chiều nay đời sắp tận
nhớ nghe em, giọng sông nhỏ cá đơn
đừng nước nở bi thương đừng uất hận
ôi đời ta còn lại nhảnh tay trơn

NGÃ DẠ TRIỀU

tháng 5-72

TIẾN VỀ AN LỘC

đường ngập máu, mồ hôi và nước mắt.
đoàn quân đi dưng mãnh, đất trời lay.
đạn cấm thù vật ngã thây chông thây.
giờ tận thế hay là đây địa ngục?

mặt trời đầu, khói mù che ô nhục?
oán hèn nào gào thét vỡ không gian?
đường mười ba chứng tích của hung tàn,
của lịch sử tả tơi đang tức tử.

nào đại bác rót đầy như đạn lưới.
đất sày tung, cây cối ngã tung bừa.
nào AK đồn đã quạt sau lưng.
lửa thiết giáp ngửi trời nung sắt khí.

đây là máu thành đồng phơi ý chí.
đây là xương rải rác gọi tình thương.
đây đoàn trai sơn sắt vá quê hương.
đeo nổi chết bên mình hăm hở tiến.

An Lộc ơi, bao giờ thôi chinh chiến.
đất nở hoa, hoa hút thịt xương người.
tôi sẽ về ngửi nắng ngọt thơm hơi.
để sống lại những giờ lam lịch sử,

NHẤT LĂNG

(ngày buồn tháng hạ 72)

Bình Dương

NANG LY UỐNG CẠN MỘT ĐỜI PHỄ NHÂN

chiều nay bàn nhậu bày ra
xung quanh trống chỗ mình ta gặt gù
đường như sương khói mùa thu
bồng về lãng đãng khi tu hơi dài

những thăng năm xuống ngày mai
những thăng mộ cỏ vàng phai chân trời
cùng ta bỏ nửa cuộc chơi
nang ly uống cạn một đời phễ nhân.

HỒ LÃ ĐÓN





Bài ngợi ca tình yêu

Quan sát trong thế giới cực vĩ của một tế bào vi trùng chứa đựng vô vàn phân tử nhỏ, chứa đựng vô vàn phân tử lớn, bên trong có tới 2.000 phản ứng hóa học tự thực hiện đúng lúc, các nhà sinh vật học thấy rằng tất cả những huyền vi đó chỉ để cho tế bào có thể sinh sản từ một biến thành hai mà trường tồn.

Sinh sản? Một thành hai? thế là tình yêu, nền móng tối yếu của nhân bản rồi. Thảo nào cụ Ôn Như Hầu của chúng ta đã nói trong tác phẩm Cung Oán của cụ:

«Có âm dương có vợ chồng
Dấu từ thiên địa cũng vòng phu thê.»

Và trước nữa cụ Khổng đã nói:
«Thiên địa chi đạo tạo đoan hồ phu phụ.»

(Đạo của Trời Đất, đầu mối là ở tình vợ chồng.)

Từ tình yêu vợ chồng mở ra thành tình yêu gia đình; từ tình yêu gia đình mở ra thành tình yêu tổ quốc, từ tình yêu tổ quốc mở ra thành tình yêu nhân loại, muôn vật muôn loài.

Đường đi của tình yêu như vậy tự do và hồn nhiên như mây bay, gió thổi, nước chảy. Không gian trên cao làm nền cho mây bay gió thổi, mặt đất bên dưới làm nền cho nước chảy, cỏ cây xanh tốt, và nhân bản làm nền cho tình yêu.

Chẳng có gì cản nổi!

XXx

Trước đây khoảng 1965 — 66 chi đó, thuở đó ông Sihanouk còn nắm chính quyền, một phi cơ dân sự của miền Bắc hạ cánh xuống phi trường Nam Vang. Cửa phi cơ mở ra, một nữ phi công miền Bắc xuất hiện; dáng đẹp vừa yêu kiều vừa kiêu hãnh nổi bật trên nền trời xanh Nam Vang. Một người Pháp khoảng 60 tuổi có mặt lúc đó tại phi trường đã bàng hoàng cả người và thốt ra: «Suốt đời tôi chờ tới nay. Chưa bao giờ tôi được ngắm một cảnh đẹp làm tôi xúc động đến như thế!»

(Ngoài Bắc vẫn có mấy chiếc phi cơ dân sự chuyên chở các phái đoàn ngoại giao qua lại mấy nước gần, đều do các nữ phi công lái, tuyển lựa trong hàng các mỹ nhân của đất nước.)

Quả thực đó là một hình ảnh đẹp rất hợp với khuynh hướng muôn thuở của tâm hồn người Việt luôn luôn muốn lấy nhân nghĩa đạo đức, lấy cái đẹp vừa hào hùng vừa nghệ sĩ để thu phục nhân tâm. Tiếc thay những kẻ là h đạo Bắc Việt chỉ dùng và bỏ trí cái đẹp đó như một phương tiện để trang trí, tuyên truyền. Vì vậy nào có khác gì bông hồng bị ngắt khỏi cây đem cắm vào bình, mất thời gian, một khi náo rữ là hết.

Giả như những nhà lãnh đạo đó tâm hồn tràn đầy tình yêu, tràn đầy tình dân tộc, tràn đầy tinh thần nhân bản, thì bông đẹp hào hùng và nghệ sĩ kia, xuất hiện trên trời Nam Vang, đã có thể xuất hiện

trên khắp vòm trời thế giới để chinh phục cả loài người. Không phải chỉ một bông hồng bị ngắt mà cả một rừng hồng hàm tiếu trên cây đơm bông, đơm gió, đơm hạt sương gieo tỏa ngào ngạt ngày cũng như đêm «hồn hoa chộp mộng thơm hồn gió.»

Ôi tiếc thay! tiếc thay!

XXx

Cách đây hai tuần vị nữ giáo sư đại học người da đen Mỹ có Angela Davis đã được tha bổng. Trước đó cô bị kết tội cung cấp khí giới cho một sinh viên làm thiệt mạng quan tòa.

Cô Angela Davis đã vùng lên tranh đấu nhiệt tình cho tự do và nhân phẩm của người Mỹ da đen cũng chỉ vì cô đã rất xúc động khi gặp một phái đoàn phụ nữ ở Cuba. Cô nói đại ý: «Là phá yếu, lại đẹp như họ còn lần lữa vào tranh đấu, sao ta lại không tranh đấu cho được!»

Ôi, ở miền Nam cũng như ở miền Bắc, những người Việt thật bao giờ cũng đẹp hào hùng và nghệ sĩ như vậy, chỉ tiếc những kẻ lãnh đạo đã nhân tâm sử dụng họ như phương tiện, khiến họ ra là những nét son vắng vẻ mà rồi cũng chỉ biến thành những ảnh chụp phủ du. Uổng thiệt uổng!

XXx

Ngày 13 tháng 6, sau 68 ngày An Lộc bị vây đã được giải tỏa. Tướng Pháp Vanuxem hết lời ca ngợi nồng nàn và vô tư (chỉ có thể nồng nàn khi vô tư) cái đẹp kiêu

conm đầu bọn Lư Kỷ Hoàng Tung xiêm nịnh, mở cửa kho cứu Giúp người nghèo, tự nhiên giặc Thất phải tan.»

Quả vậy, hiện nay bên ngoài Bắc Việt thì bị phong tỏa các hải cảng, bị thả thủy lôi ngay trong lòng sông nội địa nữa, bị không tập nghiên cho nát vụn như cảm mọi khả năng tấn công; bên trong thì các chiến sĩ của ta nên gương kiên trì và thiện chiến ở cả bốn quân khu, mà gương rõ ràng nhất là An Lộc. Chỉ còn một đòn tối hậu để dứt cơn chiến khốn khổ khốn nạn đã kéo quá dài này, là đòn nhân nghĩa như Mai Bá Cao trình bày với Đường Đức Tông.



XXx

Như vậy là vị tướng «dữ thủ» Lê Văn Hưng đã thoát được vòng: vây thép lửa của địch. Tổng Thống Thiệu đã đương và nên làm gì để không phụ anh hào quang tính rộng rức rồi đó? Tôi nhớ đến lời Mai Bá Cao nói với vua Đường Đức Tông trong truyện Nhị Độ. Mai bình dân của ta là: «Voi hiện tình bề hạ chẳng cần phải chiêu binh mãi mã lập một đội quân hùng hậu mà làm gì, bề hạ chỉ cần

mưa rơi mưa hạc cấp thời vũ». Quả thực lúc này nhân nghĩa là nét son khăn thiết và tối hậu để «Vinh viển hóa ánh vinh quang tuyệt vời cho người Việt (cả Nam lẫn Bắc)

Nhưng...

(Đất nước này khốn khổ khốn nạn trên một phần tư thế kỷ rồi cũng chỉ vì chữ «nhưng» đó)

Nhưng trong khi tướng Lê Văn Hưng đã anh dũng cầm cự để được thoát vây trong ánh vinh quang còn mãi tại An Lộc, thì...

Vì:

Cùng với tin tướng Lê Văn Hưng được giải vây, cùng với bài tường thuật lời ca tụng An Lộc của tướng Pháp Vanuxem, là nguyên văn bức thư của ông Thiệu gửi tới Thượng Viện yêu cầu Thượng Viện xét theo thủ tục khẩn cấp 1 dự luật ủy quyền.

Lần này bức thư thứ hai là cho dự luật ủy quyền hạn chế về An ninh Quốc Phòng, Kinh tế, Tài Chính.

Như người thả điều, điều đã lên cao đến không ăn được dây nữa, dây thả thêm ra bao nhiêu chừng và nặng chỉ kéo điều xuống thấp hơn, vậy mà người thả điều vẫn kêu gào cho thêm dây!

(tòa soạn bỏ 3 dòng...)

CÁC SĨ

LÊ NGHĨA LIÊM SĨ

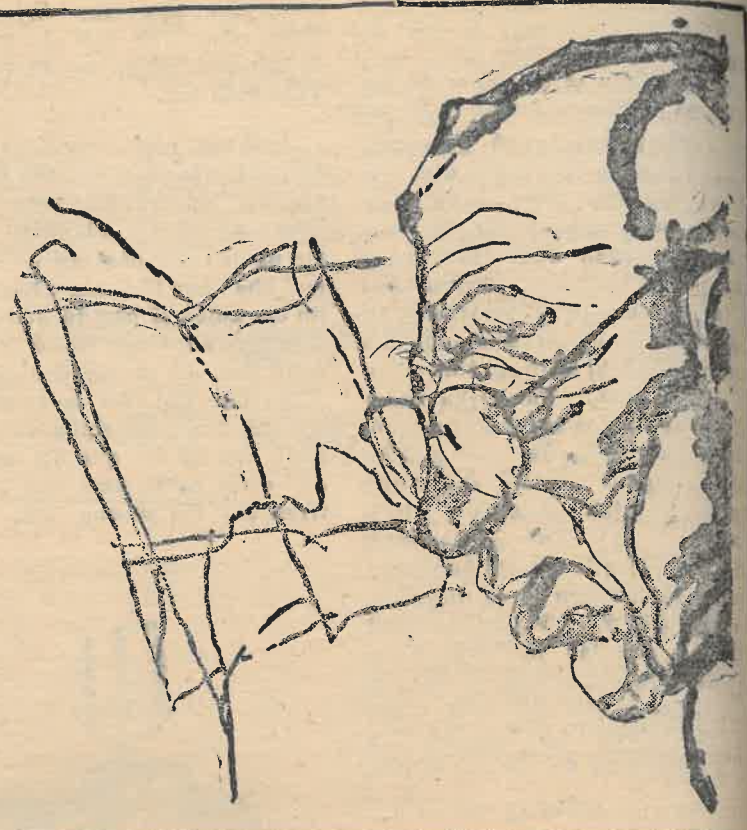
耻廉義禮




HỒ CHÍ MINH VỚI KẾ HOẠCH NAVARRE

Ngày chiến tranh Việt Pháp bùng nổ

● Theo tài liệu mật của Sở Liêm Phóng Đông Dương (Pháp) và Tổng cục chánh trị V.M.



LTS : Đây chỉ là một tài liệu lịch sử, cần được đặt trong bối cảnh lịch sử. Trong bối cảnh lịch sử 1945—46, Việt Minh đã cướp được chính quyền và việc lãnh đạo chống Pháp. Ai cũng biết sau này V.M đã phản lại mục tiêu kháng chiến dành độc lập của toàn dân đề mưu đồ thực hiện mục tiêu riêng của họ là Cộng Sản Hóa, đặt chế độ độc tài đảng trị trên nước VN.

PHẦN I

Ngược lại, về phần Pháp, từ 12-12, hàng chục báo cáo của điệp viên bay như bướm về Phòng Nhì phản ánh những hoạt động dồn dập của VM và cho thấy rõ là để chuẩn bị đương đầu với mọi bất trắc xảy ra.

Cũng đêm 12-12, một cuộc họp dưới hầm Bắc Bộ Phủ rộng bằng 2 căn 5x5, qui tụ gần chục tướng tá mới từ Nga và Tàu về như : Vương Thừa Vũ, Nguyễn Sơn, Văn Tiến Dũng, Nguyễn chí Thanh, Hoàng Minh Thảo, Hoàng Sâm v.v... Ngồi trước chủ tọa đoàn gồm ông Hồ, Võ nguyên Giáp, Chu Văn Tấn và Lê Thiết Hùng.

Họ Võ đứng lên thuyết trình về tình hình khẩn trương đang biến chuyển từng giờ, từng ngày, căn cứ vào các báo cáo mật Tinh và Quân báo VM trong nội Thành Cửa Bắc. Võ báo động Chanh Pau và

lực lượng giải phóng quân (lúc đó, không quá 1 Trung đoàn Vệ quốc quân và một Trung đoàn Tự vệ nội ngoại thành Hà Nội, không kể hai tiểu đoàn Tự vệ và một tiểu đoàn Vệ quốc H i Phòng) tất cả phải chuẩn bị tề tựu trong tư thế sẵn sàng chiến đấu bất cứ giờ nào. Trong đoạn chốt phần thuyết trình, tướng Giáp đưa ra lời tiên đoán là—căn cứ theo tin nội tuyến trong Tổng hành dinh Thành Cửa Bắc—chỉ trong 3 đến 4 tuần tới, từ 12-12 đến 2-1-47, Pháp sẽ bắt đầu đánh úp các cơ sở trung ương đầu não Chính Phủ VNCH Hà Nội, cùng lúc, uy hiếp bằng cơ giới, thiết kỵ các cứ điểm quân sự then chốt của VM tại thành phố lớn này.

Trong số 3 đặc vụ viên đặc lực nhất của VM hồi đó là Lê-Cẩn, Phức Chuột Kẹt và Quỳnh Quê, cùng báo cáo với một chút khác biệt về chi tiết rằng Pháp đã và đang chuẩn bị cuộc đột kích chớp nhoáng, qui mô này khá tỉ mỉ và chu đáo ; cả quân nhảy dù đang tập dượt tại Bãi Cháy Hồng Gai. Đặc biệt, Pháp còn tập trung kín đáo và nghi trang khéo các lực lượng xung kích gồm nhiều lính «pactidars» (thần binh) từ Nam đưa ra Bắc bằng hàng không (một số cứ điểm xung yếu vùng duyên hải Quảng Yên rồi từ đây, phân phối về Hải Phòng và Hà Nội bằng đường bộ. Khi lệnh «hành quân Đại hồng thủy» này ban bố, các lực lượng xung kích Ấn-Ách hợp đó lập tức từ các cứ điểm này khai triển thực những mũi dùi bao vây, chia cắt để cô lập rồi chiếm đóng mau

lẹ các cơ quan hành chánh trung ương VM, đồng thời chế ngự uy hiếp, cắt đứt các đường tiến quân của các đơn vị VM, không để hai lực lượng nội ngoại thành phối hợp, yểm trợ được nhau.

Tướng Giáp dứt lời thuyết trình thì có tiếng xi xào to nhỏ dưới hàng ghế cử tọa. Rồi 2 tướng Nguyễn Sơn, Nguyễn chí Thanh lần lượt đứng lên bày tỏ quan điểm nhận xét của mỗi người.

Nhưng, cả hai cùng tỏ vẻ hoài nghi, không tin là Pháp dám tính chuyện đột kích trong tương lai gần vì Pháp lúc đó chỉ có một lực lượng tương đối khổng lồ trú đóng mỏng ở trong và ngoài Hà Nội. Theo tính thần Tạm Ước Hạ Long 6-3-46 họ không được phép đóng rộng ra ngoài thành phố những cứ điểm tựa, không tạo được thế ỷ giốc để hỗ trợ nhau và khó bảo toàn lực lượng hoặc rút lại chiến thuật khi bị bộ đội giải phóng quân ta phản công bao vây, chia cắt, đánh bật ra ngoài thành phố tiêu diệt quân thù.

Tướng Nguyễn Sơn nói : Tôi vừa được một điệp viên vào hạng xuất sắc của ta cho biết về thực lực, về khả năng địch hiện ở Hà Nội, không có gì đáng ngại. Họ chỉ có không quá 2 Trung đoàn lính Bắc Phi và Lê Dương, thêm 2 tiểu đoàn Mèn, 1 liên đoàn thiết kỵ thuộc đệ nhị sư đoàn (2-DB) của Leclerc gồm 41 vừa thiết vận xa, thiết giáp pháo (autocanon), half track, bulldozer v.v... thêm 1 tiểu đoàn Pháo Binh và 2 đại đội (1 công binh, 1 truyền tin). Về không lực, có 4 phi đội 12 khu trục cơ Spitfire và Helcat cùng 14 vận tải cơ Douglas và Dakota. Về thủy binh, có 4 pháo giăng đình (canonnière) đậu Lấn Đồn Thủy.

Lúc đó theo tinh thần Tạm Ước Hạ Long, Pháp chỉ được phép ở Bắc Việt đóng quân tại 2 thành phố Hà Nội, Hải Phòng và tại Hải Dương trên đường số 5 được đặt một trạm bảo trì sửa chữa, tiếp tế xăng nột cho quân xa. Như vậy, nếu không muốn chuốc lấy thảm bại, Đoàn viễn Chinh Pháp sẽ không đại ý đánh úp Hà Nội như có vài ba điệp viên tin cậy nhất như Lê Cẩn, Quỳnh Quê đã báo cáo với đồng chí Bộ Trưởng Quốc Phòng (Giáp)

Ở đây tướng cần mở một dấu ngoặc để khen 2 điệp viên (điệp VM) trên một phát. Hai tay điệp tố này đã báo cáo cho trung ương tinh báo Bộ Tổng Tư lệnh VM của Giáp rất chính xác về âm mưu Pháp lúc đó đang chuẩn bị gấp rút cuộc «Hành quân Đại hồng thủy». Theo kế hoạch, từ 12-12-46 đến 2-1-47 nếu thời cơ chín mùi, Pháp sẽ mở cuộc hành quân này qua 2 bước kế tiếp. Bước I, các điệp cảm tử Phòng Nhì cải dạng cán bộ VM đột nhập Bắc Bộ Phủ, điều nghiên môi trường và nhận diện, theo dõi đường đi nước bước các lãnh tụ yếu nhân VM vào giờ ăn nghỉ trưa và chiều, rồi bất ngờ đánh đặc công bằng súng, lựu đạn chất nổ mạnh, hạ sát giới chức cao cấp VM. Giống in cú Đặc Vụ Nga năm 1941 đã đánh Bộ Tư Lệnh của Hitler tại Rastenburg Đông Phổ, nhưng đã bị thất bại vì Hitler và Thống chế Keitel kịp chui xuống hầm thép dày mà đặc công Nga không sao phá nổi trước khi bị lính SS tiêu diệt.

Trong khi đặc công Phòng Nhì gây náo loạn—thành công hay thất bại—tại Bắc Bộ Phủ và một số cơ quan đầu não VM khu trung tâm Hà Nội thì các lực lượng Viễn Chinh Pháp hóm trước trong các cơ sở Pháp cũ như Đông Dương ngân hàng, Khu nhà Hát Tây, Bảo tàng viện, Nha Thương chánh v.v... nhất tề tỏa ra phối hợp chiến trường bao vây, tràn ngập, chiếm đóng chớp nhoáng các công sở, dinh thự, kho bạc, Nhà đèn, Bưu điện, các cứ điểm quân sự, Tự vệ rải rác trong thành phố.

Những tiết lộ trên đây về kế hoạch Pháp đánh úp VM tại Hà Nội nếu VM không tấn công Pháp đêm 19-12 1946, đã được chính Tướng J.F. Valluy ghi chép trong tập ký ức trảng giang của ông về trận chiến Đông Dương (1946-54) sau được đăng tải trên tạp chí «La heure des Deux Mondes» từ số tháng 3-1957.)

7 tướng tá đòi chờ vũ khí Chu Đức gởi sắp tới, nhưng Ô. Hồ, tướng Giáp quyết đánh liền.

Khi Giáp dứt lời, hầu hết 7 tướng và tá hiện diện đều cùng chủ trương phải tận dụng các xảo thuật, mảnh khảnh chính trị và ngoại giao vỗ về, ru ngủ ý chí hiếu chiến xâm lăng của giới lãnh đạo Đoàn Viễn Chinh Pháp, diên trì việc trao quyền bảo vệ trật tự an ninh thành phố cho họ. Trong khi đó, Chính Phủ, Quân Đội vẫn nêu cao cảnh giác, đầy mạnh chính đồn phòng ngự, củng cố tăng cường thực lực quân sự, hun đúc tinh thần chiến đấu hy sinh của bộ đội để sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống, chờ số vũ khí khá bộn do Tướng Chu Đức—theo lệnh Bộ Tư Lệnh tối cao Hồng Quân Tàu—đã hứa cung cấp vào trung và hạ tuần tháng 1-1947 sắp tới. Nhưng ý kiến này bị Hồ chí Minh bác đi.

Liên đó, hai tướng Giáp, Tấn được chủ tịch Chính Phủ và toàn thể hội đồng tướng tá ủy thác toàn quyền hành động.

Chiều hôm sau, cũng 19 giờ, một cuộc họp tràm mưa thứ hai cấp khu bộ, liên khu và thành bộ VM trong phòng Khánh Tiết, sau bữa ăn chiều, qui tụ trên 800 đại biểu đảng và Nhà Nước dưới quyền chủ tọa của 3 tướng Giáp, Tấn, Hùng và Cục trưởng Cục Quân Huấn Phan Phác.

Cuộc họp lịch sử này kéo dài đến 22 giờ 40 thì quyết định xong các phương thức tấn công Đoàn Viễn Chinh mở màn cho cuộc kháng chiến toàn quốc, nhưng việc phân công, chỉ định các cấp bộ chỉ huy và các đơn vị phụ trách từng địa bàn chiến đấu kéo dài đến 12 giờ đêm. Song, chưa phải hết, việc kết thúc các công tác soạn thảo thông tư kín mật các văn thư liên quan đến cuộc phát động trong vòng tuyệt đối kín nhiệm cuộc kháng chiến dự liệu bùng nổ vào ngày N. giờ G, đã do 30 cán bộ văn thư tiếp tục làm việc đến sáng bạch ngày 19-12-46.

Không quá 1 giờ rưỡi sau đó, tức 7.30, tất cả các địa điểm Tự Vệ nội thành khu phố trưởng đều nhận được «lệnh mật sao đỏ» tức là lệnh khẩn cấp.

Mật lệnh đặc biệt này chỉ vốn vẹn có những tín hiệu mật: A1 — Z15 Đây là tín hiệu ước định của Tự Vệ giữa Thành bộ Tự vệ với các cấp chỉ huy Tự vệ khu phố Hà nội.

Mật lệnh mang ngôi sao đỏ 5 cánh ở góc trái là nhật lệnh trong ngày; nếu mang hai sao là lệnh tuần, 3 sao lệnh thường xuyên. Lệnh mật A1 — Z15 có nghĩa là chuẩn bị sẵn sàng từ 15 giờ.

Mật lệnh đặc biệt này đến tay Jean Petit, đại đội trưởng tự vệ liên khu Chợ Hòm Chợ Đuôi nhà hưng đau mắt, vào đúng 7 giờ 10 sáng 19-12.

Trước ngày 3-12, Jean thường chỉ liên lạc thông tin qua máy phát tuyến với bộ Tư lệnh Nội thành vài ba lần mỗi tuần, khi nắm được tin tức gì quan trọng. Nhưng từ 3-12 ngày đầu tiên Tự vệ Nội ngoại thành nhận được lệnh Thành bộ khởi sự đào hầm chống xe tăng và quân xa tại ngã tư, ngã ba các khu phố người Việt, đồng thời cũng được thăng trường nhà nọ thông nhà kia chuẩn bị cho cuộc chiến đấu thành phố như trước người CS Nga đã làm ở Salingrad và các đô thị Liên Xô hồi đệ nhị thế chiến chống quân Đức Quốc Xã.

Cũng từ 3-12, hằng ngày, 1 hoặc 2, 3 lần, Jean có nhiệm vụ thường xuyên báo cáo về tình hình hoạt động của Tự vệ và các cuộc điều động binh lực của Vệ quốc giải phóng quân VM cùng các tin tức quan thiết khác với cơ quan Phòng Nhì. Phần Gián Nội Thành.

Trong báo cáo chiều 18-12, Petit đã đặc biệt lưu ý Bộ Tư lệnh Valluy về sự trạng điều động 3 đại đội tân lập vừa từ Thái Nguyên đưa về, nhưng không qua cầu Long Biên vào thành phố Hà nội, mà lại đóng dãi đặc mỏng từ làng Dân, qua Ai Mộ xuống tới gần Bát Trạng bên tả ngạn Hồng hà, đối diện với thủ phủ Miền Bắc. Đồng thời cũng từ sáng 18, một số lực lượng tự vệ các khu phố ngoài ven đô, chu vi thành phố cũng được lệnh cụ bị gạo, lương khô cho 3 ngày và phải điều nghiên tìm hiểu về địa hình địa vật, đường ngang ngõ dọc các khu phố kế cận trong vùng.

Đến hôm sau, sớm hơn mọi ngày, mới 8 giờ 40 sáng ngày 19-12, ban truyền tin Phòng Nhì lại nhận được thêm một tin mật hết sức quan trọng của Jean.

Viên hạ sĩ truyền tin nhận được tin đặc biệt này vội chuyển ngay cho Quan Putoix. Viên tổ trưởng điệp báo bèn lật đặt phóng như bay sang phòng Bousquet. Coi xong, viên Quan Năm Trùm Mật Vụ này liền hối hả lên lầu gặp Quan Năm Dupin, Tham mưu Trưởng Biệt bộ của Tướng J.E. Valluy vào đúng lúc kèn đồng tí-te vang lên báo hiệu tan tã trong Tổng hành Dinh.

Tin chỉ quan trọng đến đổi mấy tay tổ Phòng Nhì—Phần Gián Pháp phải nhốn nháo như vậy?

Xin thưa... đó là tin đặc biệt do Jean vừa mật báo kịp thời cho Bousquet biết về sự kiện khá bất thường của đoàn tuần sát cao cấp VM gồm 2 tướng Giáp và Tấn, dưới sự hướng dẫn của Tư lệnh Tự

vệ nội ngoại Thành vừa đi thanh tra các đơn vị Giải phóng quân và Tự Vệ Nội ngoại Thành Hà nội.

Tại sao Pháp không tin nguồn tin chính xác của Petit về... VM tấn công trước?

Đúng vậy. Lúc 8 giờ sáng sau khi cuộc họp tham mưu tối cao kéo dài suốt đêm kết thúc trong niềm quyết tâm chung thì một phái đoàn tuần tra tối cao liền được lập tức thành lập, gồm 2 tướng Giáp, Tấn 2 Đại tá Phan Phác, Nguyễn Xuân với Khuất duy Tiến tháp tùng; vận thường phục bất thần đi thanh sát tất cả 24 địa điểm quân sự và Tự vệ rải rác trong 5 Quận và khu ngoại thành Hà nội. Đây là cuộc tuần sát cao cấp đầu tiên, kể từ ngày 25-8-1945, ngày chính Phủ VM chính thức ra mắt quốc dân và Quốc tế sau ngày cướp chánh quyền tháng 8-45. khi đặt chân tới mỗi cứ điểm chỉ huy Tự vệ và các đồn trại trú phòng VM, đoàn trưởng tá này kín đáo tập hợp cấp chỉ huy ban huấn luyện khuyến dụ họ phải cảnh giác liên tục và sẵn sàng trong tư thế chiến đấu để tiêu diệt giặc đang chờ chớp thời cơ. Từ tướng Võ đến viên Tư lệnh Tự vệ nội ngoại thành cũng lưu ý mọi cấp chỉ huy về bản mật lệnh sao đỏ A1 Z15 mà họ vừa nhận được hồi sáng.

Sau khi ghi nhận tính chất khẩn trương của bản tin, viên Quan Năm Tham mưu Trưởng Dupin bèn đem bản văn lên biệt phòng tướng J.E. Valluy. Hai viên tướng tá liền ngồi xuống bàn giải về bản tin quan trọng này.

Vì tính chất khẩn bách của vấn đề, tướng Valluy trưa đó không về tư dinh ở ngay cạnh thành, trên đường Pasquier, và bấm chuông gọi lính trực sai sang câu lạc bộ Tổng hành dinh, lãnh 2 phần ăn, đem lên hai người cùng ăn để vừa nghị bàn và phân đoán tình Ruồng đối phương suốt cả buổi trưa.

Hai sĩ quan cao cấp vừa ăn hết món thịt nguội, tướng Valluy uống hớp rượu chát đồ xong, hỏi Quan Năm Dupin:

— Trước bản mật lệnh của Petit, ông định phản ứng như thế nào? Dupin khẽ nhún vai, đáp:

— Mọi phương thức, biện pháp đã được dự liệu và thực hiện luôn hầu để phòng mọi bất trắc có thể xảy ra. Từ 3 ngày nay, lệnh cấm trại 50% đã được ban bố.

Vừa nói vừa ngó đồng hồ tay Dupin tiếp luôn:

— Trong vòng 1 giờ nữa, vào 14 giờ, tôi sẽ cho thông điện đi khắp các đơn vị trú phòng, lệnh cấm trại triệt để 100% ngay tối nay, kể từ 18 giờ.

Hơi chau mày, về mặt ưu tư, Valluy đứng lên tiến đến tám bản đồ lớn thành phố Hà nội và phụ cận choán trọn mặt tường bên phải ngắm lúc lâu rồi day đầu ngó viên tham mưu trưởng:

— Đại tá có nghĩ cần phải điều động thêm quân tới phòng ngự các công sở, dinh thự của ta trong khu trung tâm thành phố không?

Dupin mỉm cười, nhún mày trong dây thoáng rồi lắc đầu:

— Tôi không thấy cần phải áp dụng biện pháp đó ít ra cũng trong đêm nay và ngày mai.

Như vậy có nghĩa là đại tá hoài nghi về nguồn tin mật do Petit, nội tuyến tin cậy nhất của chúng ta hiện nay, đã cung cấp?

— Không hẳn như vậy; song, lúc này, tôi đành nhìn là Việt Minh dù muốn đánh úp ta, cũng chẳng đủ thực lực làm nổi. Sở dĩ biện pháp điều quân bố phòng khu trung tâm Hà nội — như Trung tướng vừa nói — không được thi hành vì tôi nghĩ, ta không nên đánh thức cảnh giác địch khiến chúng có thể quan niệm, lượng định lệch lạc về ta. Có thể do cuộc điều động lực lượng này mà VM sẽ đánh giá thấp hiệu năng Tinh bảo—Quân bảo của ta khi tin mật của Petit kém phần xác thực. Địch có thể, từ đó, ước tính chủ quan, sai lầm mà khinh xuất phản ứng lại ta.

Liền sau đó, biện pháp duy nhất được bộ Tham mưu Valluy cho thi hành sau 2 giờ trưa là Quan Năm Dupin cho đánh công điện cấm trại 100% đến các vị trí, cứ điểm trú phòng nội ngoại thành và lập lại bản nhật lệnh đặc biệt đã chuyển đạt từ sáng sớm đến các cấp chỉ huy phải củng cố hệ thống bố phòng, tăng cường các công sự chiến đấu, đẩy mạnh tuần phòng canh gác và binh sĩ phải thường xuyên chuẩn bị sẵn sàng, tề tựu tại vị trí tác chiến khi bất thần biến cố xảy ra. Ngoài phạm vi Nội thành Cửa Bắc, không kể 4, 5 chục binh sĩ mỗi ngày bí mật được điều động bằng vận tải cơ từ Saigon ra tăng cường quân số nội thành, hoàn toàn không có cuộc điều quân nào khác ngoại trừ những toán tuần tiểu thường lệ, những đội canh phòng đổi phiên canh gác tại các cứ điểm vị trí trú phòng trong và ngoài nội thành.

Mọi công tác được lặng lẽ thi hành cho đến 16 giờ 40, bỗng Chuẩn Ủy Putoix hốt hải từ phòng mật mã, chạy lên phòng trùm Bousquet, tay cầm bản tin mật thứ 3 trong ngày của Petit. Nhưng, lúc đó Trùm Phòng Nhì và Phần Gián đã xuống phi trường Bạch Mai chờ đón viên Đại tá Phòng Nhì Bộ Tư lệnh Tối Cao Saigon ra Hà nội thanh sát công tác Quân và Tinh bảo của Đoàn Viễn Chinh tại đây.

Chạy đến cửa văn phòng... chợt nhớ ra Trùm Xếp mình vắng nhưng vì thấy bản tin mật thứ 3 trong ngày cực kỳ khẩn trương không thể chờ Xếp về, Putoix vội đem thẳng bản tin vào phòng Biệt bộ tham mưu. Quan Năm Dupin coi qua bản văn, nhún vai rồi mang lên lầu trình Valluy.

(CÒN TIẾP)



● CÔNG TỬ HÀ ĐÔNG sưu tầm

Em cũng.

Một gã ăn cắp vặt bị cớm vồ và đưa ra tòa cùng một lúc với ba em bị vồ trong nhà mãi dâm. Quan tòa xử ba em này trước.

— Làm nghề gì??

Quan Tòa hỏi. Em thứ nhất đáp:

— Thưa.. em làm thợ may.

— Hai tháng tù - Quan tòa phán rồi hỏi đến em thứ hai:

— Nghề gì??

— Em đi bán hàng..

— Hai tháng tù.

Khi quan tòa hỏi đến em thứ ba, em này đáp: — Thưa quan tòa, em không dám nói dối quan, em làm.. điếm.

Quan tòa phán:

— Vì bị can thành thật nên tòa tha bổng cho lần này..

Như vậy là trong số ba em mãi dâm, một em được tha bổng vì nói thực. Đến lượt gã ăn cắp vặt. Quan tòa cũng hỏi:

— Chủ làm nghề gì??

— Thưa quan tòa—chủ ăn cắp kính cần đáp...

Em cũng không dám nói dối quan tòa.. em cũng làm.. điếm.

Toán học

Giờ Toán, cô giáo hỏi chủ học trò:

— Ba với ba là mấy?

— Thưa.. là sáu. Chủ học trò đáp.

— Đúng. Ba với bốn là mấy?

— Là.. Bảy.

Cô giáo cau mặt:

— Em đếm bằng ngón tay. Không được. Em phải tính nhẩm ở trong óc. Bây giờ em rút hai tay vào túi quần và trả lời cô câu này.. Năm với năm là mấy??

Chủ học trò đã rút hai tay túi quần, đứng tính nhẩm vài giây rồi đáp:

— Thưa cô.. 5 với 5 là.. 11.

ĐỜI MUÔN MẶT • ĐỜI MUÔN MẶT

NHÂN VẬT

**Người lãnh đạo trung tâm
Thanh Niên Phụng Sự Xã Hội
đã về cõi Phật.**

Đại Đức Thích Thanh Văn, người lãnh đạo nhiều uy tín của tổ chức TNPSXH (Phật Giáo) đã vĩnh viễn ra đi ngày 4/6/72, sau khi gặp tai nạn xe hơi trên đường đi công tác từ Suối Nghệ (Phước Tuy) về Saigon.

Xuất gia từ năm lên 6 tuổi, Thầy Thanh Văn ngoài thì giờ tu tập, đã xấp xỉ thân làm việc nghĩa cho tới hơi thở cuối cùng. Các đồng sự của thầy cho biết, trong những phút sắp lìa trần thế, dù châu thân bị các vết thương đau đớn, thầy Thanh Văn cũng vẫn sáng suốt bàn định dẫn dắt công việc với các đồng sự. Tinh thần quyết tâm ấy, với đức độ vô lượng của một vị Thiền Sư đã khiến cho thầy Thanh Văn điều hành có kết quả được cơ sở xã hội lớn lao của Phật Giáo. Do Thượng Tọa Nhất Hạnh sáng lập, trung tâm TNPSXH đã trải qua bao nhiêu khó khăn để tiến tới cương vị ngày nay, phần lớn cũng nhờ đức độ và tài trí của thầy Thanh Văn cùng các đồng sự khác.

Huấn luyện các tác viên rồi đưa họ về các thôn ấp xa xôi hoạt động, giúp đồng bào miền quê nâng cao mức sống của mình, trung tâm TNPSXH đã cố gắng tự túc về tài chánh để có thể phát triển một cách độc lập với lý tưởng phục vụ vô vị lợi. Tuy vậy với sự hiện diện của thầy Thanh Văn, Trung tâm TNPSXH đã là nơi thu hút được sự cộng tác mật thiết của rất nhiều tư nhân và đoàn thể bạn. Một nhân vật trong Văn phòng Liên Lạc của Hội Đồng Tôn Giáo Thế Giới cho biết: «những thanh niên rất kho tinh, vì quá lý tưởng hóa mọi chuyện, nhưng tới khi gặp thầy Thanh Văn, là cũng vui vẻ tự nguyện tới giúp cho cơ sở của thầy.» Một chị trong tổ chức Xã Hội Tin

Lành Á Châu, trong đám tang thầy Thanh Văn, đã ngâm ngùi nhỏ lệ: «Để gì mà có được người toàn thiện như vậy!» Các môn sinh, đồng sự của thầy, những người được gần gũi, tấm gọi nhiều nhất trong đức tự tin và kiên nhẫn của người, khi nghe tin thầy mất tưởng như mặt trời vừa tắt nắng. Xưa nay, hoạt động bên thầy, họ chỉ cảm thấy tâm hồn được thanh thoi, bình tĩnh mà cho là chuyện tự nhiên. Nay thầy mất đi rồi, mọi người mới hay mình đã được sống cạnh một vị Bồ Tát!

Với chiếc áo bình nhật màu xám tro mà thầy ưa mặc suốt thời đã từng lận lộn tới những thôn xóm nghèo nàn xa xôi từ Quảng Trị vào Cần Thơ hướng dẫn, khuyến khích các đồng sự trong công việc giúp ích đồng bào. Chiếc áo khiêm nhường của các chú học tăng đó cũng đã theo Thầy về bên kia thế giới. Tuy nhiên, hình bóng khoan dung tự tại của Thầy, chắc chắn còn tiềm ẩn trong nhiều trái tim, dòng máu của những thanh niên có lý tưởng phụng sự xã hội; cũng như nhân vật Nguyên Hưng hàng say, để mẩn trong cuốn «Nẻo về của Ý» của Nhất Hạnh, đã từng sống mãi với thời gian trong lòng độc giả. Thầy Từ Mẫn, giám đốc nhà xuất bản Lá Bối đã tiết lộ: «N ân vật Nguyên Hưng đó, chính là thầy Thanh Văn!»

HẠ QUYÊN

Y HỌC

**Thuật Châm Cứu được dùng
tại Hoa Kỳ**

Cách làm lết đau lằng mảy cây kim nhỏ của Đông Phương, ngày nay đã bắt đầu được áp dụng trong các phòng giải phẫu của Hoa Kỳ.

Sau một năm viếng các bệnh viện Trung Cộng trở về, nhiều bác sĩ Mỹ đã nghiên cứu thử dùng thuật châm cứu trong phạm vi hoạt động của mình. Tuần vừa

qua, hai nhóm Y Sĩ tuyên bố họ đã thành công trong việc dùng kim châm cứu thay thế thuốc mê để giải phẫu cho bệnh nhân.

Nhóm thứ nhất thực hành tại BV của trường Y Khoa Albert Einstein. Họ giải phẫu để ghép da cho bệnh nhân William Rosner, 65 tuổi. Kim châm cứu được đặt vào các huyết tại đuôi mắt, tay và chân trái, theo như sách chỉ dẫn của người Tàu.

Bệnh nhân Rosner cho biết không đau đớn gì khi mổ xẻ. «Nếu có, chỉ là cảm giác ừ tai khi họ cắt da tôi mà thôi».

Cuộc thí nghiệm thứ hai xảy ra tại một trung tâm Y Khoa ở Nữ Ước. Sinh viên y khoa Frederic Newman, 23 tuổi, được cắt thịt dư trong huyệt sau khi châm cứu vào bàn tay và bàn chân.

Các bác sĩ và phụ tá làm rung những cây kim trong vòng 20 phút, và bệnh nhân mất cảm giác dần theo Newman, lần trước khi cắt một thứ tương tự với thuốc tê, anh đã bị đau kinh khủng, khác hẳn lần này.

Châm cứu, tuy vậy vẫn là một môn y khoa đầy bí mật đối với Tây Phương. Dân Mỹ chưa tin tưởng làm ở thuật chữa bệnh này, nhất là các thầy châm cứu «tay mơ» của họ mới chỉ học nghề được 1 năm

HIỆN TỐ

ĐÔN QUÂN

Xô nhau vào Không Quân

Từ khi có lệnh đôn quân, các binh chủng Hải, KQ được chiếu cố thật nồng nhiệt. Những nhà có chút máu mặt ở Saigon, nếu không «lo» được cho con vào một trường kỹ thuật hay Nông Lâm Súc nào đó, đều cố gắng nộp đơn cho các chú học trò vào một trong hai binh chủng Hải và Không Quân.

Sáng sớm ngày 15-6, ngay khi vừa hết giờ giới nghiêm, khoảng trống trước trại Phi Long Tân Sơn Nhất đã đông nghịt những người. Bố dất con, mẹ dẫn con, hoặc một đám các cậu học trò «mắt sáng

mỏi son» cùng rảo bước về phía cổng trại Không Quân, hy vọng nộp được cái đơn thi vào Hạ Sĩ Quan kỹ thuật. «Không hiểu họ chờ sẵn ở đâu mà giờ này đã có cả ngàn người thế này!» Một ông cụ tới cổng trại đúng 6 giờ 5 phút than thở như vậy. Chỉ chừng 5, 7 phút sau, hàng ngàn người khác lại kéo tới thêm. Đi bộ, đi xe hai bánh hay 4 bánh, lo âu hiện trên nét mặt, ai nấy đều dăm chiêu, vì số đơn thân nhận chỉ gồm đúng 1500 lá mà thôi. «Từ 6 giờ sáng tới 8 giờ, lúc nhận đơn, liệu sẽ còn bao nhiêu người tới nữa?», một chú bé 17 tuổi học sinh đệ Tam Võ Trường Toản lăm băm tự hỏi. Chủ nhìn đám đông đang sẵn sàng chen lấn để dành số thứ tự ưu tiên mà lắc đầu ngao ngán: «Làm sao mà chen vô cho được!»

Đó mới chỉ là bước đầu, nộp đơn mà thôi. Còn thi cử thi, ôi chao là... khó...!

ĐỖ QUYÊN

HƯỚNG ĐẠO

Đổi mới phong trào

Bộ đồng phục Hướng Đạo với chiếc quần soọc, cái khăn quàng, ngày nay hầu như không còn được thanh thiếu niên ưa chuộng nữa. Các cấp lãnh đạo trong hội Hướng Đạo VN từ mấy năm nay đã cho phép các trang và kha sinh mặc quần dài, theo lời yêu cầu của các đảng mảy râu mới lớn. Hướng Đạo, từ căn bản, được coi là một phong trào giáo dục trẻ em, nay cũng bắt đầu thay đổi để thích ứng với đời sống mới. Danh xưng của các hội HĐ Anh, và mới đây Mỹ, được đổi là Scouts, không còn tiếng «Boy» (trẻ em) ở đằng trước. Các chương trình chuyên môn đẳng cấp của HĐ cũng được sửa đổi cho phù hợp với xã hội ngày nay.

Hầu số các HĐ Sinh Hoa Kỳ, khi được phỏng vấn, đã cho rằng các hoạt động của họ quá cứng nhắc, và các thử thách môn mà HĐS trong phong trào, hầu như không dùng được việc gì khi ra đời cả. Các Trưởng đã quyết định bỏ các bằng chuyên môn về Morse và Sémaphor (Truyền tin bằng còi và cờ), vì tuy đó là các trò chơi rất thích thú nhưng có ai

dùng tới nó luôn đâu? Họ vẫn giữ các chuyên môn cấm kị, chữa vết rắn cắn, thám hiểm rừng v.v..., và thêm vào chương trình huấn luyện các tài vật cần biết trong thành phố.

Hội nữ HĐ Hoa Kỳ đã đi trước họ hai năm, về phương diện làm việc xã hội, và khuyến khích đoàn sinh theo mẹ đi phố sắm đồ cho quen lối mua bán. HĐ Hoa Kỳ cũng đã bắt đầu bỏ khăn quàng cổ và các huy hiệu trên đó. Cuộc thăm dò cho biết các HĐ rất ưa bộ đồng phục mới, vì họ «có thể mặc đi trường» mà không thấy kỳ cục gì.

Tại VN, các trưởng của hội HĐ VN cũng đang nghiên cứu đề cải tổ phong trào cho khỏi lỗi thời, hầu thu hút được nhiều thanh niên hơn nữa. Hội Nữ Hướng Đạo cũng đang có chiều hướng thống nhất lại, sau 7 năm chia đôi.

BẰNG LĂNG

TÀI CHÁNH

**Một vài mảnh khoe
của giới ngân hàng**

Không có quốc gia nào trên thế giới lại có hiện tượng lạ lùng như Việt Nam. Trong lúc chiến tranh càng lúc càng khốc liệt, tài nguyên thiên nhiên không được khai phá đúng mức, công kỹ nghệ ở trạng thái phôi thai gần như là tiểu công nghệ, đồng bạc cứ càng ngày càng sụt giá vì nạn lạm phát, thì ngân hàng lại mọc ra như nấm. Chỉ nội trên con đường Hàm Nghi và Nguyễn Huệ không, người ta cũng đếm được trên 20 ngân hàng.

Dân thì nghèo, chỉ có thiểu số thương gia vì sự cần thiết của 1 số nghiệp vụ thương mại mới cần mở chương mục luân chuyển để dễ dàng trong việc chi thu hay tiết kiệm. Với số khách hàng ít ỏi như thế, nghiệp vụ của ngân hàng không còn tính cách thuần túy của nó nữa mà đã trở thành những cơ sở cho vay hợp pháp.

Các ngân hàng được thành lập, không phải ngân hàng nào cũng có số vốn đầy đủ như quảng cáo, có một số chỉ là mượn đầu heo nấu cháo vì vậy nên

có một số chuyện lạ lùng xảy ra như sau, mà gần như nhiều trường chủ đã gặp phải.

Một vị thương gia trong một nghiệp vụ thương mại đã được khách hàng trả cho chi phiếu trên hai triệu đồng, ông này chuyển số tiền trên sang trường mục mình ở một ngân hàng khác. Hai hôm sau lại nhận được giấy khước từ chi phiếu với lý do yêu cầu tái trình (représentation).

Tại sao lại tái trình? Ông thương gia giận lắm mới tìm đến khách hàng của mình. Khi lật phiếu tồn ngân thì ông khách hàng vẫn còn năm triệu trong trường mục, thế mà sao ngân hàng gốc không chịu chuyển. Quý vị hiểu tại sao không? Vì ngân hàng gốc phát chi phiếu ở trong tình trạng mượn đầu heo nấu cháo. Lấy tiền của khách hàng cho vay thế là khi bị chuyển ngân khoản khá lớn phải bị kẹt, ngân hàng vội bảo khách hàng tái trình (dù ngân khoản của trường chủ trong trường mục vẫn có) một sự tái trình như thế có thể kéo dài nợ được hai hoặc ba hôm. Mảnh khoe thứ hai, mà giới thương gia cũng thường gặp, là bị khước từ chi phiếu với lý do chữ ký không giống mẫu (signature non conforme) một thương gia khác trong nghiệp vụ thương mại đã gặp trường hợp trên, ông đã tức giận vì nghĩ rằng khách hàng đã cố tình ký sai vì chi phiếu không tiền bảo chứng (đây cũng là một mảnh khoe của khách hàng, vừa kéo dài được thời gian trả nợ, vừa khỏi bị phạt) Đến tìm khách hàng, khi đem mẫu ra so, thì giống nhau như đúc. Ông thương gia nợ vội tái trình, kết quả là chi phiếu được thu nhận. Điều này chứng tỏ là ngân hàng gốc phát chi phiếu bị kẹt bất ngờ, nên không có tiền để trả cho khách hàng đành phải khát nợ vậy.

Đây chỉ là hai mảnh khoe thường dùng của một số ngân hàng không đứng đắn, dùng tiền của khách hàng ký thác vào những nghiệp vụ khác. Lúc đầu, người ta chưa hiểu nhưng lâu rồi cũng bị lộ mặt nạ, Quý vị có tiền gửi ngân hàng nên lưu ý những trường hợp trên.

LIÊU QUỐC

tiểu thuyết hài hước của LÊ TẤT ĐIỀU



CÂU CHUYỆN KHÔNG TÊN

(TIẾP THEO)

Mỗ không kịp phản ứng và đau đớn đến đời người. Máu tắc nghẽn ở đầu khiến anh hoa mắt. Khi lão già nhảy xuống đường, đóng sập cửa lại. Mỗ còn tưởng như cánh tay phục hận của lão vẫn đè nghẹt cổ anh. Thế rồi anh ôm cổ, họ sặc sụa, nước mắt dàu ra. Xe chạy, ngoài nhìn, anh chỉ còn thấy mờ mờ hình ảnh lão già đi trên con đường nhựa xám dần vào cư xá dành cho nhân viên ngân hàng. Dãy nhà cao vút, giống những chiếc hộp xếp bèn nhau, phong cảnh như làm toàn bằng giấy bồi. Bóng lão già nhỏ dần, nhưng Mỗ vẫn thấy khúc tay phải cụt của lão đưa đẩy tung tăng, được viên một lượt anh năng mai vàng choé.

Mỗ vừa tức vừa kinh hãi. Đáng lẽ anh phải nhớ bài đức học từ tấm bé luôn luôn kính trọng người già, Mỗ tự chọc tức mình thêm bằng ý nghĩ ấy.

PHẦN HAI

Trước khi gặp trạm kiểm soát cuối cùng, Mỗ xuống xe. Từ đây, anh đi bộ băng qua mấy dãy cư xá, khu giải trí, tìm gặp ông Võ. Mỗ sẽ chơi quanh quần ở đây cho tới trưa rồi vào thành phố bằng ngã cầu sắt. Cầu này cũng có một trạm kiểm soát.

nhưng nó là con đường một chiều dẫn ra ngoại ô nên việc kiểm soát không gắt gao. Hơn nữa, Mỗ đi bộ ngược chiều vào thành phố, chẳng có anh cảnh sát nào lăm chuyện đến hỏi giấy một khách bộ hành như thế. Nhất là giờ đó, ai cũng phải ăn uống nghỉ trưa.

Mỗ biết mình đã cẩn thận quá đáng. Nhưng đến lúc này mà lại bị vỗ trở lại đường tri việ, sống với quý vị đồng bệnh tương lân, nghe anh em gần rú khóc lóc thì thà chết sướng hơn. Mỗ không có chút kinh nghiệm nào trong việc đào tẩu, nhưng bọn ở chung trại với anh thì biết hết. Nhiều tên đã chuẩn được ra ngoài cả trăm lần và chỉ bị bắt lại khi lên cơn bất tỉnh lịnh. Họ dạy Mỗ rằng: «trước hết là không nên để nhà chức trách chú ý tới, vì bất cứ lý do nào. Sau đó, cố gắng không ngại nhằn trước bất cứ chuyện gì, dù bị chọc tức không nổi giận nếu còn tự kiểm soát được. Loại kinh nghiệm đó cũng không quý giá mấy, bằng chứng là anh em vẫn bị bắt lại như thường. Nhưng nhờ đó, họ kéo dài được thời gian tự do.

Chỗ cõ bị lão già chẹn đã hết đau, nhưng nghĩ tới Mỗ còn muốn ho lên một tràng.

Giờ này, cư xá vắng tanh. Chỉ những chiếc quần áo phơi trên giầy, gió thổi bay phất phời là có vẻ sinh động. Bóng dãy nhà này che tới khung cửa sổ tầng chót dãy kia tạo thành một vùng mát nể dài hun hút. Nhà nọ chỉ khác nhà kia ở con số và một vài cành hoa nhỏ trồng trong khoảng đất ruộng trước nhà, kích thước giống hệt nhau. Những cư xá dài quá, có nhiều cửa sổ quá bao giờ cũng khiến Mỗ cảm thấy rờn rợn vì sự đồng đúc, đồng loạt. Nó xóa đi những nét khác biệt, những trang trí hơi lảng mạn một chút, những dấu vết đặc biệt của chỗ ở loài người. Tuy không hoàn toàn thích một căn nhà trong cư xá nhưng có lẽ suốt đời, Mỗ thêm có một đơn vị gia cư như thế. Ít nhất nó có thể khiến Mỗ tránh được một số chuyện bất trắc.

Ông Võ có một căn nhà ở cuối cư xá, trên tầng chót. Căn nhà ấy chỉ được mở cửa trước bảy giờ sáng và sau chín giờ tối. Cả gia đình ông Võ tủa đi làm. Muốn có một đời sống không quá thiếu thốn, họ chỉ có cách thuê ngán thời gian gia đình đoàn tụ. Mỗ cũng không đủ can đảm leo tới tầng thứ 5 để kiếm ông Võ lúc này nếu ông ta ở nhà. Chưa biết bao giờ cư xá mới có hệ thống thang máy. Cách đây hai năm, đã có lần đơn khiếu nại về chuyện thang máy của cư xá này được đăng hầu hết trên các mặt báo. Nhà nước cho phép nhà thầu thầu góp tiền để sửa sang đường xá, cầu cống, công viên v.v... Cuối cùng khi phải lo tực khoản thang máy thì nhiều gia đình không chịu nổi. Trong những đơn khiếu nại, người ta được đọc những câu bí hiểm mà xem ra lại rất văn chương đại khái như: «Chúng tôi chỉ còn có thể góp thân thể cho việc thiết lập hệ thống thang máy. Nhưng, nhiều người nghĩ rằng thà còn giữa một chân để leo năm cái cầu thang dài còn hơn được đi thang máy mà hai chân lại cụt hết. Họ xin nhà nước giúp đỡ. Như thống lệ, cuối cùng nhà nước ra một cái thông cáo mắng mỏ rằng dân chúng «thiếu thiện chí». Từ đó, những kẻ thiếu thiện chí như ông Võ đành tiếp tục tập quen với việc leo thang như leo núi.

«Thiếu thiện chí» là một cái bệnh dân chúng mắc phải từ thời có chiến tranh. Mỗi lần đất nước gặp một tai họa lớn hay nhỏ; nhà nước lại khám phá ra rằng cái bệnh nguy hiểm ấy tái phát trong dân chúng,

Bệnh phát nặng nhất khi nhà nước hô hào dân chúng đóng góp để thiết lập trung tâm sửa đổi thời tiết. Ở những nơi khác không biết sao chớ trong xóm Mỗ, người ta đóng góp hàng say chưa từng thấy. Một thanh niên khỏe mạnh đã góp luôn cả từ chỉ, khi được khiêng về nhà anh vẫn cười nói: «Hy sinh chút đỉnh cho đồng bào mình từ nay khỏi sợ bão lụt nữa tôi thấy vui quá». Ông lão ở cạnh nhà Mỗ tặng hai con mắt và một lít máu, cũng tuyên bố tương tự: «Tôi đâu còn sống được bao lâu nữa. Nếu trung tâm sửa đổi thời tiết hoàn tất, đồng bào mình sẽ không bao giờ mất nhà cửa làm cánh màn trời chiếu đất, đói rách, tôi sướng mê

to». Riêng Mỗ, khi đó cuộc đời còn khăm khà, đã góp gần hết số tiền dành dụm được.

Nhà nước đã tuyên bố rất hài lòng. Thủ tướng được diễn văn, hứa hẹn rằng chỉ trong một thời gian ngắn là trung tâm sẽ hoàn tất, đất nước sẽ vĩnh viễn tránh được một số thiên tai, đồng thời khí hậu sẽ trở nên thích hợp, dễ chịu đối với toàn dân.

Nhưng trung tâm chưa được xây cất xong, số ngân khoản dành riêng cho công tác đã hết trơn. Những viên chức lương thiện của chính phủ đã ước lượng lầm, bọn này mới được bổ nhậm, thuộc loại tay mơ, chưa học tính có sai số nằm trong tục lệ, truyền thống. Đáng lẽ, họ phải nhớ rằng, ngân khoản xây dựng trung tâm phải bao gồm luôn phí tổn vật liệu nhân công xây nhà riêng cho một số viên chức cao cấp có trách nhiệm, phí tổn những bữa tiệc vui vẻ của nhà thầu, phí tổn trả cho một vài động hạng sang đã có công kích lệ vài vị giám đốc nhanh nhẹn ký giấy tờ v.v... hoặc giản dị hơn muốn xây một trung tâm người ta nên đòi dân chúng đóng góp đủ xây ít nhất hai cái. Cái thứ hai thứ ba thực sự biến thành những món gì đã có lịch sử phân xét. Trung tâm sẽ không đến nỗi bị cất dỡ dang.

Thế cho nên cảnh náo nức mới hiện ra. Nếu không có cái bằng đồng khắc chữ nổi: «Trung tâm thay đổi thời tiết Quốc Gia» thì người ta muốn gán cho cái xác nhà đó nhiệm vụ gì cũng được. Có thể bao đó là nguyên tử lực cuộc, xưởng chế tạo giấy dếp, hoặc là trung tâm tắm hơi cũng xong. Không có một thứ máy móc nào chứng tỏ nó là trung tâm thay đổi thời tiết.

Khi Thủ tướng đến cất bằng khánh thành trung tâm này thì điện nước cũng chưa có. Tuy nhiên, buổi lễ vẫn diễn ra hết sức long trọng, lính dinh vì cái món cờ quạt, biểu ngữ và những cái miệng hoan hô lúc nào cũng sẵn. Để giúp cho các chuyên viên điện ảnh, các nhà báo, nhất là ký giả ngoại quốc khỏi gặp trở ngại khi thi hành nhiệm vụ, những phần thiếu của Trung Tâm đều được làm tạm thời bằng các-tông. Dãy nhà dành cho nhân viên của trung tâm cũng khang trang lắm và cũng có thể sẽ đứng vững nếu trời không nổi gió hơi to. Riêng phòng máy móc thì được thực hiện một cách công phu tốn kém hơn vì ngoài số giấy bồi làm nền ban tổ chức buổi lễ còn phải chi một khoản mua bột màu và thuê mấy họa sĩ kỹ nghệ họa về máy móc không tồi quá.

Những nút điều khiển máy móc của trung tâm tạm thời còn là hình vẽ cả cho nên thủ tướng thi hành những thủ tục khai mạc một cách không hài lòng. Ông miễn cưỡng quờ quạng trên tấm hình vẽ, tìm cái nút ghi chữ «mưa» và bấm một cái cho các ký giả chụp hình quay phim. Đâu có thú vị gì khi phải bấm một thứ mà mình biết chắc là nó không chịu lún xuống. Trưởng ban tổ chức cũng đã lo phần âm thanh, nghĩa là có một tiếng tách phát ra ngay lúc ấy, rất hợp. Nhưng ban tổ chức xanh xám cả người khi bắt thủ tướng phải làm một công việc dùng quá nhiều trí tưởng tượng như thế.

Từ trong phòng tạo thời tiết bước ra; Thủ tướng và đoàn tùy tùng đứng trước hiên làm bộ ngược nhìn trời chờ đợi. Bây giờ đến phần vụ của anh em lính cứu hỏa. Từ đây nhà ở phía sau anh em chĩa vòi lên trời và phun nước tưới hột sen. Nước đổ xuống thành một cơn mưa tuy khiêm tốn nhưng rất nghệ thuật. Các chuyên viên thâu hình cho rằng các phim trường cũng cải làm được đến như thế là cùng. Họ hoan hỉ thu hình Thủ tướng đương đọc diễn văn trong cơn mưa do chính ông tạo được, trên nguyên tắc.

Trong bài diễn văn, Thủ tướng lên án khá nặng nề những người dân thiếu thiện chí đóng góp khiến công trình ích quốc lợi dân bị dang dở, nhưng ông tin tưởng rất nhiều ở tương lai của trung tâm.

Sau đó hội đồng nội các họp khẩn để cứu xét kế hoạch điều hành trung tâm và loại thời tiết cần được sửa đổi hay tạo ra tùy theo mùa. Trong khi đợi chờ được thiết trí những máy móc tối tân, Trung tâm tạm thời có một thời khắc biểu của thời tiết sao y chính bản những câu tiên đoán của Nha khí tượng. Nhiệm vụ của đồng bào không mấy khó để được hưởng tất cả sự văn minh, tiện lợi của Trung Tâm, mỗi buổi sáng đồng bào chỉ cần nghe đài phát thanh, phần tiên đoán thời tiết và tự nhủ rằng «chính cái Trung tâm do mình góp tiền xây dựng nên đã tạo thời tiết trong ngày như vậy».

Nhưng thời tiết thứ thiệt lại có một chương trình hoạt động riêng của nó giấu không cho Nha khí tượng biết. Theo đúng thông lệ, vào cuối năm lại có mưa lũ và lụt lội. Ngay cả những người đã đóng góp hăng hái cho việc thành lập Trung tâm sửa đổi thời tiết nay cũng trở thành nạn nhân của thiên tiết. Nếu may mắn sống sót họ cũng chẳng còn gì ngoài một cái dạ dày cần được no đủ mỗi ngày.

Ấy thế là chính phủ bỗng phát giác ngay được rằng bệnh thiếu thiện chí tái phát trầm trọng trong dân chúng. Các nhà lãnh đạo, những viên chức cao cấp thì nhau đọc diễn văn nhắc lại tội lỗi của đồng bào. Trước hết là vì thiếu thiện chí đóng góp nên đồng bào để cho Trung tâm phải dở dang. Sự dang dở ấy tạo ra nạn lụt. Nạn lụt làm cho bao nhiêu đồng bào lâm cảnh màn trời chiếu đất. Vậy thì đồng bào phải sốt sắng tỏ chỗ thiện chí nhỏ bé còn lại bằng cách đóng góp thật nhiều để cứu trợ.

Bất cứ lúc nào dân chúng cũng phạm tội thiếu đóng góp. Việc này gây tai hại đầy chuyền, theo lời giảng giải của các viên chức tài chánh của chính phủ. Đồng bào cứu lụt không đông nên số người kiệt quệ, không đóng thuế được đã tăng lên. Do đó chính phủ phải tăng thuế thật cao đối với những người còn có thể đóng góp được để cân bằng ngân sách. Vì phải đóng thuế nhiều quá nên bọn này không có nhiều thiện chí trong việc cứu trợ. Số người nghèo đói không đóng thuế được lại tăng thêm. Cứ thế, cái bệnh thiếu thiện chí đã đưa đất nước đến chỗ không giàu mạnh được.

Đề người dân ý thức được sự nguy nan, mỗi lần mưa to gió lớn gây lụt lội nhà nước lại ra lệnh giới nghiêm hăm bốn trên hăm bốn. Vì ông Thiệu lời

chuyên dùng lưới Tằm sét để hạ người vật, cây cối gây nguy hại cho nền an ninh chung nên nhà nước ra khẩn lệnh cho dân chúng phải đem nộp tất cả những bữa riu có trong nhà. Cũng như vào thời nạn cướp giết trở nên nguy hại quá, nhà chức trách ra lệnh cho dân chúng phải tự trói tay trước khi ra khỏi nhà. Sau, bọn cướp giết thấy số người bị trói tay đã ngã xe và chết nhiều quá chúng ý thức được sự tai hại do tội ác của chúng gây ra. Chúng được sự miễn nghị đầy phần tình xin giải nghệ vì hối hận, nhà nước mới giải tỏa cái lệnh ra đường phải trói tay, nhưng dọa rằng bất cứ lúc nào cần, nhà chức trách cũng sẽ có ngay một sáng kiến cứu nước mới mẻ khiến cho nhiều người phải hối hận.

Khi số người chết tăng lên cao quá, chôn cất không kịp thì, kèm theo lệnh giới nghiêm nhà nước còn ban bố một lô biện pháp khẩn trương. Loại biện pháp này nặng tình thân nhân đạo hơn là có lợi ích thực tế. Các cửa hiệu bán hoa phải đẹp vì trong khi quê hương lụt lội, chơi hoa là phản quốc. Những cửa tiệm bán kẹo cho con nít bị rút môn bài vì hiện nay có nhiều trẻ không có cơm mà ăn, đâu có thể để những đứa khác được quyền ăn kẹo. Nuôi nước cấm luôn dân chúng không được may quần áo, hớt tóc, coi cả lương cho đến khi có lệnh mới v.v.v.. Kết quả là bọn bán hoa, bán kẹo hát cái lương, thợ may, thợ hớt tóc đối chống gọng hớt. Vài tai nạn nhỏ xảy ra. Chẳng hạn có ông chủ tiệm bán kẹo vừa bị đóng cửa, đang ngồi nhìn những đồng kẹo mà dở khóc dở cười thì lại thấy có năm bảy em học sinh ôm hai cái thùng gỗ bước vô mở cuộc lạc quyền cứu trợ.

Ấy thế là mặt ông chủ tiệm bỗng đỏ như gấc, mặt trợn ngược. Hình như ông ta định nói một vài tiếng gì thật là to, nhưng âm thanh bị chặn lại ở ngang họng và ông ta lần ra chết tức khắc. Một ông bầu gánh cái lương, trước khi tự sát, có bình tĩnh viết chúc thư dặn dò con cháu rằng: trước khi chọn nghề nhớ coi cái nghề đó có hay vì phạm giới giới nghiêm hoặc những biện pháp khẩn trương không. Hãy tránh xa nghề đó để khỏi hối hận sau này. Nhân loại có đủ loại cơ quan từ thiện nhưng chưa có cơ quan nào lo cứu trợ nạn nhân của biện pháp khẩn trương.

Mỗi quen với ông Võ đứng vào thời gian dân chúng đang bị chính phủ tố cáo là thiếu thiện chí và đất nước đang hưởng không thiếu một biện pháp khẩn trương nào.

Cả hai cùng có mặt trong một đoàn cứu trợ. Ông Võ ba hoa chọc cười mọi người một lúc thì tất cả đều đồng ý bầu ông làm trưởng đoàn. Có thân hình nặng va thò, nhưng ông Võ lại nhanh nhẹn lạ thường. Nhìn những cử động của ông ít người biết hai cánh tay ông toàn là đồ giả thuộc loại không đắt giá lắm, chỉ được cái rất bền. Ông chỉ huy mọi người bằng kho truyện tiểu lâm, hơi tức tức một chút nhưng không đến nỗi bắt đàn bà con gái phải đỏ mặt lần đầu.

(CÒN NỮA)

ca nhạc

Nhạc viết cho cuộc thử lửa hiện tại : CHIẾN CA MÙA HÈ 72

Thời của anh hùng ca

Có thể nói tập nhạc đầu tiên viết cho trận chiến sôi lửa lúc này là tập «Chiến ca mùa hè 72» của nhạc sĩ Phạm Duy phổ từ thơ của Phạm Lê Phan do nhà Tiền Kổng xuất bản.

Ngay trang bìa, bộ mặt của tập nhạc đã đầy những nét khô khốc của chiến tranh. Cách trang trí đã lìa bỏ lối họa bản siêu thực với chim, mây, tiên nữ 2,3 màu của những tập tình ca ngày nào để chọn bức ảnh «Đuổi giặc» (7 huy chương vàng quốc tế ảnh gia Ng. Ngọc Hạnh chỉ với 2 màu đen trắng đánh mờ nhưng đầy nét khẳng quyết. Lối trình bày tựa và kẻ nhạc bên trong cũng thay đổi bằng những nét đậm âm đạm.

Nhạc sĩ Phạm Duy đã nói về những nguồn cảm hứng gần đây của ông — cũng như đã bày tỏ với nhà thơ Phạm Lê Phan :

— Tôi muốn làm một cái gì tới cho tức này. Tôi bỏ lối viết nhạc cho tâm gương cá nhân như Trần Thế Vinh chẳng hạn. TT Vinh nhất định là chết anh hùng rồi nhưng còn hàng ngàn hàng vạn anh hùng chết vô danh khác. Họ cũng phải được viết đến chữ. Một người vợ lính quên tiếp đạn cho chồng chiến đấu cũng phải được ca ngợi. Do đó, đúng hơn hết là tôi phải hướng đến cái đại quan, cái thực trạng chung.

Mười tám bài hát yêu nước

Trừ hai bài Hành trình TQLC, nhạc P. Duy thơ Phạm Văn Bình

tiếp Khúc Trần Thế Vinh, lời và nhạc P. Duy, 16 bài còn lại là những tiểu khúc hợp thành «Chiến Ca Mùa Hè 72», có tính cách một tiểu trường ca. Tập nhạc sẽ được thu băng ở đài Tự Do bằng những phần hợp ca và đơn ca nhưng người viết đã được thưởng thức trước vai đoạn chính nhờ gặp lúc nhạc sĩ P. Duy dợt cho nữ ca sĩ Thái Thanh tại nhà.

Phần I của «Chiến ca mùa hè 72» mang tên «Trị Thiên» gồm 3 tiểu khúc : Qua cầu Ai Tử, Bên giòng Thạch Hãn, Lời dặn dò. Ý nhạc vẽ lại cảnh người mẹ quê ở vùng tuyến đầu đi tị nạn khi giặc tới, không quên dặn con ở lại nỗ lực chiến đấu trong tiểu khúc 3 «Lời dặn dò» viết theo điệu kể (recitative) :

Tiền mẹ đi đạn rêu kinh hoàng,
Rừng mất lệ nhìn quê hương
ngut khói.

Về cố đô nặng nề bước mỗi,
Lời dặn dò lạc lõng trong sương
Ở lại nghe con !
Sống chết với quê hương...

Đặc biệt phần này sẽ được hát nghiêm qua giọng của «Bà mẹ Gio Linh» đạo trước.

Phần II có tên «Tam Biên» bắt đầu bằng tiểu khúc Tuổi trẻ hồn với điệu Vivace. Tiếp là Đêm hội máu hát như bằng muôn giọng kẻ rền rĩ hợp lại trong một ca kịch (Opéra) với những nốt lầy và ngân dài. Tiểu khúc Một tình thiêng chấm dứt phần II trở lại với điệu sáng sửa, báo hiệu bằng đoạn chờ

của Đêm hội máu đã đổi sang nhịp nhanh. Toàn phần mang âm hưởng của dân ca miền núi :

Mẹ bỏ Dakto
Từ khi giặc tới
Bằng rừng qua núi
Baang đèo qua suối
Mang cả giang sơn
Ở trên lưng gửi...
Mẹ bỏ lại cái buồn
Rừng rực lửa đau thương
Thương cái nhà cái nương
Thương cái bò cái mào...
(Tuổi trẻ hồn)

Phần III dành viết về chiến trường Bình Long với tiểu khúc Đêm hội pháo nhịp mạnh và bất khuất, nhịp kể rất gần với dân nhạc miền Nam :

Con nghiêng rằng
Nhìn xác nóng đồng bào
Trông mắt đỏ
Chiến xa thù bốc lửa...

Phần 4 dài nhất, mang tên «Chiến thắng sau cùng» gồm 6 tiểu khúc, đưa mẹ về và Trị Thiên thương mến đơm lại sắc thái hò Huế. Tiểu khúc Hội gió Trường Sơn, trình bày cảnh bà mẹ rừng núi được đưa về buôn xưa, trở lại với sắc thái dân ca Trường :

Chiến thắng sau cùng nở dưới
trời Tây,

Mẹ về biên giới Trường Sơn
say hội gió.

Giống chiêng cao mới bè bạn
trở về

Mai đốt rừ g gieo lại hạt ba
giàng

Đem nông cơ lên xây dựng
Trường Sơn

Cây cao nguyên ta đem xuôi
đồng bằng...

Phạm Lê Phan trong một chuyến công tác «học tập chiến trường» tại Khố Sanh hè 71



16. Xin Tha Thứ

MARCIA (CHẠM BUỒN)



Là người Việt Nam Lã xin tha thứ... Tha thứ cho



nhau Tha thứ cho đời... Tuổi hờn cũng chung Cùng chung kiêu



hãnh Chung kiếp gian nan Chung kiếp u buồn... Cùng một Mẹ



Cha Chung lời chung tiếng Chung nài chung giống Xâu xé tan



hoang Hai mươi mảy năm ròng... Xin thôi kèn



lên Tiếng kèn u uất Tiếng kèn u uất... Xin đốt nén



nhang Đốt nén hai hăng... Việt Nam hãy



khóc khóc cho thật nhiều Việt Nam hãy khóc Khóc cho thật



nhieu Thật nhiều...

Tiểu khúc hay nhất của tập «Chiến Ca Mùa Hè 72» (Phần Kết — Mặc Niệm)

Cuối cùng, phần kết mang tên «Mặc niệm» viết hoàn toàn theo điệu kèn và chậm buồn (marcato). Chỉ gồm 2 tiểu khúc Mặc niệm và Xin Tha thứ.

Riêng tiểu khúc cuối cùng «Xin tha thứ» nhạc sĩ Phạm Duy đã cho biết nhạc sĩ đã hay chốt cho xen vào những nốt nhanh cao vút lên giữa những khoảng trầm lẽ thê là để bắt chước theo tiếng kèn đồng thời điệu chiều hồn từ sự

Đây là đoạn hay nhất hay ý nghĩa nhất vì là hùng ca nhưng lại chấm dứt bằng tiếng khóc. Thảng rỗi khóc. Không có gì đáng hành diện cả vì chung cuộc cả hai bên đều chết, đều đau đớn cả.

Là người VN là xin tha thứ Thát thứ cho nhau, tha thứ cho đời Tuổi hờn cũng chung Cùng chung kiêu hãnh Chung kiếp gian nan Chung kiếp u buồn... Xin thôi kèn lên Tiếng kèn u uất...

Người thơ nhìn về thơ phổ nhạc

Tất cả những tiểu khúc trong «Chiến ca» nói trên đã phổ từ 5 bài thơ của anh Phạm Lê Phan đăng trong nguyệt san quân đội «Tiền Phong» số 78 tựa là: Bài Trữ Thiên, bài Tam Biền, bài Bình Long, Chiến thắng cuối cùng và Một giờ mặc niệm. Và tựa chung của 5 bài thơ vẫn là «Chiến ca mùa hè». Anh Phạm Lê Phan đã kể lại:

Khi anh Phạm Duy đã phổ nhạc được đến 3 phần những bài thơ của tôi thì mới liên lạc được với tôi và anh Duy có mời tôi đến

nghe anh hát. Và đến đầu tháng 6 này anh Duy mới phổ xong tất cả. «Chiến ca mùa hè» là tên của một tập thơ mà tôi định ra sau khi làm theo các bài thơ khác như Bài đăng quang cho một thị trấn anh hùng và Cho một ngày Quảng trị vinh quang.

Xin anh cho biết cảm nghĩ của anh về chuyện những bài thơ đã được phổ nhạc?

Người thơ chốt trăm ngàn:

Xin cho tôi nói trước riêng về thơ. Nguyên từ khi miền Bắc đã thật sự xâm lăng trắng trợn và trước cảnh chiến sĩ ta đã chiến đấu gian khổ tôi đã rất xúc động. Tôi sầu khổ vì không được trực tiếp làm công tác chiến đấu như những chiến sĩ tiền tuyến nên tôi đã làm ra những bài thơ trên. Như thế tôi đã làm thơ vì mình, cho chính mình. Tôi lại làm méo mó vì đã quen với phần hành viết kịch ở phòng Văn nghệ Cục T.L.C, nên nhạc thể tôi đã kể lại truyện bằng văn vần thôi. Do đó thơ lại có Scene, acte như kịch vậy...

Về chuyện thơ tôi được anh Ph. Duy phổ nhạc thì tôi thấy khi thơ được phổ nhạc cũng giống như cách ngâm theo ý nhạc sĩ, có thể nhạc đã giết thơ và ngược lại. Tôi xin dẫn chứng ngay. Như đoạn thơ viết về cảnh bà mẹ bỏ quê đi tị nạn trên sông Thạch Hãn thì ý thơ rất buồn. Đằng này bà mẹ sông Thạch Hãn thì lại hiếp vui, mạnh. Còn như trong phần 2, bài thơ «Bài Tam Biền» của tôi có câu «Gió nghiêng rừng tre dài như nỗi nhớ trước câu» Mẹ bỏ lại cái buồn rừng rực lư» cũng bị bỏ mất khi thành nhạc. Cũng trong bản «Suối trắng hờn» này, ở phần lời nhạc «cái khèn mang theo, tiếng khèn quê hương» phổ từ câu thơ «Mang tiếng khèn trác ẩn điệu quê hương» bỏ mất chữ «trác ẩn» thì đã đảo lộn hết ý thơ vì câu này có ý tả người thương khi chạy giặc về thành họ rất lạ lùng ngơ ngác, chỉ còn biết cầm lấy khèn thổi lên, tiếng khèn lúc ấy rất buồn thảm cô đơn. Thơ làm như bị què đi vậy.

Nhưng kết luận thì tôi thấy anh Phạm Duy quá tốt, tốt với tôi cũng như đối với cuộc chiến. Tôi thích

nhất là phần chốt «Lời tha thứ» Chúng ta khác Cộng Sản ở chỗ luôn luôn thương xót người đã chết dù là kẻ thù.

Được biết thơ của anh Phạm Lê Phan, trước Phạm Duy, đã được 2 nhạc sĩ Anh Việt Thu và Trần Thiện Thanh phổ thành nhạc với giọng hát Thanh Thủy.

Nhạc sĩ đi thăm mặt trận

Các văn nghệ sĩ Duyên Anh, Tô Thùy Yên, Nhật Trường, Phạm Duy đã tham dự đi thăm mặt trận tiền phương tổ chức phối hợp bởi một số Nghị Sĩ, dân biểu như Trần Văn An, Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Trọng Nhó với sự giúp đỡ của Bộ Thông Tin, bộ Tư Lệnh mặt trận quân khu 1 và tỉnh trưởng Thừa Thiên, Phái đoàn đã đến viếng thăm nhiều nơi ở vùng tuyến đầu như chiến tuyến Mỹ Chánh kéo dài từ núi xuống biển, căn cứ Birmingham.v.v...

Nhạc Sĩ Phạm Duy cho biết phái đoàn đã gặp được TH 6/TQLC là đơn vị đã 3 lần tiến đánh Hải Lăng. Phái đoàn cũng đã tham viếng các đơn vị thuộc sư đoàn 1 đang hành quân phía Tây Nam bên kia đồi Birming-ham. Đây đủ hơn gặp được cả những người lính đang tạm nghỉ dưỡng quân, đó là Lữ Biệt động quân mới từ mặt trận Quảng Trị về.

Cảm nghĩ của những người trước tác nghệ thuật khi được đi thăm những vùng đã sôi lửa nói trên đã được nhạc sĩ Phạm Duy tóm tắt:

Có đi mới thấy tinh thần của quân dân mình rất cao. Lính thì can trường hết mực, có thể nói O-L, đảo ngũ. Nhiều đơn vị khi chiến thắng trở về còn đông quân số hơn lúc ra trận vì được bổ sung luôn luôn và đi phép về rất đúng phép. Địa phương quân cũng chỉ cần không riêng các binh chủng và sư đoàn. Cấp tá cũng rất cũ, rất nắm vững vấn đề. Cấp Trưởng thì nhún nhún và được linh yêu, chúng tôi có được gặp Tướng Trưởng, Tướng Phái và tướng Lữ. Người dân thì rất tin tưởng ở lính Cộng Hòa, họ cứ gọi là «các anh Trâu Điền» thôi. Hậu phương có thể vững tin nơi tiền tuyến thì cũng phải cố gắng làm việc, sáng tác để tiền tuyến vững tin lại.

PHẠM NGÀ

CHIẾN CA MÙA HÈ 72

THƠ PHẠM LÊ PHAN - NHẠC PHẠM DUY



Hình bìa tập «Chiến Ca Mùa Hè 72»

tuyển tập nhạc liên rặng 1
HỘI BÀI HUNG CA TUYÊN QUỐC

nhiếp ảnh Lê Văn Khoa

I - «Nếu một mai»

Của Phạm Năm (Phan Thiết)

Nếu một mai... em sẽ không khóc than, cũng chẳng vui cười vì có gì đâu, tất cả sẽ trống vắng vô tích sự như hậu cảnh của ảnh này vậy.

Tác giả đã khéo léo tạo hai vệt xám một ở trước mặt và một ở phía sau cô gái để phá bớt sự khó chịu của chủ đề nằm giữa ảnh. Tuy nhiên người xem vẫn thấy ảnh nặng ở phía mặt, dù cảnh trái của cây thập tự ở phía trái đã hơi ghê xuống ngược lại. Khẽ hai vệt xám này, hẳn tác giả ngầm nghĩ rằng quá khứ thì đen tối và vụn nát, còn tương lai là năm mờ lạnh đang chờ?

Sự suy tư của tác giả rất quan trọng. Trong nhiều trường hợp nó

là yếu tố của sự thành công hay thất bại trên tác phẩm ảnh nghệ vậy.

2 - «Mức nước»

Của Ng. văn Hạnh (Phan Thiết)

Tuy không hẹn mà hò, bức ảnh Mức nước của bạn Nguyễn văn Hạnh và bức ảnh «Nếu một mai» của bạn Phạm Năm có vài điểm giống nhau. Trong cả hai ảnh chủ đề đều được đặt vào giữa chỗ không nằm nơi điểm mạnh của bố cục. Cả hai ảnh đều phẳng phất ý nhạc Phạm Duy.

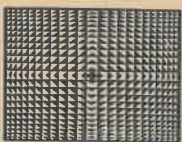
«Ôi quê hương, xứ dân gầy...» được thể hiện khá rõ trong bức ảnh này. Một vùng nước cạn, bé nhỏ cũng được khai thác, tận dụng đã nói lên sự nghèo khổ của người dân trên vùng đất khô cằn. Toàn thể bức ảnh như chìm trong đen tối với các màu đen và xám xám. Phần trên của ảnh thật âm đạm nặng nề chụp xuống và bao quanh người mức nước. Còn người thì gầy xuống chịu đựng, không than thở, không kêu van, cũng không cần ngẩng lên nhìn xem thử gánh nặng mình phải mang trên đời là bao lớn và dơ bẩn mình mang chịu bao lâu, Cần gì tìm hiểu. Cần gì dò xem. Số kiếp đã định rồi, cứ nhận lấy để mà sống nếu muốn sống còn.

Vùng nước trắng nhờ phản ánh bầu trời. Những bóng đổ đen ngòm ngoằn ngoèo đầy ma quái như hỗ trợ cho phần đất để đe dọa, lung lạc tinh thần và ý chí của con người. Sự tương phản mạnh giữa bóng và nước càng tạo thêm nét hãi hùng, quái đản. Bóng nước ở đây không còn vẻ mơ mộng êm đềm của hồ thu. Nơi đây chỉ có sự tranh đấu mãnh liệt giữa con người và thiên nhiên, giữa thực tại và ảo ảnh.

Tuy nhiên ảnh có vài khuyết điểm có thể sửa lại được. Chúng

tôi hơi tức người mức nước không được nổi lắm. Hậu cảnh hơi rườm rà, chỉ tiết, nhiều điểm đen, nếu khéo léo che dấy hoặc bôi dơ lên phim ảnh để khi ra ảnh chủ đề sáng tỏ hơn mới tách rời khỏi hậu cảnh được. Chiếc quần đen của người mức nước bị dính hẳn vào mảng cỏ đen rồi theo mé nước mà chạy dài ra phía ảnh trái. Kể đó phía góc dưới bên trái, ngay chân người mức nước và góc trên bên mặt tạo ba bốn điểm sáng chéo góc không được thuận lợi cho lắm. Xin đề nghị bạn Hạnh thử thêm các khoảng trắng ở hai góc nhưng giữ lại chỗ chân. Nếu khéo tay hơn, cho mặt nước chỗ chiếc thùng nhúng xuống cũng sáng hơn, như là các gợn sóng. Phim bạn giữ không được cẩn thận nên bị trầy quá nhiều. Vết trầy tạo thành sọc dài có thể do kéo phim trong máy phóng, do lau nước phim khi phơi và cũng có thể do cuộn tròn phim phơi khô rồi để cất. Hai nút khi kéo siết một đầu phim trong khi giữ y đầu kia nơi trang tâm cuộn tròn, với dụng ý cho phim được chặt chẽ, dễ cất giữ. Ở xứ ta rất nhiều bụi bặm, Phan Thiết lại toàn cát, những hạt cát bụi ấy lọt vào mà ta kéo dài phim lên thật nguy hại cho phim vô cùng. Tốt nhất nên cất phim ra từng băng 5 hoặc 6 ảnh một và giữ trong bao giấy trong. Làm thế phim sẽ thẳng, dễ tìm ra phim cần phóng và nếu rũi có trầy, cũng chỉ trầy một ít thôi chứ không hư cả cuộn phim.

LÊ VĂN KHOA



GIỮA CHÚNG MÌNH

Thiếu úy Trần Hữu Tâm, KBC 4140 Mừng cho thiếu úy về bình an và tiếc các cuộn phim Tàn Cảnh. Số báo cũ chúng tôi sẽ gửi lên. Ảnh «Rước Thần» không dùng được. Xin gửi cho các ảnh khác. LVK.



Nếu một mai

Mức nước



điện ảnh

TÚY HỒNG :

Bước vào điện ảnh từ thoại kịch

Thuở còn đi học trường trung học Kiên Thiết Saigon, cô nữ sinh Trương thị Ánh Tuyết, người gốc tỉnh Bình Dương đã tỏ ra có khiếu về ca hát và kịch nghệ. Những ngày lễ tết, những dịp bãi trường, Ánh Tuyết vẫn luôn luôn là một ngôi sao sáng trên sân khấu nhà trường, cô bé học trò vẫn ấp ủ ước mong được một ngày nào đó, tiếng hát của mình sẽ vút lên cao, vượt xa khỏi 4 bức tường của lớp học nhỏ bé, để đến một sân khấu. Thực sự huy hoàng và rộng lớn hơn.

Những bước đầu tiên

Cho đến năm 1956, cô bé học trò Ánh Tuyết được nghệ sĩ Túy

Khả Năng, Túy Hồng và thầy bói Phi Thoàn trong phim «Nhà Tí»



Phượng, con gái của nghệ sĩ Túy Hoa, giới thiệu vào ban kịch Dân Nam của nghệ sĩ Anh Lân. Cái tên thật Trương thị Ánh Tuyết bắt đầu đi vào quên lãng và khán giả biết đến danh hiệu Túy Hồng từ đó. Ban Dân Nam đã có Túy Hoa, Túy Phượng và bây giờ thêm một «Túy» nữa là Túy Hồng.

Những ngày đầu tiên trên sân khấu Đại nhạc hội, dù có hơi bỡ ngỡ nhưng Túy Hồng vẫn tỏ ra dạn dĩ và tự tin nơi khả năng của mình. Với kịch đầu tiên trong đời, trình diễn cho khán giả xem của Túy Hồng là vở «Áo người trinh nữ» (1957) cùng với cô Kim Cương và nghệ sĩ Ba Vân. Túy Hồng trong vai em gái của Kim Cương, đã cùng diễn xuất thật tuyệt vời, tạo cho khán giả rất nhiều xúc động. Túy Hồng vẫn nhớ về 1 kỷ niệm mà cho đến bây giờ cô vẫn không thể nào quên được khi trình diễn vở kịch đầu tiên trên. Lúc ấy Ban Dân Nam dưới hình thức Đại nhạc hội, đã trình diễn vở «áo người trinh nữ» suốt một tuần liền 10 suất hát trên sân khấu Nam Quang.

Với tư lẫm điều liên tiếp vở kịch này, kịch sĩ Túy Hồng đã «khóc» như mưa suốt 1 tuần lễ, đến hết cả nước mắt thật, và mệt mỏi đến nỗi khi trình diễn đến lần thứ 10, cô đã ngã xuống nằm ngủ dài trên sân khấu, hết biết trời trăng gì nữa. Cũng trong những ngày tháng cộng tác với Ban Dân Nam, Túy

Hồng đã thành công qua các vở kịch khác như «Trà hoa nữ» ; «Cha loi» «Một người điên» v.v...

Đến năm 1960, Túy Hồng rời Dân Nam để về ban kịch Kim Cương. Sau một thời gian học hỏi và rút tỉa kinh nghiệm diễn xuất ở những nghệ sĩ tài ba như Anh Lân, Túy Hoa, Túy Phượng, cô kịch sĩ Túy Hồng đã thật sự thành công hơn ở sân khấu Kim Cương. Cùng với «kỹ nữ» Kim Cương, Túy Hồng chia nhau những vai chính trong những vở kịch của Ban KC ; Vẫn dưới hình thức Đại nhạc hội và Túy Hồng đã thật sáng chói trong các vở «Mưa nguồn» ; «Ái là vợ» v.v...

Thời gian sau, cô Kim Cương đi Pháp, Ban Kịch Kim Cương tạm thời đình chỉ mọi hoạt động ; nên Túy Hồng về với ban kịch Thẩm Thúy Hằng ; Nơi đây cô đã có dịp cùng Thẩm Thúy Hằng trình diễn thật thành công vở kịch «Yêu» phỏng theo tiểu thuyết của nhà văn Chu Tử.

Thành lập ban kịch «Sống»

Đến khoảng thời gian 1965 - 66, thì Túy Hồng đã được giới hâm mộ kịch nghệ xem như là một trong những kịch sĩ nổi tiếng nhất, và thành công nhất bấy giờ. Túy Hồng (hay cô Ánh Tuyết) đã thực hiện được cái hoài bão của Thuở học trò ngày xưa là danh hiệu của mình được sáng rọi và vút cao trong vòm trời kịch nghệ nước nhà.

Túy Hồng muốn tiến xa hơn nữa bằng cách tự đứng ra thành lập một ban kịch do chính cô điều khiển và ban kịch «Sống» của Túy Hồng ra mắt khán giả trong năm 1967, một vài tháng trước Tết Mậu Thân.

Nhận định về ban kịch «Sống» Túy Hồng đã thật sự hài lòng vì ban kịch của cô đã quy tụ hầu hết những nghệ sĩ tên tuổi lúc bấy giờ. Túy Hồng cho biết cô không ngại ngại, không sợ tốn kém khi phải mời một nghệ sĩ về cộng tác với mình thấy nghệ sĩ nào hợp vai trò hợp với vở kịch thì dù khó khăn đến mấy, Túy Hồng cũng mời. Do đó, Ban kịch «Sống» đã có được những nghệ sĩ tên tuổi sau đây : Thanh Nga, Thành Được, Bạch Tuyết ; Phượng Liên ; Văn-Hùng ;

La Thoại Tân, Xuân Phát, Trương-Vi, Thanh Việt, Phi Thoàn, Khả Năng, Hoàng Mai, Ngọc Đức ; Diễm Kiều, Tú Trinh và Mai Lệ Huyền ; đặc biệt nghệ sĩ Mai-Lệ-Huyền trong buổi ban đầu đã trình diễn trên sân khấu «Sống» rồi nổi tiếng sau này.

Được hỏi về những vở kịch thành công nhất, và vừa ý nhất của ban «Sống», Túy Hồng cho biết những vở kịch tốn kém nhất và

ong phu nhất của cô, đã là «Tình Thiên Thu», «Phi vụ cuối cùng» và «Bông ngà giáo đường».

Đối với Túy Hồng, suốt trong thời gian điều khiển ban kịch Sống cô đã thật nhọc nhằn và gặp nhiều phiền muộn hơn là vui vẻ, cô phải chạy ngược chạy xuôi để lo tìm kịch bản hay phải tập trung nghệ sĩ nhiều khi ngồi tức muốn khóc đi được vì máy thu hình, đạo diễn truyền hình, tất cả đều sẵn

Túy Hồng : Từ thoại kịch đến điện ảnh



sang mà một vai diễn viên của vở kịch vẫn còn ngao du đầu đầu.

Đó là chưa kể đến vấn đề tài chánh, T.H. than thở rằng khi ban «Sống» trình diễn trên vô tuyến truyền hình, lắm lúc cô đã phải chịu lỗ lã phải xuất tiền nhà ra để chi phí nhiều hơn là trông cậy vào thù lao của Đài TV.

Thế nhưng, Túy Hồng đã thật hài lòng và thật thoải mái khi làm tròn xong 1 «Show» thành công trên vô tuyến truyền hình. Cô mong cho đến ngày phát hình, được ngồi kiễm thềm lại tru khuyết điểm của ban Kịch «Sống» và nhất là để tìm thấy được thái độ của khán thính gia khắp nơi đối với vở kịch của mình.

Hiện nay Túy Hồng và ban Kịch Sống vẫn tiếp tục cộng tác với Đài Truyền hình VN ; tuy nhiên, trong những tháng gần đây, cô vẫn chưa tìm ra kịch bản vừa ý, để cống hiến khán thính giả một điệu, hơn nữa, ban kịch Sống lại chuyển về loại kịch xã hội tình cảm, trong khi nhu cầu tình hình lại đòi hỏi kịch chính trị tâm lý nên ban kịch Sống phải tạm thời nghỉ ngơi một thời gian.

Sống Film ra đời

Trong những ngày mà phong trào thành lập hãng phim chưa được rầm rộ, hãy còn rất ít người nghĩ đến đến việc làm phim tài tử thì Thẩm-Thúy-Hằng đã đề nghị với Túy Hồng cùng nhau thành lập hãng phim. Tuy nhiên, Túy Hồng hãy còn e ngại, trước lãnh vực điện ảnh mới mẻ này. Thế rồi, cho đến khi Thẩm Thúy Hằng thực hiện thành công cuốn phim «Chiến lý niệm», Túy Hồng mới quyết định hợp tác cùng bà Lý miên Nguyệt để thật sự bước sang sinh hoạt ở bộ môn điện ảnh và hãng «Sống Film» ra đời trong năm 1971.

«Gác chuông nhà thờ» cuốn phim đầu tay

Cuốn phim đầu tiên của «Sống Film» là «Gác chuông nhà thờ», thực hiện trong năm 1971, đã được trình chiếu tại Saigon cách đây ít lâu.

Trong «Gác chuông nhà thờ» do Lê Hoàng Hoa đạo diễn, Túy Hồng đã giữ vai cô con gái một ông bà Bác sĩ, bị bọn cướp bắt cóc mang nhốt trên gác chuông nhà thờ để đòi tiền chuộc. Cùng xuất hiện trong GNT, còn có Nam Châu, Đoàn châu Mậu, La Thoại Tân, Huy Cường, Bảo Ân, Huỳnh Thanh Trà, và Mai Lệ Huyền.



Cuốn phim thứ hai mà Túy Hồng góp mặt diễn xuất là «Lệnh Bà xã» của A Đông Phim. Lệnh Bà Xã là một cuốn phim hài hước, được trình chiếu tại Saigon trong dịp Tết Nhâm Tý vừa qua.

Cuối năm 1971, Túy Hồng hợp tác cùng hãng phim Lida của ông Phạm Hoàng Kim để thực hiện cuốn phim «Nhà tôi», phỏng theo tiểu thuyết của nhà văn Duyên Anh.

Cuốn phim vừa ý nhất : Nhà tôi

Được hỏi về một phim mà cô diễn xuất vừa ý nhất, Túy Hồng cho biết ngay đó là phim «Nhà tôi» mà cô giữ vai chánh : do ông Lê Dân làm đạo diễn. Cuốn phim diễn tả cuộc tình của một đôi trai gái yêu thương nhau. Từ lúc yêu nhau, đều khi làm đám cưới, đến sinh con, tất cả những cái «đẽ thương» và «đẽ ghét» của một cặp vợ chồng son, giận hờn, ghen rồi làm hòa, được đạo diễn Lê Dân cố gắng diễn tả thật vui tươi và đậm đà qua cuốn phim «nhà tôi».

Cùng với Túy Hồng còn có Hà Huyền Chi, Mai Lệ Huyền, Hoàng Mai, Khả Nang, Kim Cúc, Phi Hoàn, Thanh Hoài xuất hiện trong cuốn phim vui «Nhà Tôi».

Túy Hồng cho biết, cuốn phim trên đã về đến Saigon và cô dự định sẽ mang chiếu lấy tiền cứu trợ nạn nhân chiến cuộc trong những ngày sắp tới.

Sau Nhà Tôi, Túy Hồng đang dự định thực hiện «Đồ Độc» phỏng theo tiểu thuyết của nhà văn Bình Nguyên Lộc.

Làm phim ở VN khó quá đi

Nhìn chung về nền điện ảnh VN hiện nay, Túy Hồng cho rằng nếu chỉnh phủ nâng đỡ, xem điện ảnh là 1 trong những bộ môn cần thiết. Thì chắc chắn điện ảnh VN sẽ tiến xa hơn. Hiện nay thì làm phim khó quá đi. Nếu ai không có thiện chí thì chắc sẽ không đủ can đảm theo đuổi nghiệp làm phim. Điện ảnh nước nhà hiện thiếu thốn đủ mọi thứ, mọi dụng cụ.

Film mua không có, máy móc không có, thuốc lại nặng... đủ mọi khó khăn cho nhà làm phim.

Khán giả VN không thích cảnh làm tình quá lộ trên màn ảnh

Túy Hồng cho rằng càng ngày dân trí càng cao, nên theo sự tham dò của riêng cô, thì khán giả VN

đều than phiền và bức bối khi thấy các cảnh làm tình, sex, được một số nhà làm phim VN khai thác quá lộ trên màn bạc. Theo cô, cô không thích «mì» trước ống kính, trường hợp nếu quá cần thiết thì cũng phải thực hiện, nhưng nên nhẹ nhàng và đẹp.

Ước mơ đất nước thanh bình để đi diễn kịch khắp quê hương

Người ta thường lầm lẫn nữ văn sĩ Túy Hồng và tài tử Túy Hồng làm một. Túy Hồng cho biết như vậy. Sự thật, thì trùng tên, nhưng lại 2 người khác nhau, 2 sinh hoạt ở 2 lãnh vực khác nhau.

Những thời giờ nhàn rỗi, Túy Hồng dùng để soạn kịch và săn sóc gia đình : cô cũng thích nghe nhạc tiền chiến lắm.

Túy Hồng ước mơ một ngày nào đó đất nước thanh bình, cô sẽ đi thật nhiều nơi trên khắp quê hương VN, để diễn kịch cho đồng bào khắp nước thưởng thức, để có dịp thực hiện những cuốn phim giá trị cho điện ảnh VN.

VÂN NGUYỄN.

Túy Hồng lúc bị bắt cóc trong phim «Gác Chuông Nhà Thờ»



CÂU TRUYỆN GIÀ TƯỚNG



Trận chiến 72

● Truyện ngắn của VI HƯƠNG CHỦ

Trong căn phòng hẹp, ánh sáng lờ mờ vào một góc phòng trên bàn làm việc của viên sĩ quan điệp báo tuổi đã xế chiều, khuôn diện đầy vẻ mệt mỏi chán chường với giọng nói đầy nổi cay đắng thiết tha :

«Đây chú coi, hàng trăm bản tin tức, hàng chục bản ước tính tình hình do chúng ta đệ trình đều Chef phê là lão khoét không tưởng. Nhưng sự thực đã xảy ra, bao nhiêu người dân vô tội đã bị hy sinh họ là con là cháu của tôi, là thân hữu của chú đã phải gục ngã một cách tức tưởi trên chiến trường vì những sự sai lầm thiên cạo của những người xung quanh...» Chúng tôi yên lặng nhìn nhau. Đột nhiên viên Đại Tá này như kẻ thất thần, găm thét, phẫn nộ, thao thao bất tận có lúc muốn hụt hơi của một kẻ Mất Trí hoàn toàn.

Câu truyện già tướng của một người điền bất đầu :

I. Ngày Ngươi G tháng 2 năm 72

Sau phiên họp của Hội Đồng An Ninh Quốc-Gia, mà tôi là thuyết

trình viên của buổi họp quan trọng này.

Lơ đãng nhìn tấm bản đồ hành quân, dọc theo những đường biên giới có tới hàng chục những ngôi sao xanh đỏ tím vàng và những mũi tên chỉ vào nội địa Miền Nam. (Cười gằn thành tiếng. Tôi nghe rõ đó là âm thanh một người điên.) Lặng đi một phút rồi ông nhìn thẳng vào mặt tôi hỏi :

—Chú biết gì không? Tôi chưa kịp trả lời thì ông lại thao thao «thuyết trình» cho tôi nghe.

«Hôm đó tôi thuyết trình suốt 6 tiếng đồng hồ, trình bày tất cả những sự kiện xác thực thuộc loại A của nhiều nguồn tin khác nhau. Tất cả những nhân viên chính phủ lắng nghe tôi nói, rồi đưa ra biết bao nhiêu thắc mắc. Kết luận tất cả đều đồng ý với tôi rằng: Chiến dịch Chim Phụng đã thành công hoàn toàn sau 4 năm hoạt động. Tất cả các cơ cấu hạ tầng cơ sở đều bị chúng ta vô hiệu hóa. Chính phủ đã kiểm soát được

99.1% dân số 98.1% đất đai. Tất cả trục lộ giao thông có thể nói 24/24 giờ không gặp bất cứ một trở ngại nào. Tôi nhấn mạnh trước Hội Đồng là kể cả các tỉnh lộ, hương lộ chứ không phải chỉ có quốc lộ chính mà thôi.

Từ những sự kiện này, đến những nguồn tin ở bên kia giới tuyến cung cấp tôi quả quyết chắc rằng cộng sản BV sắp đánh lớn.

Tất cả Hội đồng ngỡ ngàng trước kết luận phi lý của tôi, chú biết tôi phải biện minh như thế nào không ?

Tôi khẽ lắc đầu.

Ông cười thành tiếng, tâm trí ông có vẻ trở lại bình thường phần nào, không khí trong căn phòng bớt căng thẳng. Viên đại tá già nua tuổi đã xế chiều nhưng còn gân dưng dưng, tất máy lạnh, mở cửa phòng. Vài chiếc lá vàng rơi, như hồi thúc ông nhớ thời xa xưa tươi trẻ của cuộc đời hào hùng của mình, ông nhìn tôi rồi nói tiếp :

Đầu tất cả còn nằm trong tập tài liệu này không ai chối cãi được. Nền tất cả đều tin bản thuyết trình của tôi là ĐÚNG. 60 ngày sau Cộng sản sẽ dồn toàn lực tổng tấn công miền Nam, chúng sẽ vượt giới tuyến, tấn công vào các đô thị lớn, để cán bộ hạ tầng cơ sở chúng có chỗ thở. Chúng ta đã bị mũi chúng suốt 4 năm trường, chỉ thêm một chút nữa là chúng chết hết.

Phiên họp đặc biệt của Hội Đồng An Ninh Quốc Gia bế mạc — Tôi ra về, đêm hôm đó ngủ được, một giấc an lành thanh thản như trong cuộc đời tôi. Tôi đã làm tròn sứ mạng...

II. Ngày N — 1 giờ G tháng 2 năm 1972.

Tất cả Tư lệnh 4 quân khu và quân binh chủng Hải Quân, Không Quân, Thiết Giáp, Tiếp vận, Pháo Binh, Biệt Động Quân, Thủy quân Lục Chiến, và sự đoàn biệt lập được lệnh về Bộ Tổng tham mưu bằng phương tiện nhanh nhất. Để đúng vào ngày N-1-2 tham dự phiên họp tham mưu đặc biệt để đối phó với tình hình.

Tất cả các vị Tư lệnh nhận được lệnh chuẩn bị chiến trường theo một cuộc chiến tranh quy ước hoàn toàn.

Chưa bao giờ tinh thần của các tướng lãnh lại bừng bừng sáng khoái sau khi dự phiên họp quan trọng này. Suốt 20 năm trường chờ đợi, bây giờ mới đúng là lúc quân CSBV mới đến đúng tâm tủy của các vị tướng lãnh quân đội VNCH.

III. Ngày N—3 giờ G tháng 2 năm 1972

Tổng thống VNCH, gặp vị vị chủ tịch lưỡng viện và các lãnh tụ quốc hội tại Dinh Độc lập. Cuộc gặp gỡ này kéo dài suốt 8 tiếng đồng hồ, các vị Nghị sĩ, Dân biểu đã dùng cơm trưa với Tổng thống tại Dinh.

Các phóng viên nghị trường bắt đầu xôn xao, làm việc tới tấp, kể năm đợi ngày tại văn phòng Quốc hội, người tới trực ngay tại nhà riêng của các vị Dân biểu nghị sĩ.

Nhưng tất cả đều thất vọng, các nghị sĩ đều né tránh từ chối những

câu phỏng vấn của các phóng viên. Sáng hôm sau, báo chí Thủ Đô đang chạy những hàng tit nhỏ, tuy ở ngay trang nhứt nhưng chỉ phía, được vài hàng như sau: «Trọng ngày hôm qua, Tổng Thống VNCH đã thảo luận với các lãnh tụ Quốc hội về hiện tình đất nước...» Còn tất cả đều mù tịt.

IV. Ngày N— 4 giờ H tháng 2 năm 1972

Lúc ấy đã xế chiều, các báo hàng ngày đều đã phát hành, các phóng viên đi săn tin các nhựt báo đang ngồi nghỉ xả hơi, hoặc tán láo với nhau tại các quán cà phê. Đột nhiên đánh hơi được tin Phó Tổng Thống VNCH nhân ngày rằm tháng giêng sẽ đi viếng tất cả Chùa trong Thủ Thành vào chiều nay. Các phóng viên lại một phen toát mồ hôi hột, xả hết tốc lực chạy đến các ngôi chùa lớn như Xá Lợi, Ấn Quang, VNQT, Vĩnh Nghiêm.

Thời đúng rồi, các cơ quan an ninh đã cô lập các khúc đường trên đường Sư Vạn Hạnh, Trần Quốc Toản, Công lý và Bà Huyện Thanh Quan.

Tin Phó TT VNCH viếng Chùa Ấn Quang, VNQT, Xá Lợi, Vĩnh Nghiêm chiều nay với tư cách riêng đã được xác nhận và đã thành sự thực, các phóng viên chỉ biết theo dõi các sự kiện pháp phông lo sợ liên đoàn lung tung chẳng biết tình hình chánh trị sẽ biến đổi ra sao.

V. Ngày N—5 tháng 2 năm 72

Buổi sáng, trời vẫn hồng, trẻ thơ vẫn đến trường, các bà mẹ vẫn xách giỏ đi chợ...Xe vẫn chạy phunkhoi đều đều. Nhưng dân chủ ai cũng có bộ mặt hơn hờ khác thường, như có một niềm yêu vui nho nhỏ trong tâm hồn không biết từ đâu mang lại.

Buổi trưa, bầu trời trong sáng một cách khác thường, thỉnh thoảng có những luồng gió mát rượi. Trong các xóm lao động nhà nào cũng mở radio theo dõi tin tức từng giờ. Nhưng tất cả đều thất vọng.

Buổi chiều, không khí Saigon tấp nập như một ngày hội lớn vì các chợ báo sinh hoạt một cách khác thường, người ta ghi nhận rằng dân chúng đã xếp hàng dài tại cửa

nhà in để giành giật những tờ báo vừa mới ra lò, có người mua mỗi lúc hàng chục tờ báo để đổi chiếu nhau, nhưng tất cả đều thất vọng vì báo nào cũng chỉ loan tin rất vắn tắt «chiều qua hồi 14 giờ Phó TT VNCH đã bắt đầu đến viếng chùa Ấn Quang tại nơi đây các quý vị thượng tọa Thiện Hoa Trí Quang, tiếp đón ân cần Phó TT ngay tại cửa Tam Quan thỉnh Phó TT lên lễ Phật.

Sau đó Phó TT đến viếng VNQT, Vĩnh Nghiêm, và Xá Lợi. Tại các nơi Phó TT đã được Th. Tọa Tâm Châu, Tâm Giác, cụ Mai Thọ Truyền nghênh tiếp.

Sáng nay, người ta ghi nhận tại ngôi chùa trên chạt ních các phóng viên săn tin, nhưng tất cả đều thất vọng không ghi nhận được tin tức mới mẻ. Điều đặc biệt người ta ghi nhận rằng các Thượng Tọa cao cấp của giáo hội VN thống nhất như Tâm Châu, Trí Quang, Đức Nghiệp Hộ Giác... đều vội vã ra họp với nhau tại Vũng Tàu.

Suốt từ xế chiều cho đến tối, đi tới đâu người ta cũng bàn tán xôn xao, chứng kiến mỗi người một khác nên đã xảy ra một vài ẩu đả trong quán cà phê làm phiền phức đến cảnh sát phải can thiệp chỉ vì một bác taxi sau khi nhận một xí để cao hứng tuyên bố «Nhứt định phen này các vị Thượng Tọa từng quay lưng lại với nhau sẽ tay bắt mặt mừng đề lo phật sự.

VI. Ngày N-6 tháng 2 năm 72

Ngay từ lúc zéro giờ người ta ghi nhận đài phát thanh có những sự biến chuyển khác thường. Tất cả các tiết mục tâm thường đều bị dẹp và thay bằng những hành khúc hùng mạnh. Thành phố yên tĩnh, thỉnh thoảng vẫn có tiếng xe qua lại, mọi người vẫn yên lặng. Nhiều người nằm trong chăn lo xa biết đâu có biến cố, nhưng vẫn không có tiếng súng nổ Chưa hết hoà nghỉ, họ liền quay điện thoại tới các thân hữu để hỏi tin tức nhưng tất cả đều thất vọng. Thủ đô vẫn yên lặng mờ trong hơi sương... Bì mật vẫn bao trùm, không ai đoán nổi những biến chuyển trong đại sắp xảy ra cho cuộc chiến này.

Đặc biệt bản tin 8g00 của Đài Phát Thanh có phổ biến một thông

cáo của Quốc hội VNCH mời các vị Dân biểu Nghị sĩ hãy trở về Thủ Đô tham dự phiên họp khoáng đại Lương Viện vào ngày thứ hai tuần tới.

Buổi trưa, mọi sinh hoạt trong Thủ Đô vẫn bình thường như mọi ngày. Đường phố vẫn rộn rịp người đi, tuyệt nhiên người ta không thấy tăng cường thêm một người lính chiến nào.

Nhạc hùng mạnh trên Đài phát Thanh mỗi lúc một trở nên rộn rã thêm làm người ai cũng phấn khởi, tâm hồn mỗi lúc một trở nên hào hùng, sáng lạng hơn.

Buổi chiều, sinh hoạt lại có phần náo nhiệt, người ta tranh cướp nhau từng tờ báo. Các phóng viên phờ rầu vì săn tin dễ theo dõi thời cuộc cảm thấy khoan khoái trước sự đả ngộ tận tình của độc giả.

Đi qua các nhựt báo, chẳng có tin tức gì mới lạ ngoài mục tiêu chốt gọn lỏn chỉ có vài hàng: «Hồi 11 giờ 00 hôm nay Tổng Thống VNCH đã mời Đại sứ Hoa Kỳ vào Dinh Độc Lập, cuộc hội kiến giữa TT VNCH và Đại Sứ Hoa Kỳ kéo dài hơn 90 phút».

Hôm nay là tối thứ bảy, chương trình cải lương thường lệ bị hủy bỏ và được thay bằng một chương trình nhạc hòa tấu xuất quân hùng mạnh vô cùng khiến ai nghe cũng hứng khởi ham sống muốn vươn lên.

VII Ngày N—7 tháng 2 năm 72

Là ngày Chúa Nhựt cuối tháng, mọi sinh hoạt của thành phố hôm nay có phần khởi sắc. Tất cả các báo đều gia tăng số phát hành và bỏ lệ «ngưng chiếu» nghỉ xả hơi hàng tuần.

Qua đài phát thanh quốc gia bản tin lúc 12 giờ loan truyền đi qua làn sóng điện khiến đồng bào toàn quốc phải ngạc nhiên một cách khác thường.

Qua bản tin này người ta được biết chiều hôm qua, Tổng thống VNCH đã mời hơn 30 vị cựu tướng lãnh vào Dinh Độc Lập dùng cơm tối để thảo luận về hiện tình đất nước, trong số đó có cả các tướng Dương Văn Minh, Mai Hữu Xuân, Nguyễn Cao Kỳ.

Và sáng nay, Ngài lại mời hơn 20 lãnh tụ chánh đảng vào dinh, dùng điểm tâm, trong số đó có các lãnh tụ Trần Quốc Bửu, Hà Thúc Ký, Nguyễn gia Hiến, Vũ Văn Mẫu, Trần ngọc Liễn, Trương Vĩnh Lễ. Trương công Cửu.v.v...

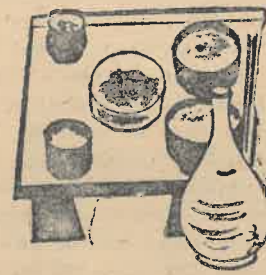
Ài cũng bảo là không khí chánh trường miền Nam này cởi mở hơn bao giờ hết. Cộng sản chắc chắn phải thua to,

VIII. Ngày N—8 tháng 2 năm 1972

Hôm nay là ngày thứ hai, không khí Sài Gòn có vẻ trầm lặng một cách khác thường.

Đạo quân kỷ giả tất cả đều dồn về quốc hội — đúng 9 giờ sáng nay phiên họp khoáng đại Lương viện khai mạc.

TT VNCH cùng toàn thể chánh phủ sẽ điều trần quốc hội lưỡng viện về hiện tình đất nước.



Người ta ghi nhận tháp tùng Tổng thống hôm nay có phó TT, Thủ Tướng, Tổng Trưởng Quốc phòng, và Đại Tướng tổng tham mưu trưởng cùng các vị Bộ trưởng trong Chính phủ

Một xô xát nhỏ xảy ra khi một phóng viên ngoại quốc cố vượt hàng rào an ninh để đòi phỏng vấn Tổng thống bị các cận vệ bề gây lay.

Tổng thống VNCH đã tuyên đọc một Thông điệp đặc biệt rất ngắn trong đó có đoạn quan trọng nhứt như sau:

«Hiện nay, tại miền Nam chúng ta Cộng sản đang đẩy chết, chúng ta đã có một nền hòa bình trong thực tế. Do đó để cứu nguy cho Cộng sản đang sắp tắt thở tại miền Nam, CSBV với sự viện trợ đặc lực và giới hạn của Cộng sản quốc tế, ngay trong giờ phút này, đã dồn

hơn 1500 xe tăng 1000 cỗ đại pháo sát vùng giới tuyến và các đường ranh biên giới Việt Miên Lào...»

Đọc xong Thông điệp này, TT và phái đoàn chính phủ ra về.

Các Nghị sĩ DB bắt đầu thảo luận.

Buổi chiều vào lúc 14 giờ 00, tại chùa Ấn Quang có một cuộc họp báo quan trọng. Chật ních các phóng viên trong và ngoài nước.

Trên bàn chủ tọa cuộc họp báo này người ta nhận thấy có Thượng Tọa Trí Quang, Tâm Châu, Huyền Quang, Thiện Hoa.

Mở đầu cuộc họp báo, Thượng Tọa Thiện Hoa tuyên đọc một Tuyên Cáo ngắn có nội dung như sau:

«Tổ Quốc chúng ta ngày hôm nay thực sự lâm nguy, Giáo hội kể từ giờ phút này, tuyên bố hậu thuẫn vững chắc cho chánh phủ trong công cuộc chống xâm lăng.

«Giáo hội thiết tha kêu gọi đồng bào tích cực tham gia công cuộc tông quân diệt giặc. Cộng sản thắng, Phật giáo cũng chẳng còn. Cuối cùng Thượng Tọa thiết tha kêu gọi toàn thể tăng sĩ và tín đồ ý thức trách nhiệm công dân của mình. Và kêu gọi lương tâm của quý vị nghị sĩ hãy ý thức rằng trong giờ phút này hành pháp lập pháp phải là một.»

Tuyên đọc xong thượng tọa rời ghế chủ tọa ra nhường lại cho Thượng Tọa Tâm Châu trả lời các câu hỏi của báo chí.

Các phóng viên báo chí vây quanh Thượng Tọa để phỏng vấn nhưng tất cả đều thất bại. Thượng Tọa chỉ trả lời chung chung: «Kể từ giờ phút này tôi là một chiến sĩ tôi sẽ tận mặt trận giới tuyến để ủy lạo anh em binh sĩ».

XI Ngày Z—1 tháng 3 năm 72

Sau hơn một tuần thảo luận gay gắt Quốc Hội lưỡng viện đã chung quyết dự luật «Ủy Toàn quyền cho T. Thống VNCH ban hành sắc luật trong vòng 6 tháng». Dự luật được chung quyết lúc Zéro giờ ngày Z-2. Với tỷ số 140 phiếu thuận gồm có 99 phiếu của dân biểu và 41 phiếu của nghị sĩ. Như vậy dự luật đã chiến thắng với đa số tối đa.

X Ngày 3—2 tháng 3 năm 72

Toàn quốc sùng sốt trước quyết định vô cùng táo bạo hợp lòng dân của Tổng Thống VNCH. Đi đến đâu từ trẻ thơ đến bà cụ già ai cũng hoan hô to câu «Nguyễn văn Thiệu muôn năm» khi qua làn sóng điện từ giờ TT thống tuyên đọc các quyết định quan trọng sau đây:

1 — Kể từ zero ngày hôm nay vì quyền lợi tối thượng của Quốc gia tôi quyết định kiểm soát tất cả các chương mục ngân hàng công tư.

2 — Di tản tất cả đồng bào ở Quảng Trị Đông Hà vào Huế, Đà Nẵng, Quy Nhơn. Di tản tất cả đồng bào tại Kontum, Bình Long Tây Ninh về Biên Hòa Bình Dương...

3 — Đóng cửa trường học, giải tri trường, ráp bắt tất cả dùng vào việc tiếp cư.

4 — Trưng dụng tất cả các khách sạn tại Sài Gòn để dùng làm các quân y viện.

5 — Bãi bỏ kiểm duyệt. Yêu cầu báo chí hàng cho ngày phát hành ba ấn bản sáng, trưa, chiều để đồng bào toàn quốc có thể theo dõi tình hình.

XI Ngày 3—3 tháng 3 năm 1972

—Tại Sài Gòn, Huế, Nha Trang, Đà Nẵng, người ta thấy chánh quyền thực hiện hàng chục cuộc bạo động phòng thủ thụ động.

—Tại các đô thị trên người ta ghi nhận được hàng trăm trại tiếp cư đầy đủ tiện nghi được thành lập.

—Phong trào «Mỗi người 1 lít gạo» cho đồng bào giới tuyến và «nhịn sữa cho trẻ thơ» được báo chí hô hào yểm trợ đã thu được hàng trăm ngàn hộp sữa, hàng chục tấn gạo.

—Tổng thống VNCH quyết định di tản dân chúng tại vùng giới tuyến như Đông Hà, Gio Linh, Quảng Trị vào Nha Trang, Cam Ranh, Quy Nhơn, và đồng bào cùng gia đình binh sĩ các tỉnh Kontum Bình Long Tây Ninh về các tỉnh Biên Hòa Bình Dương Gia Định.

—Nhiều vấn đề phức tạp đã tạo ra nhưng nhờ đã chuẩn bị dư luận trước, lại được các cơ quan

Tôn giáo, Đoàn thể chánh trị giải thích cùng toàn thể đồng bào bị bố buộc lánh cư, nên cơ quan nhà nước đã vượt qua một cách dễ dàng, Người dân ai cũng lấy làm hoan hỷ.

—Hàng chục chuyến tàu Hải Quân được huy động chở đồng bào giới tuyến vào các tỉnh cực Nam.

Chưa có trận thư hùng nào xảy ra. Tin tức hàng giờ trên đài phát thanh Quân Đội mô tả từng giờ của cuộc dàn quân của hai phe Quốc Cộng tại vùng giới tuyến, Tam Biên và An Lộc.

XII Ngày 3—4 tháng 3 năm 1972

Tin tức Đài BBC nghe được ở Sài Gòn cho biết «1000 chiến xa của Cộng Sản Bắc Việt đang đợi lệnh của Võ Nguyên Giáp để vượt giới tuyến xâm lăng VNCH, hàng ngàn kỹ giả quốc tế đã đổ về Sài Gòn sẵn tin. Bị mật vẫn bao trùm trong không khí căng thẳng đến cực độ.»

Bản tin ngắn gọn trên không làm thỏa mãn thính giả Sài Gòn. Dư luận Sài Gòn rất xôn xao, các thành phần gian thương, tài phiệt bắt đầu tỏ thái độ bất mãn với chánh quyền qua các hình thức tỏ thái độ trên báo chí của một vài phần tử chánh trị gian manh. Nhưng tất cả đều bị đè bẹp chết đi trước khi thể chống cộng của toàn dân và quyết định hợp lòng dân của Tổng thống.

«Thông cáo chính thức của chánh phủ đọc trên khung ảnh nhỏ VTTT cho biết đã Quốc hữu hóa được tài sản trị giá 140 tỷ bạc của những thương gia làm giàu nhờ chiến tranh.» Chánh phủ sẽ tận dụng ngân khoản trên một đề bệ hợp lý hợp tình như gọi thêm quân tài trợ đồng bào tỵ nạn, tương thưởng đúng mức các chiến sĩ hữu công.

Từ ngày tình hình sôi động đến nay, đây là lần đầu tiên, TT mời các báo chí ấn sáng tại Dinh Độc lập và sau đó dự cuộc họp báo ngay tại vườn hoa phía mặt trời mọc của Dinh Độc lập vào ngày 3—5. Tin trên được phổ biến đi nhanh như chớp, tất cả các vị chủ nhiệm các phòng viên gạo cội của các nhật báo Thủ đô đều đến

XIII Ngày 4—5 tháng 3 năm 72

Hiện diện trong cuộc họp báo trên có hơn 500 kỹ giả trong và ngoài nước. Trên bàn chủ tọa người ta thấy Tổng thống và nhị vị chủ tịch Quốc hội cùng Thủ Tướng và các vị Tổng bộ Trưởng trong chánh phủ. Mở đầu cuộc họp báo này TT đọc tuyên cáo của chánh phủ VNCH gọi nguy quyền Cộng sản Bắc Việt cùng toàn thể thế giới. Trong bản tuyên cáo này có đoạn «Nguy quyền miền Bắc phải ý thức sức mạnh vô cùng của quân dân miền Nam, các người phải chấm dứt ngay ý đồ xâm lăng bằng vũ lực, 1000 xe tăng, 4000 cỗ đại pháo cũng không làm gì được đâu, dù một trăm lần hơn lên cũng bị tinh thần đoàn kết keo sơn của quân dân Miền Nam quật ngã.»

«Do đó chánh quyền và nhân dân miền Nam vì lòng nhân ái, tình đồng bào ruột thịt thiết tha kêu gọi chánh quyền hiếu chiến sớm thức tỉnh ý thức được lẽ sống còn của mình và dân tộc nói chung chấm dứt ngay ý đồ xâm lăng VNCH...»

Hàng chục tấm không ảnh được phóng đại phân phát cho báo chí.

Thuyết trình viên cuộc họp báo này là Đại Tướng Tổng tham Mưu trưởng ông đã phân tích tỉ mỉ về tình hình chiến trường giới tuyến và vùng tam biên. Đại Tướng Tổng tham mưu nhấn mạnh từng chữ:

«Hiện nay theo tấm không ảnh này thì một ngàn xe tăng tối tân địch chỉ cách biên giới VNCH trong gang tấc, tin tức tình báo ghi nhận tất cả các sư đoàn tác chiến tinh nhuệ nhất của miền Bắc đã đóng rải rác ở các vùng ven biên. Từ Hà Nội, Võ Nguyên Giáp ra lệnh Tổng Tấn Công thì chỉ một giờ sau 1000 thiết giáp và 300.000 quân Bắc Việt sẽ vượt qua giới tuyến tiến sâu vào nội địa chúng ta từ 30 km đến 50 km.»

Cuộc họp báo đang diễn tiến thì đột nhiên bị ngưng lại. Thiếu Tướng tùy viên quân sự của Tổng Thống đề trình lên Tổng thống 1 phúc trình khẩn. Qua lời cáo lỗi của tham vụ báo chí yêu cầu quý vị báo chí đợi ít phút để Tổng Thống và nội các vào phòng họp báo, Tham vụ báo chí đọc một bản tin ngắn.

«Chiến trường toàn quốc bắt đầu sôi động trong 60 phút vừa qua, Cộng quân đã bắn hơn 10.000 quả Đại pháo vào vùng phi quân sự, tin mới nhất cho biết 300 thiết giáp Nga Xô đã vượt sông Bến Hải...» tiếp theo là Tổng thống tuyên bố vì tình hình đặc biệt Tổng thống tuyên bố bế mạc cuộc họp báo và mời các kỹ giả ra về.

XIV. Ngày 5—6 tháng 3 năm 1972

Toàn quốc nghẹt thở khi hay tin Cộng sản xua quân vượt vĩ tuyến 17. Đồng bào giới tuyến hết lòng tạ ơn Chánh quyền đã có quyết định sáng suốt di tản họ kịp thời vào Nam, nếu không nhất định họ tan xác trong cuộc mua pháo của Cộng quân vừa qua rồi.

Tin đài BBC cho biết 500 chiến xa tối tân của cộng quân do Nga Xô viện trợ đã bị hủy diệt hoàn toàn. Bản tin kể rõ, 200 chiếc T54 trúng mìn của quân đội VNCH ven sông Bến Hải và dọc theo phòng tuyến dài 40 km rộng 3 cây số. Còn khoảng 300 chiến xa cộng quân thoát khỏi mìn kẻ trên đã bị «bất sống» hoàn toàn. Vì rơi trúng vào trận phục kích chống chiến xa của quân đội VNCH. Bây giờ người ta mới biết, sau khi được quốc hội ủy toàn quyền hành động, TT Thiệu đã bí mật ra lệnh cho đạo hàng ngàn hầm chống chiến xa dọc theo giới tuyến. Những hầm chống chiến xa này rộng 2m dài 6m sâu 3m thật vừa vặn một lỗ huyệt để chôn các chiến xa BV; tại vùng phi quân sự hiện nay là một nghĩa trang khổng lồ chôn vùi hàng ngàn chiến xa và xe vận tải Molotova của Nga Xô và Trung cộng.

Tin giờ chót, Quốc hội VNCH đêm qua họp phiên họp đặc biệt, và chiếu theo đề nghị của Dân biểu Trần Văn Đôn cựu Trung tướng chủ tịch Ủy Ban Quốc phòng Hạ viện đã yêu cầu vinh thăng viên Trung Tướng chỉ huy mặt trận Quân khu I lên Đại Tướng và Chuẩn Tướng tư lệnh SB Quảng Trị lên Thiếu tướng thực thụ với lời khen tặng và tri ân của Quốc hội VNCH.

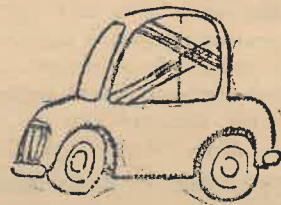
Hàng giờ đài phát thanh Saigon và Quân Đội trích đọc những bản tin trên.

Trật tự tại Thủ đô SG có phần rối loạn phần nào khi người ta ghi nhận có khoảng vài ngàn SVHS công nhân xuống đường hô những khẩu hiệu «Hoan hô quân đội VNCH»

XV. Ngày 9 tháng 4 năm 72

Mặc dầu bị thảm bại ngay giờ phút đầu tiên gần 1000 chiến xa đã bị chôn sống ngay tại chiến trường Trị Thiên cộng quân cũng như con thú dẫy chết cố vùng lên lần chót cào cấu lung tung rồi mới chết tắt thở? Võ Nguyên Giáp liệu lưh sua hàng chục sư đoàn chạy bộ vô xâm lăng VNCH. Khiến các chiến sĩ Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân, Nhảy dù anh hùng của chúng ta phải bận tay,

Sau hơn một tuần chịu trận quân thảo với các chiến sĩ VNCH các sư đoàn thiện chiến của BV đều bị sóa tên. Mười sĩ quan cấp tướng và 50 sĩ quan cấp tá của chúng bị bắt làm tù binh.



Trong một cuộc họp báo tại Bộ Tổng Tham Mưu Quân đội VNCH tại TSN, 10 sĩ quan cấp tướng của Cộng Sản BV đã được mang ra trình diện trước báo chí trong và ngoài nước. Trong số này có các viên tướng khét tiếng sau đây đã phải quy hàng để toàn mạng sống như tướng Nguyễn Đôn, Nguyễn Thư Trần Văn Trà, Trần Văn Khanh Nguyễn Long, Trần Khuy...

XVI Ngày 10 tháng 4 1972

Sáng hôm nay bầu trời u ám, Thủ Đô chúng ta có vài nhà treo cờ rủ, tất cả mọi người dân ra đường đều mang băng tang và đội mắt rơm lệ.

Đám tang đưa vị anh hùng tử trận đến nơi an nghỉ cuối cùng dài hơn 5cs toàn những vòng hoa trắng. Người ta kể lại rằng cái chết của vị Đại tá Nhảy dù mới 34 tuổi rất anh hùng, mặc dù ông và cả tiểu đoàn phải hy sinh trọn vẹn nhưng tàn phá được hơn 100 khẩu đại pháo 130 ly của địch tại vùng

sát nách Kontum. Toàn lãnh thổ quân khu II cũng như bản thạch là nhờ sự hy sinh anh dũng của vị Đại tá này.

XVII. Ngày 11—12 tháng 4 năm 1972

Sáng nay, tại Trung Tâm báo chí, phát ngôn viên quân sự VNCH, loan báo một cuộc hành quân trực thăng vận «Sơn Tây II» đã được thi hành và đã thành công hoàn toàn. «Một tiểu đoàn thiện chiến quân đội VNCH quy tụ hơn 400 sĩ quan biệt kích xuống Đông bộ Kampuchea bản doanh của M1GP(MN).

«Tin đầu tiên ghi nhận được các nhân vật sau đây đã bị bắt giữ:

- 1/ Nguyễn Hữu Thọ
- 2/ Huỳnh Tấn Phát
- 3/ Trịnh Đình Thảo
- 4/ Hồ Hữu Nhựt
- 5/ Nguyễn Đăng Trường
- 6/ Nguyễn Thị Định
- 7/ Lâm Văn Tấn
- 8/ Nữ Bác Sĩ Dương Quỳnh Hoa

«Phát ngôn viên Quân sự nhấn mạnh rằng tất cả các nhân vật sẽ được trình diện báo chí vào 10 giờ sáng mai tại Trung Tâm chiêu hồi ở sở thú. Nhiều phóng viên báo chí ngoại quốc và trong nước thắc mắc về tình trạng sức khỏe của các nhân vật kể trên được Trung Tá phát ngôn viên trả lời «hoàn toàn tốt».

Bản tin 19g30 của đài BBC loan tin trên một cách trịnh trọng như và bình luận rằng thế giới bàng hoàng khi đọc được tin trên. Tại Balé hàng trăm kỹ giả sẵn đuổi X.Thủy. Lê Đức Thọ, Ng.thị Bình để thăm dò nhưng tất cả ba nhân vật đều đột nhiên mất tích mặc dù người ta ghi nhận rằng các nhân vật kể trên từ Mạc tư Khoa trở lại Ba Lê chiều ngày hôm trước. Tại Hoa Thịnh Đốn hơn một ngàn các bà mẹ có con là các Phi công Mỹ hiện bị Bắc Việt bắt làm tù binh đã tụ họp tại tiền đường tòa Đại sứ VNCH họ ôm những lá Quốc kỳ Việt Nam, khuôn mặt rạng rỡ hẳn lên, họ tin rằng chồng con họ sẽ trở về nay mai sau bao nhiêu năm tháng bị cầm tù.

Tại thủ đô Hoa Thành Đồn đích thực Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu đã là TT Hiệp Chúng Quốc gia đến đâu người ta cũng ca tụng ông, coi ông đã mang lại vinh quang cho dân tộc Hoakỳ nói riêng và thế giới tự do nói chung. Họ tin rằng Cộng sản phải chấp nhận hòa đàm nghiêm chỉnh, không còn hơn 1000 phi công Mỹ là con tin nữa để đưa ra những yếu sách hỗn xược. Đồng minh đã có món hàng tương xứng để chuộc các tù binh kẻ thù.

XXx

Thế là cuộc chiến tranh chấm dứt với bản chất hiếu chiến của CS, chúng đã phải quy hàng toàn diện.

Đoàn quân Mũ Xanh Liên hiệp quốc ào ạt đổ bộ VN trấn đóng ở làn mức hòa bình để kiểm soát ngưng bắn.

Hơn 1000 tù binh xe tăng và Đại Pháo của Trung cộng Nga sẽ được dàn thành hàng quay họng súng về phía Bắc.

XVIII Ngày N-13 tháng 4 năm 1972

Chỉ vọn vẹn trong 18 ngày, quân dân miền Nam đã quét sạch Cộng

sản xâm lăng và mở mặt mở mày với quốc tế năm châu.

Nói đến đây Viên Đại tá già nua hoàn toàn mất trí đã trở lại bình thường. Thực tế đã đưa ông trở lại nhiệm vụ hàng ngày nhưng ông vẫn mơ màng nửa tỉnh nửa mê nói toàn những truyện giả tưởng không đầu.

«Nguyễn Tổng thống muôn năm.»

Vậy vùng một mảnh nhưng y nên công đại định phảng lảng bốn bề thái vũ, mở hội vĩnh thanh báo cáo xa gần, ngộ cùng ai biết.

...

Sinh tử phù

(TIẾP THEO TRANG 25)

Đây là một lối chơi dân chủ rất điển hình. Khi các dân biểu, nghị sĩ muốn c hống một dự luật bằng phương pháp gián tiếp, họ chỉ việc áp dụng những thủ tục rắc rối của nghị trường để làm trì hoãn việc biểu quyết. Cứ theo thủ tục, đúng đa đúng đỉnh rồi mãi thì vẫn đề

gi cũng nguội. Mà dự luật Ủy quyền vốn đã nguội từ lâu, sau dự luật thứ nhất, đến dự luật thứ hai kéo dài cả tháng trời rồi.

Phe thân hành pháp tha hồ đã kích Thượng Viện chậm như rùa.

Phe đối lập tha hồ ca tụng Thượng viện bác bỏ luật ủy quyền là bảo vệ tính chất dân chủ của chế độ.

Thái độ đứng đỉnh của Thượng Viện làm ta nhớ đến câu tục ngữ: Quan có cần nhưng dân không

quan có vội quan lợi quan đi. Không biết rằng Hành pháp sẽ «lội đi» như thế nào?

Nhưng dù cảnh lợi đi như thế nào thì người dân cũng học được một bài học về cuộc chơi dân chủ! Bài học đó là: thay vì tổ thái độ thẳng thắn, bộc trực, các chánh trị gia có đủ cách để vận vẹo các thủ tục dân chủ dân cho trò chánh trị trở nên nhảm chán, tẻ nhạt.



từ chiến trận nghĩ về hòa bình

(Tiếp theo trang 7)

Đồng những kẻ ngồi chung quanh chiếc bàn của Phủ chủ tịch Hà nội... Nhưng có những sự kiện phụ xảy ra trong tháng 5 và đang tiếp diễn trong tháng 6. Những vùng an ninh đông dân cư bắt đầu có hoạt động phá quấy hoặc tấn công ở cường độ mạnh. Phước Tuy, Hoài Ân, Phủ Mỹ, Quảng Ngãi và gần nhất, sát nách Sài Gòn: Quận Cần Giuộc (Long An). Lực lượng phá rối và tấn công những vùng này không phải là những đơn vị cơ động tinh của «Mặt trận» nhưng chính là những D (tiểu đoàn) C (đại đội) Bắc quân không che dấu ý phục và danh tính đơn vị... Loại chiến dịch phá quấy này tăng cường độ khi các chiến trường lớn lang dần...

Đặt «nhân» vào nông thôn, phá vỡ chương trình bình định, «cấy» các cơ sở hạ tầng, hình như đó là mục tiêu chính của tất cả cuộc tấn công vào các quận ly. Nếu có bị đánh bật ra, quân chánh qui rút đi, tổ du kích xã địa phương vẫn nhận được thêm vũ khí, cán bộ và các huấn thị đặc biệt ứng

phó với tình trạng sắp tới—Khi chiến trường thực sự im tiếng súng.

Ngưng bắn—các đơn vị chủ lực sẽ tập trung lại, không có điều khoản luật pháp nào ngăn cấm sự tự nhận «lực lượng cơ động tinh, lực lượng của «Mặt trận». Trong 4 không của TT Thiệu có 2 cái «Không» bắt buộc phải giữ. Không cắt đất, không liên hiệp. Rất đồng ý, chỗ nào cũng «lỗ chỗ» người anh em thì làm sao «cắt đất» được. Không liên hiệp. Rất dễ giải quyết: Một thành phần trung gian, trung lập không mất mặt ông Thiệu, không rầy rà Mặt trận, thành lập chính phủ và cơ chế đó sẽ có ba chân, một chân giả và hai chân thật. Chân thật nào là chính? Đó chính là nỗ lực của cuộc chiến tranh tàn khốc này đang đẩy mạnh lên cao.

Tất cả chỉ là nhận định. Từ những sự kiện có thật ở chiến trường. Chiến trường vốn đã đa diện và biến dịch. Hạt nhân chiến tranh lẽ nào chỉ có một: «lý» nguyên nguyên — Người viết với tinh thần linh chiến chỉ mong ngày ngừng súng không phải ngày trời tay, lơ lửng giữa những chấn động tàn tệt đối nghịch — Lòng thành như thế viết nên lời mong mỗi chúng cho toàn thể chiến binh.

ĐẠI LĂNG

DÍNH CHÁNH: Trang 15, giòng thứ 1 của cột thứ 6 (số báo 136) xin đọc là: «đọa thường trực cho những phi công mang». «Thay vì; «đọa thường trực mang».

ĐỌC TUẦN BÁO

«KHOA HỌC HUYỀN BÍ»

Tờ báo tìm lánh tránh dữ

SỐ 7

(Phát hành ngày 16-6-72)

bạn sẽ thấy rất nhiều chuyện lạ như :

- Những nét huyền bí của Tôn giáo và Khoa Học.
- Lá số tử vi của nữ tài tử Ánh Nga.
- Lá số tử vi của «chánh khách» Hồ Hữu Tường.
- Hiện tượng mưa đá, giông bão ở Saigon báo trước điềm gì?
- Lưu Bá Ôn có thật là một vị tiên tri giỏi hay không?
- Tư tưởng tạo ra được hình thức vật chất.
- Robert Houdin, vua không ngai trong làng ảo thuật.
- Tiểu thuyết «Cô Gái Cà Rồng» càng lúc càng mê quẩn, ghê rợn.
- Cách giải đoán khoa học nhất, từ trước đến nay, một lá số tử vi.

ĐỌC :

«Khoa học huyền bí» số 7

Bạn sẽ hài lòng vì lẽ lối làm việc đứng đắn cố hữu, vì tinh thần phục vụ bạn đọc của nhóm chủ trương.

Nhưng bạn hãy chờ :

«Khoa học huyền bí» số 8

Phát hành ngày 23-6-72

gay cấn, hấp dẫn ác ôn hơn nhiều

Giá 50đ

ĐAU NHỨC Uống Budon

trị :

Nhức đầu, nhức răng, đau mình, nhức mồi

Tâm sự bạn đời

Di Tàn

Qui Nhơn, ngày 18 tháng 5 năm
1972

Kính gửi :
Ông Chu Tử chủ Biên Tuần Báo
«Đời»

Thưa Ông

Nhận thấy tại Thị Xã Qui Nhơn vừa xảy ra một sự kiện mà chúng tôi tạm đặt cho nó hỗn danh là «phong trào di tản» quá ư phức tạp, chúng tôi xin gửi đến quý báo bài này với nhan đề «DI TÀN».

Di Tàn là một kế hoạch về mặt chiến thuật rất cần thiết cho sinh mạng dân chúng được bảo toàn khi mà chiến tranh có thể xảy ra tại một nơi nào đó.

Nhất là cuộc chiến hiện tại trên giải đất Miền Nam thân yêu này. Rồi một địa phương nào đó bị lọt vào tay cộng quân thì bọn họ lại cố giữ dân không cho tản cư để họ bám sát vào dân, sống lẫn lộn trong dân khiến thành một trở ngại lớn lao cho Chính Phủ VNCH khi đưa quân đội đến giải tỏa cho vùng bị CS tạm chiếm đó.

Mặt khác, cộng sản còn dùng dân chúng lừa đi trước làm bình phong, tạm mợc cho việc tiến quân vây đánh các nơi đồn trú của quân đội VNCH.

Riêng về sự di chuyển gia đình binh sĩ rời khỏi nơi trú phòng là mục đích để rảnh tay không còn vướng bận thế phi làm chi phối tinh thần chiến đấu của anh em binh sĩ khi chiến sự xảy ra.

Tại thị xã Qui Nhơn, trong khi tình hình chiến sự trở nên căng thẳng, sau khi các quận Hoài An, Hoài Nhơn và Tam Quan thuộc lãnh thổ Bình Định bị lọt vào tay cộng quân, Nghĩa là chính quyền và quân đội của ta tại các

nơi đó triệt thoái. Gia đình Tướng tá, cán bộ công chức tự ý di tản vào Nha Trang, Cam Ranh, Sài Gòn v.v... Bởi thế, các giới đồng bào tại thị xã Qui Nhơn thấy vậy nên đã lấp nấp, nhộn nhịp di tản như cơn gió lốc, nước trào nên chúng tôi mới tạm dùng hai tiếng «Phong Trào». Đây là một cơ hội bằng vàng ngàn năm một thuở cho các giới xe vận tải, xe đồ tha hồ hốt bạc. Thuê một chu yển xe đi Qui Nhơn Sài Gòn với giá từ 130.000 đến 220.000 đồng kể cả tiền thông cảm trả nước cho nghiệp đoàn xe hơi để được ưu tiên bốc hàng chuyên chở đi trước.

Di Tàn gia đình về mặt chiến thuật là mục đích để cho những ai có trách nhiệm còn ở lại rảnh rang trí óc không còn bận bịu thế nhi mà yên tâm chiến đấu với quân thù trên cả hai phương diện quân sự và chính trị. Vậy thử hỏi những ai vì bồn phẫn, vì trách nhiệm phải ở lại ??? ... Đó là các bạn mây râu nam tử gồm có quân công, cán, chính các cấp hợp lại thành một bức tường kiên cố để cản ngăn sự xâm nhập của quân thù.

Nhưng thân ôi ! kinh nghiệm đã cho ta thấy một cách tường tận quá đỗi phù phàng là có một số người thuộc thành phần nói trên tinh thần của họ trở nên tiêu cực, bi quan, chủ bại : không phải họ đã được di tản gia đình không còn vướng bận vợ, con tài sản để yên tâm chiến đấu với kẻ nghịch trái lại, nếu tình hình biến chuyển, tác chiến có thể xảy ra là họ được rảnh tay chỉ một thân tim muốn phương ngàn kẻ mà chuồn cho lẹ tìm đến sum họp gia đình đã được di tản trước ở vào một nơi an toàn nào đó.

Vậy thì, sự di tản như thế để làm gì ? Có được thích ứng theo ý nghĩa của nó không ?- Hay là chỉ mang thêm cho ta những thảm bại nhục nhã phù phàng.

Kinh nghiệm trên đã cho ta một bài học quá quý giá. Vậy thì, Quý Vị Tư lệnh quân khu, Tư lệnh Sư Đoàn, Tỉnh Trưởng, Thị Trưởng, Quận Trưởng là những người có đầy đủ thẩm quyền và trọng trách quá nặng nề tại địa phương về cả hai mặt quân sự và Chính trị (Hành Chánh) cần nghiên cứu lại

vấn đề di tản làm sao cho thích hợp chỗ ich quốc, cho lợi dân: hầu tránh xa vết xe trước đã đổ.

Cũng nên nhắc lại, quý vị là những người có trọng trách trước quốc dân trước lịch sử nên cần dốc hết tâm huyết, tài ba sẵn có của giới chức lãnh đạo để theo dõi, điều khiển tình hình một cách vững chắc, hiểu rõ tương quan lực lượng giữa ta và địch một cách chính xác tại địa phương mà mình trấn nhậm. Nếu chiến sự có thể xảy ra thì cần ra lệnh di tản chiến thuật hầu tránh tại họa cho dân chúng. Cho cán bộ, cho công chức Trách tình trạng như tại các quận Hoài An, Hoài Nhơn và Tam Quan thuộc lãnh thổ tỉnh Bình Định để nước đến tròn mới nhảy nghĩa là khi quân đội triệt thoái một cách vội vàng hối hả bất thần bỏ xác mặc dân chúng, cán bộ, công chức. Nhân dân Tự vệ tha hồ làm mồi cho súng đạn của bọn giặc Cộng tàn ác đã man. Hàng loạt cán bộ, Nhân.. dân tự vệ bị bọn giặc cộng hạ sát như tại Tam Quan, Hoài Nhơn chẳng hạn. Trong lúc đó, còn có một số cán bộ, công chức, binh sĩ khác chạy loạn vào rừng phải ngã gục dọc đường vì kiệt sức, ngồi dựa vào gốc cây mà chết vì đói, vì khát, vì bị thương không được băng bó, cấp cứu v.v... Cảnh huống thế lương ấy đã diễn ra vô cùng bi thảm không thể nào mô tả cho cạn cùng.

Tuyệt đối tránh tình trạng tự ý di tản. Phải nói đây là một sự bất chấp lệnh của chánh quyền, một sự hỗn độn, xô bồ và phức tạp. Dân chúng đã không nghe sự giải thích của các giới có thẩm quyền mà lại nghe lời những bọn phản động, chủ bại, bọn cán bộ cộng sản nằm vùng xuyên tạc nào là sẽ bị cắt chia cho cộng sản, nào là liên hiệp với cộng sản, nào là trung lập, v.v.... Vì thế, Đại Tá Nguyễn Văn Chức Tỉnh Trưởng Tỉnh Bình Định đã hết lời trấn an dân chúng Thị Xã Qui Nhơn qua các cuộc phỏng vấn của phóng viên báo chí, phóng viên vô tuyến truyền thanh đài phát thanh Qui Nhơn v.v... nhưng dân chúng đâu có mấy ai đã nghe.

Kính chào ông Chủ Bút.

HÀ VIỄN PHƯƠNG

BỘT GIẶT HÓA-HỢP

DETERGENT



Nhãn hiệu NÚI TỤ

GIẶT KHÔNG HAO, TRẮNG SẠCH VÀ LỢI NHẤT

VĂN PHÒNG : 38, NGUYỄN-TRÃI SAIGON V — Đ, T. 3824

ĐIỀU HÒA